

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 93, Chúa Nhật 17.05.2009

MỤC LỤC

Nghệ Thuật Thánh Và Dụng Cụ Thánh

Vatican

2

"TÔI BIẾT CHIÊN CỦA TÔI, VÀ CHIÊN CỦA TÔI BIẾT TÔI" Lm. Lê Quang Uy, DCCT

CHUYỂN TRƯỜNG HỌC THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN: ĐỂ PHỤC VỤ AI? Minh Nhật

Đời sống huynh đệ của người tận hiến Gs. Trần văn Cảnh

VỊ MỤC TỬ MÀ NHIỀU TRIỆU NGƯỜI VIỆT PHẢI GHI ƠN Gioan Lê Quang Vinh

DỪNG LẠC THÁNH TÍCH Bùi Nghiệp

CÓ MỘT LỚP HỌC NHƯ THẾ Giuse Mai Thanh Hoàì

NÓI VỚI CHÚNG, KHÔNG NÓI CHO CHÚNG Lm. Lê Văn Quảng

CHIM SẼ ĐÁNG YÊU Nhà Văn Quyên Di

Sống triển nở đời sống cộng đoàn, yếu tố sống còn của tu sĩ Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

PHÌ ĐẠI NHIỆP TUYỂN Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

KHI ĐÒN BÀ NĂM QUYỀN Chuyen phẩm của Gã Siêu

Nghệ Thuật Thánh Và Dụng Cụ Thánh

**Hiến Chế Về Phụng Vụ Thánh
Sacrosanctum Concilium**

**Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X
Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia**

Chương VII

Nghệ Thuật Thánh Và Dụng Cụ Thánh

122. Giá trị của nghệ thuật thánh. Trong những hoạt động cao quý nhất của tài năng con người, rất đáng kể đến mỹ thuật, nhất là nghệ thuật tôn giáo mà tột đỉnh của nghệ thuật này chính là nghệ thuật thánh. Tự bản tính, nghệ thuật thánh nhằm diễn tả một cách nào đó vẻ đẹp vô biên của Thiên Chúa qua những tác phẩm nhân loại; nghệ thuật này càng làm cho

Thiên Chúa được ca tụng và tôn vinh hơn, một khi những tác phẩm đó không nhằm chủ đích nào khác ngoài sự góp phần tích cực vào việc đạo đức là hướng tâm trí người ta về cùng Chúa.

Vì thế, Giáo Hội Mẹ Cao Sang, luôn luôn là bạn của mỹ thuật và không ngừng tìm đến sự mạng cao quý của mỹ thuật, nhất là để những vật dùng vào việc phụng tự thánh được thực sự xứng đáng thích hợp và mỹ thuật, đồng thời biểu thị và tượng trưng những thực tại trên trời; Giáo Hội cũng luôn lo huấn luyện các nghệ thuật gia. Hơn nữa, Giáo Hội vẫn tự coi mình như vị thẩm phán về mỹ thuật, xét xem trong những tác phẩm của các nghệ sĩ, tác phẩm nào thích hợp với đức tin, với lòng đạo đức, và với những luật lệ truyền thống trong đạo, cũng như xem xét những tác phẩm nào xứng đáng dùng vào việc thánh.

Giáo Hội hằng đặc biệt lo lắng sao cho vật dụng thánh góp phần trang trọng vào việc phụng tự một cách xứng đáng và mỹ thuật, đồng thời chấp nhận những thay đổi về chất liệu, về hình thức, cũng như về trang trí do tiến triển kỹ thuật trải qua các thời đại đem đến.

Vì thế về điểm này, các Nghị Phụ quyết ấn định những điều sau đây.

123. Các kiểu nghệ thuật. Giáo Hội đã không hề coi một kiểu nghệ thuật nào như là của riêng, nhưng công nhận các kiểu của bất cứ thời đại nào, tùy theo đặc tính và hoàn cảnh của các dân tộc, cũng như tùy theo nhu cầu của các Nghi Lễ khác nhau; những kiểu nghệ thuật này, trải qua các thế kỷ, đã tạo nên một kho tàng nghệ thuật cần thiết hết sức duy trì cẩn thận. Ngay cả những nghệ thuật trong thời đại chúng ta, nghệ thuật của mọi dân tộc và mọi miền, cũng phải được tự do thi thố trong Giáo Hội, miễn là vẫn giữ được vẻ tôn kính trang trọng phải có trong các thánh đường cũng như trong các nghi lễ thánh. Như thế, nghệ thuật đã có thể hòa giọng với bản nhạc vinh quang kỳ diệu mà những bậc vĩ nhân đã từng ca hát qua các thế kỷ để ca tụng đức tin công giáo.

124. Phát động và cổ võ nghệ thuật thánh đích thực. Các Đấng Bản Quyền trong khi phát động và cổ võ nghệ thuật thánh đích thực, hãy nhắm tới vẻ đẹp cao quý hơn là chỉ nghĩ tới vẻ xa hoa lộng lẫy. Điều này cũng nói về phẩm phục và đồ trang trí nữa.

Các Đức Giám Mục hãy cẩn thận lo loại trừ khỏi thánh đường cũng như những nơi thánh khác những tác phẩm nghệ thuật nào nghịch với đức tin và phong hóa, nghịch với lòng đạo đức Kitô giáo, cũng như những tác phẩm làm tổn thương ý nghĩa tôn giáo đích thực, hoặc vì hình thức tồi bại, hoặc vì thiếu nghệ thuật, tầm thường hay giả tạo.

Còn về việc xây cất thánh đường, cũng phải cẩn thận lo liệu làm sao để xứng hợp với việc chu toàn các hoạt động phụng vụ và giúp các tín hữu có thể tham dự một cách linh động.

125. Ảnh tượng thánh trong các thánh đường. Phải kiên quyết duy trì thói quen đặt ảnh tượng thánh trong các thánh đường cho các tín hữu tôn kính; tuy thế số các ảnh tượng ấy chỉ vừa phải thôi và phải được sắp xếp sao cho thích hợp, đừng làm chia trí cho giáo dân, cũng đừng làm cho giáo dân có lòng tôn sùng thiếu đúng đắn.

126. Ủy Ban giáo phận đặc trách Nghệ Thuật Thánh. Trong việc thẩm xét những tác phẩm nghệ thuật, các Đấng Bản Quyền địa phương hãy lắng nghe ý kiến của Ủy Ban giáo phận đặc trách Nghệ Thuật Thánh, và trường hợp nào cần thiết, nên nghe những người rất thành thạo khác cũng như những Ủy Ban đã nói trong các khoản 44, 45, 46.

Các Đấng Bản Quyền phải thận trọng săn sóc kéo dựng cụ thánh hoặc các nghệ phẩm giá trị, là những vật trắng hoàng nhà Chúa, bị di nhượng hoặc tiêu hủy.

127. Đào tạo các nghệ sĩ. Các Giám Mục, hoặc phải tự mình hoặc phải nhờ các linh mục đủ khả năng, thông thạo và yêu thích nghệ thuật, lưu tâm đến các nghệ thuật gia sao cho họ thấm nhuần tinh thần Nghệ Thuật Thánh và Phụng Vụ Thánh.

Ngoài ra cũng khuyến khích thành lập những trường học hay những Học Viện về Nghệ Thuật Thánh ở những miền xét ra là nên thành lập để đào tạo các nghệ thuật gia.

Riêng đối với tất cả những nghệ thuật gia, những người sẵn có tài năng muốn phụng sự Thiên Chúa để làm vinh danh Người trong Giáo Hội, phải luôn luôn nhớ rằng họ làm một việc thánh, một phần nào họ giống như Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo, họ sáng tác những tác phẩm dùng vào việc thờ phượng trong đạo Công Giáo, đồng thời họ cũng cảm hóa các tín hữu, cho họ thêm lòng đạo đức và huấn luyện giáo lý cho họ nữa.

128. Duyệt lại các luật lệ về nghệ thuật thánh. Những khoản luật và qui chế của Giáo Hội nói về việc bài trí những đồ dùng bên ngoài liên quan đến việc thờ phượng, nhất là về việc xây cất thánh đường cho xứng đáng và thích hợp, về hình thức và cách xây dựng bàn thờ, về vẻ trang trọng, lối sắp đặt và tính cách bền chắc của nhà tạm thánh thể, về chỗ thích hợp và danh dự cho giếng rửa tội, cũng như về lối trưng bày ảnh tượng thánh, trần thiết và

trang bị sao cho hòa hợp: tất cả những luật lệ về các vấn đề trên phải được duyệt lại càng sớm càng tốt, đồng thời với các sách phụng vụ theo qui tắc khoản 25: những điều nào xem ra ít hợp với phụng vụ canh tân thì hãy tu chỉnh hay loại bỏ; còn những điều nào phù hợp thì phải giữ lại hoặc thêm vào.

Về vấn đề này, nhất là về chất liệu và hình thức vật dụng thánh và phẩm phục, thì Hội Đồng Giám Mục địa phương có quyền thích nghi với các nhu cầu và phong tục địa phương, chiếu theo qui tắc khoản 22 của Hiến Chế này.

129. Huấn luyện nghệ thuật cho hàng giáo sĩ. Các giáo sĩ, trong thời gian theo học Triết học và Thần học, cũng phải được học hỏi về lịch sử và biến chuyển của nghệ thuật thánh, cũng như về nguyên tắc lành mạnh mà các tác phẩm nghệ thuật thánh phải dựa theo; như thế họ sẽ biết quý trọng và duy trì những công trình đáng kính của Giáo Hội, cũng như có thể đưa ra những ý kiến thích hợp cho các nghệ thuật gia trong khi thực hiện các tác phẩm.

130. Huy hiệu Giám Mục. Nên dành riêng việc sử dụng phẩm phục hay huy hiệu Giám Mục cho những nhân vật trong Giáo Hội có chức Giám Mục hoặc có thẩm quyền đặc biệt nào đó.

Phụ Lục

Tuyên Ngôn

Của Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II Về Việc Tu Chính Niên Lịch

Thánh Công Đồng Vaticanô II không phải là ít quan tâm đến nguyện vọng của nhiều người về việc ấn định ngày lễ Phục Sinh vào một ngày Chúa Nhật nhất định, và về việc thiết lập một niên lịch vĩnh viễn. Sau khi đã cẩn thận cân nhắc mọi điều có thể xảy ra do việc đưa ra một niên lịch mới, Thánh Công Đồng tuyên bố những điều sau đây:

1. Thánh Công Đồng không phản đối việc ấn định ngày lễ Phục Sinh vào một ngày Chúa Nhật nhất định trong niên lịch Gregorianô, miễn là có sự đồng ý của những người liên hệ, nhất là các anh em ly khai với Tông Tòa.

2. Cũng thế, Thánh Công Đồng tuyên bố là không phản đối những sáng kiến có liên hệ đến việc đưa vào xã hội dân sự một niên lịch vĩnh viễn.

Tuy nhiên, trong các hệ thống khác nhau được trù tính để thiết lập một niên lịch vĩnh viễn và đưa vào xã hội dân sự, Giáo Hội chỉ không phản đối những hệ thống nào còn duy trì và bảo vệ tuần lễ 7 ngày với ngày Chúa Nhật, không thêm vào một ngày nào khác trong tuần, để sự kế tiếp các tuần lễ vẫn được nguyên vẹn, trừ khi có những lý do hết sức quan trọng mà Tông Tòa sẽ phán quyết.

Tất cả và từng điều đã được ban bố trong Hiến Chế này đều được các Nghị Phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, dùng quyền Tông Đồ Chúa Kitô trao ban, hiệp cùng các Nghị Phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, chế định và quyết nghị, và những gì đã được Thánh Công Đồng quyết nghị, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Roma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 4 tháng 12 năm 1963.

Tôi, Phaolô Giám Mục Giáo Hội Công Giáo.

Tiếp theo là chữ ký của các Nghị Phụ.

Miễn Thi Hành Luật

Đối với Hiến Chế về "Phụng Vụ Thánh" vừa được phê chuẩn, Đức Thánh Cha đã quyết định miễn thi hành luật cho tới ngày Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay 16 tháng 2 năm 1964. Trong thời gian đó, Đức Thánh Cha sẽ quyết định thời gian và cách thức thi hành các chế định mới của Hiến Chế này. Vì vậy không ai được phép tự mình thi hành các chế định mới này trước thời gian trên.

Pericles Felici

Tổng Giám Mục hiệu tòa Samosate

VỀ MỤC LỤC

"TÔI BIẾT CHIÊN CỦA TÔI, VÀ CHIÊN CỦA TÔI BIẾT TÔI"

Quý độc giả Ephata và Công Giáo Sĩ Việt Nam thân mến,

Những ngày vừa qua, sau khi viết bài "HÃY CỨU LẤY TÂY NGUYÊN...", chúng tôi mang một tâm trạng rất lạ, vừa vui vừa buồn, vừa phấn khích lại vừa lo âu. Tuy nhiên, thú thật, chúng tôi tự đọc lòng mình thì không thấy có nỗi sợ, dù là một thoáng. Tôi xin phép được bộc bạch chân thành.

Vui và phấn khích là vì, hoá ra anh chị em đồng đạo với mình, không chỉ đồng đạo mà còn đồng tâm nhất trí với nhau rất cao trong nỗi xót xa trần trở quê hương bị dày xéo, trong nỗi giận quốc thể bị xúc phạm. Không phải dăm ba chục người, hay vài trăm người, mà là hàng ngàn người khắp mọi nơi, Bắc Trung Nam, trong nước ngoài nước, đủ mọi thành phần, già trẻ lớn bé, từ bà nội trợ đến những cô giáo, từ anh xe ôm đến ông bác sĩ, từ chị tiếp thị đến cụ già hưu trí, từ chú công nhân đến bạn sinh viên...

Ấy đấy, sát nghĩa của từ "quần chúng nhân dân", ai cũng bật lên tiếng kêu: may quá, đã có một ai đó liều lĩnh dám la toáng lên để họ được dịp cùng la theo, thành một tiếng "la vang", đại diện cho khối mấy triệu người Công Giáo, một phần mười của quốc dân đồng bào chứ ít ỏi gì đâu. Mà bất ngờ lắm, một số chức sắc và không ít tín đồ các tôn giáo bạn, cả những người vô thần, cũng không tị hiềm mà tiến lại đứng bên cạnh, cùng la, cùng kêu.

Không phải hô hoán linh tinh nhộn nhạo, mà là "chúng khẩu đồng thanh", một tiếng lòng, tiếng của Sự Thật. Cứ tưởng họ mãi mê chuyện sinh nhai, cứ tưởng họ thờ ơ với thời sự đất nước, cứ tưởng họ khiếp sợ nem nép trước cường quyền, đâu ngờ, chỉ cần một hiệu triệu, họ đến ngay. Và đây là lần tập hợp sơ bộ, như là thổ lộ, như là biểu dương, nhưng chưa phải thể mà xong, họ chờ một "Diễn Hồng" từ cấp cao hơn, lớn hơn.

Chúng tôi lại cũng không giấu giếm một nỗi buồn và rất nhiều lo âu. Xin nói cái lo âu trước, bởi rõ ràng không sợ hãi là may rồi, chứ làm gì mà không lo ? Người ta nhao nhao lên xía xói, chửi rủa, gán ghép chụp mũ đủ thứ tội danh nghiêm trọng để đòi trừng trị bỏ tù. Cường quyền này đã từng và vẫn luôn là bạo quyền, nên đã từng có bao lớp người phải trả giá đau xót.

Lo là lo người ta quen chơi trò bóng tối, không chịu ra đòn công khai, nhưng cứ rình dịp mà "hàm huyết phún nhân", nhẹ thì gây tai nạn như thể chuyện tình cờ rủi ro, mà nặng thì tung hoả mù bôi nhọ danh dự, gây hoang mang dao động cho quần chúng đang yêu mến ủng hộ cá nhân và tập thể Nhà Dòng chúng tôi.

Nhưng ngẫm nghĩ mấy cái chiêu này cũng đã cũ rích, không khéo họ đã phát kiến chiêu khác mờ ám hơn, hiểm độc hơn. Chúng tôi phục vụ chương trình Bảo Vệ Sự Sống nên vẫn hay tự nhủ và căn dặn nhau phải cẩn thận: một khi người ta đã thản nhiên chủ trương cổ võ chuyện phá thai để kế hoạch hoá dân số thì người ta dám làm mọi chuyện gian ác tàn nhẫn khác.

Nhưng cái lo như thế thật ra không nặng nề bằng nỗi buồn. Cái lo ấy nó dội lên ngay lúc bài viết chúng tôi vừa tung ra đã bị báo chí phản ứng dữ dội, nhưng rồi nó dịu xuống. Cái buồn mới ghê, nó âm ỉ, dai dẳng từ lâu rồi, từ trước vụ "Bauxite Đỏ" này cơ. Bây giờ thì nó chỉ cộng thêm, dồn nén, làm mình rũ ra, kiệt sức, lắm khi cáng đổ mình tuyệt vọng, bế tắc, mất lòng tin. Bao nhiêu chuyện chấn động trong hơn một năm qua, chỉ tính riêng bên nội bộ Công Giáo: Toà Khâm Sứ, Thái Hà, các Dòng Tu và các Giáo Xứ trong Nam, ngoài Bắc. Vậy mà... Chúng tôi xin đành viết như thế rồi bỏ lửng...

Trời ơi, khi kêu gọi mọi người hưởng ứng cứu lấy Tây Nguyên, cùng với tên họ người ghi danh gửi về, không ít lần chúng tôi xúc động thấy bà con mình can đảm lắm, nhất là anh chị em đang sống ngay trên quê hương đầy bất trắc này. Họ kê ra hơn chúng tôi yêu cầu rất nhiều: đầy đủ chi tiết, số nhà, tên đường, phường, quận, ấp, xã, tỉnh thành, cứ như khai lý lịch. Nhiều người nêu ra công việc và cụ thể cơ sở, công ty, văn phòng, bệnh viện, trường học mình đang làm việc, chẳng e sợ bị theo dõi đây đó gì. Các bạn học sinh ghi rõ cả lớp, các em sinh viên cho biết khoa, trường đại học của mình. Chúng tôi đã định đánh bạo gửi Mail hỏi lại sao anh chị em liều thế, không sợ ư, nhưng rồi thôi không dám, e như thế là xúc

phạm đến lòng quả cảm đầy tự trọng của họ khi họ quyết định lên tiếng "chống Bauxite Đỏ".

Trời ơi, có người ghi tên trọn vẹn cả gia đình, vợ chồng, con cái, dâu rể, cả tên những em bé mà họ ghi rõ "chưa đi học". Chúng tôi thoáng băn khoăn, ơ hay, "chưa đi học" thì đâu đã ý thức gì mà bảo là ủng hộ với lại chống đối một chuyện tà đình của đất nước ? Nhưng rồi chúng tôi kịp hiểu ngay: đây là chuyện ảnh hưởng cả dân tộc, cả thế hệ. Em bé tí xíu chưa biết gì, nhưng cha mẹ bé kiên quyết không muốn con cháu mình phải gánh chịu hậu quả bi đát do sự hèn nhát câm lặng của thế hệ đi trước.

Trời ơi, có người đi vận động bạn bè quen biết mình, rồi đứng ra lập danh sách gửi về. Đọc ghi chú về nghề nghiệp là hiểu ngay họ là những người hết sức bình dân, ngoài xã hội không có chức tước danh phận gì, đúng là thân "con sâu cái kiến" so với cái quyền lực khổng lồ của các "đầy tớ nhân dân" mà họ phải gánh vác trên lưng trên cổ. Họ là ông xe ôm, là bà nội trợ, là chị tiểu thương, là anh bốc vác, là mấy bạn công nhân Xa Quê. Rõ ràng họ cùng sống một xã, một phường, một Giáo Xứ. Họ chẳng phải là bị dụ dỗ lôi kéo vào hùa với nhau đâu, bởi có được lãnh "năm chục nghìn bồi dưỡng", có được hưởng cái gì đâu ngoài những rắc rối có thể lãnh đủ sau khi tên mình được tung lên trên mạng ? ! ?

Trời ơi, có nơi xa xôi tí tì tận Bắc Âu, người Giáo Dân Việt chỉ là thiểu số nhưng vẫn vào trao đổi với cha xứ người địa phương để bàn bạc, và họ cùng đề nghị chúng tôi cố gắng có được văn bản bài viết "HÃY CỨU LẤY TÂY NGUYỄN..." bằng tiếng Anh để cha xứ sẽ tìm ra cách để vấn đề được nêu lên rộng hơn, sâu hơn, đánh động cả những người Giáo Dân mắt xanh tóc vàng sở tại, bởi ngài bảo: đâu phải chỉ là chuyện của riêng Việt Nam, đây là vấn nạn môi trường chung của cả thế giới, của toàn nhân loại. Thế là chúng tôi tìm hỏi xem ai bên Việt Nam có thể dịch bản văn sang tiếng Anh, không đầy 15 phút gọi điện thoại, có ngay một cô gái trong Nhóm BVSS ở Sài Gòn nhận lời. Nay mai chúng tôi sẽ vừa gửi sang Bắc Âu vừa post lên Web để các nơi có thể vận dụng.

Ngay sau khi nhận về khoảng vài chục E-Mails ghi danh hưởng ứng đầu tiên, chúng tôi có nằm mơ cũng không ngờ rồi sẽ có lúc lên đến con số 2.000 và có thể còn hơn thế nữa. Rồi chúng tôi nảy ra ý phải thống nhất cách ghi các dữ liệu để từ đó có thể thống kê. Nhiều anh em cho là làm như thế mất thì giờ, lại có vẻ khoe khoang phô trương lực lượng. Nhưng rồi lại hoá hay, cứ xem bảng thống kê từng chặng sơ kết, ta đọc được tình hình chung, tinh thần chung. Dẫu kết quả cũng chỉ tương đối đi nữa thì cũng đủ vẽ lên một dáng vẻ "đàn chiên" nhà mình đã và đang khao khát thế nào, nhờ vậy các Giám Mục, nghĩa là các vị Mục Tử cấp cao càng thấy thấm thía và khích lệ để lên tiếng và hành động chung.

Này nhé, có bao nhiêu Linh Mục, bao nhiêu Tu Sĩ nam nữ tham gia bên cạnh anh chị em Giáo Dân của mình ? Thành phần của anh chị em là những chức danh trí thức, nghề nghiệp bình dân nào trong xã hội ? Sinh viên học sinh là đối tượng giới trẻ được kỳ vọng thì như thế nào bên cạnh các cụ hưu trí ? Lại có thể thấy anh chị em kiêu bào khắp nơi luôn gắn bó với quê nhà ruột thịt ra sao ? Ngay trên đất Mỹ, tiểu bang nào có đông người Việt là thấy rõ tỷ lệ tham gia lên tiếng ngay. Còn tại Việt Nam, các tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng, các Giáo Phận Buôn Ma Thuột và Đà Lạt, nơi đang bị đào xới tang thương, đang bị nhuộm một thứ màu đỏ nhớp nhúa, sẽ có được bao nhiêu người dân lên tiếng so với các tỉnh thành khác ! ? !

Lại có rất nhiều anh chị em gửi Mail hoặc gọi phone cất vấn chúng tôi trong tinh thần quý mến đồng cảm: "Cha kêu gọi ghi danh rầm rộ như thế này để làm gì ? Rồi ra có rơi vào cỏi mênh mông thình lạng chẳng ? Sau bước này, kế tiếp cha sẽ là gì ? Có đánh trống rồi lại bị... tước mất dùi hay không ?"

Rõ ràng chúng ta chẳng có hy vọng gì đối với phía "thế gian". Ngay từ đầu, chúng tôi đã nghĩ: có "kiến" mấy cũng chẳng được "nghey" gì đâu. Nên chuyện này là chuyện kêu lên với nhau và kêu từ dưới lên trên trong giới Công Giáo.

Ít ra người ngoài Công Giáo họ không trách chúng ta vô tâm vô cảm, bàng quan đi bên lề những chuyện nhân sinh nóng bỏng của đất nước. Nhưng nhiều hơn, chúng ta mong đợi từng vị Mục Tử, và ước gì, toàn Hội Đồng các vị Mục Tử nhà mình, với tầm nhìn xa, với tấm lòng chạnh thương cũng sẽ hiểu được thao thức của đàn lũ hàng triệu con chiên con cừu, hay nói theo kiểu "Việt Nam hoá" thì là hàng triệu... con trâu, con nghé đang vênh tai, dõng mắt đến gần như mòn mỏi !

Chúng tôi lục lại trong kho data máy vi tính của mình các truyện kể minh họa Giáo Lý Tin Mừng, thấy có mấy câu truyện hay quá, có liên quan đến mục đích và đối tượng tiên quyết của chuyện ghi danh "chống Bauxite Đỏ" này. Xin phép kể:

Thời Đường Thái Tông bên Trung Quốc ngày xưa là một giai đoạn đất nước cường thịnh. Nhà vua có một cô công chúa tài sắc vẹn toàn, vì thế, có nhiều vị vua chư hầu muốn đến cầu hôn. Cuối cùng, nhà vua để ra một cuộc thi tài, nếu ai vượt qua được thì sẽ được chọn làm

phò mã.

Chặng thi sau hết là chặng khó nhất, chỉ còn có mấy chàng trai tài giỏi lọt lại. Vua Đường Thái Tông cho nhốt chung 100 con ngựa mẹ và 100 con ngựa con mới đẻ. Làm sao để có thể phân biệt được con ngựa con nào là con của con ngựa mẹ nào ?

Tất cả đều vô đầu bút tai xin chịu thua. Chỉ có một anh vua trẻ nước Thổ Phồn, vốn bị mọi người coi thường nhất, đã nghĩ ra một cách. Anh xin nhốt riêng ngựa mẹ, tách hẳn khỏi chuồng nhốt ngựa con, bắt lũ ngựa con phải nhịn bú sữa trong một ngày. Hôm sau, anh lại để nghị cho tất cả ngựa con ngựa mẹ vào chung một chuồng lớn. Thế là lũ ngựa con đói quá đã lao xao chạy đi tìm đúng ngựa mẹ của nó để bú. Thế là chính cái anh rất trẻ, vua của một xứ được coi là man di này đã thắng cuộc...

Ấy là truyện xưa tích cũ hồi nào hồi nào. Bây giờ chúng tôi xin kể tiếp một truyện khác, hiện đại. Trong một bộ phim Bảo Vệ Sự Sống của đài truyền hình TV5 nước Pháp, tên là "Le bébé est une personne", chúng tôi bắt gặp được một trường đoạn hết sức dễ thương và xúc động đến nao lòng:

Tại một bệnh viện phụ sản thủ đô Paris, người ta chuẩn bị cho một cuộc thử nghiệm bằng cách mời gọi một bà mẹ đặt tên trước cho đứa bé trai tuổi thai mới được 5 tháng. Thắng cu được chọn tên là Nicolas. Trong suốt mấy tháng trời, ngày nào bà mẹ cũng vừa xoa nhẹ trên bụng mà gọi tên con, trò chuyện với con.

Đến ngày sinh, đứa bé được cho cách ly, nằm riêng trong một cái nôi, ngủ say giấc thiên thần. Người ta chọn thêm 3 người phụ nữ có âm giọng tương tự như bà mẹ đẻ của em bé. Tất cả ngồi trong căn phòng, vòng quanh chiếc nôi, cách em bé một khoảng bằng nhau. Thế rồi, lần lượt, ba phụ nữ kia gọi tên Nicolas nhiều lần cách quãng nhau, chú bé vẫn tỉnh bơ như không. Đến đúng bà mẹ đẻ lên tiếng: "Nicolas !" thì thắng c u liền cựa quậy, rồi mở mắt, rồi khóc ré lên đòi mẹ cho bằng được.

Cuộc thí nghiệm được lập lại nhiều lần, kết quả đều y như thế ! Hơi mẹ, sữa mẹ, và nhất là tiếng mẹ đã khiến cho đứa con nhận ngay ra sự hiện diện của mẹ mình.

Chúa Nhật 3.5.2009 này, Hội Thánh mừng kính vị Hôn Phu đã Phục Sinh vinh quang, cũng là vị Mục Tử Nhân Lành của mình, chúng tôi xin được kết thúc bài viết tâm huyết này bằng chính Lời Chúa Giêsu, Đấng là Mục Tử, đã nhân lành lắm nên cũng yêu thương gần bó lắm, và cũng sẵn sàng can đảm đứng ra bảo vệ lấy đàn chiên của mình lắm, Ngài bảo như một lời trấn an phủ dụ với "đàn ngựa con" đang khát sữa, mà đồng thời vẫn là một lời cam kết xác quyết:

"Chiên của Tôi thì nghe tiếng Tôi. Tôi biết chúng và chúng theo Tôi" (Ga 10, 27)

Lm. LÊ QUANG UY, DCCT, thứ năm 30.4.2009

VỀ MỤC LỤC

CHUYỂN TRƯỜNG HỌC THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN: ĐỂ PHỤC VỤ AI?

Cách đây gần một năm, Bộ GD-ĐT từng chuẩn bị tổ chức một hội nghị về thí điểm cổ phần hóa giáo dục (CPHGD), nhưng hội nghị đó đã không diễn ra. Mới đây, Bộ Tài chính đã khơi lại vấn đề bằng việc ban hành Dự thảo quy chế thí điểm chuyển đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trong đó có giáo dục-đào tạo, thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Những lập luận không thuyết phục

Trong nhiều hội thảo liên quan đến GD, GS Phạm Phú - người từng bỏ nhiều công sức nghiên cứu về GD- từng phân tích: "Ngay trong chủ thuyết của cơ chế thị trường, không phải tất cả mọi thứ, trong đó có GD, đều phải tuân theo cơ chế thị trường, bởi GD là thị trường của niềm tin. GD không chỉ đem lại lợi ích cho người học mà còn đem lại lợi ích cho xã hội, cho nên nhìn chung trên khắp thế giới, "giá bán" GD luôn thấp hơn "giá thành" và GD luôn được xem là trách nhiệm của Nhà nước".

Tuy nhiên, trên thực tế, không có quốc gia nào ngân sách Nhà nước có thể bao cấp toàn bộ hoạt động giáo dục, mà tùy vào điều kiện mỗi nước, người ta chấp nhận một phần dịch vụ GD do tư nhân cung cấp. Nhưng khi tư nhân cung cấp thì sự mất công bằng ngày càng trầm trọng. Vì thế, đối với GD phổ thông, đa số phải công lập; đối với GDĐH, tỷ lệ tư thục cao

hơn, nhưng hoạt động "vì lợi nhuận" cũng rất ít.

Vậy, việc CPH biến các trường học công thành các công ty cổ phần để làm gì?

Theo Dự thảo, việc chuyển trường học thành công ty cổ phần nhằm đạt các mục tiêu: huy động được nguồn lực cho GD, tăng tính tự chủ và nâng cao năng lực tài chính, tạo điều kiện triển khai ứng dụng các kết quả khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

Huy động nguồn lực cho GD, thực tế lâu nay các trường học vẫn thực hiện thông qua nguồn học phí, các nguồn đóng góp của người đi học và gia đình họ cho GD. Theo kế hoạch, trong thời gian tới, Bộ GD-ĐT sẽ tiếp tục thực hiện tăng học phí. Và, nếu chưa đủ, các cơ sở GD vẫn có thể huy động nguồn lực bằng việc việc vay vốn ngân hàng (vốn kích cầu) để đầu tư phát triển GD.

Bên cạnh đó, chúng ta vẫn đang tiếp tục "huy động nguồn lực" bằng kế hoạch thúc đẩy xã hội hóa GD cho đến năm 2020 đạt 40% HS, SV theo học tại các trường ngoài công lập (chỉ tiêu này được đặt ra cho năm 2010, nhưng gần đây lại dời đến 2020). Vậy, tại sao không tập trung huy động nguồn lực theo hướng này mà lại đi CPH trường công?

Ở mục tiêu thứ 2 - tăng tính tự chủ tài chính. Theo các chuyên gia, thực chất, tự chủ là sự phân bổ quyền lực quản lý mà cả trường công lẫn trường tư đều cần. Mặt khác, "GD là thị trường của niềm tin" nên dù có CPH hay tư nhân hóa, quyền tự chủ có được cao hơn, thì Nhà nước vẫn phải giữ quyền kiểm soát.

Về mục tiêu thứ 3 - CPH để tạo điều kiện triển khai ứng dụng các kết quả khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh (điều này chỉ diễn ra ở các trường ĐH). Nhiều nhà giáo nhận xét nội dung này là nguy hiểm. Bởi sau gần 20 năm ra đời, các trường ngoài công lập (thực chất là tư thực) vẫn chưa triển khai ứng dụng được gì.

Cổ phần hóa để... làm khổ dân!

"Một khi trường học thành công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thì mục tiêu tối thượng phải là lợi nhuận, lúc ấy GD sẽ gặp nguy hiểm" - GS Phạm Phú lo lắng.

Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, khi CPH, lãi suất phải cao hơn mức lãi gửi ngân hàng thì các nhà đầu tư mới đưa vốn vào. Từ đây, nảy ra hai vấn đề: 1/Tại sao các cơ sở GD không đi vay ngân hàng để phát triển GD(?), 2/Các loại phí như học phí và phục vụ phí sẽ tăng vọt, khiến người đi học sẽ không chịu nổi!

Bà Lê Thị Kim Vân - Hiệu trưởng Trường mầm non Hoa Lư (Q. 1- TP.HCM) băn khoăn: trường tôi có 400 cháu, kinh phí Nhà nước cấp mỗi năm khoảng 1,3 tỷ đồng (chủ yếu để trả lương), tổng số tiền cho bộ máy hoạt động (trên giấy tờ) hiện nay vào khoảng 2,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, để hoạt động tốt, lành mạnh, mỗi năm trường cần khoảng 4 tỷ đồng. Nếu tính đủ vào học phí, mỗi cháu sẽ phải đóng khoảng 1 triệu đồng tiền học phí và phục vụ phí/tháng. Nếu tính cả khoản lãi (khoảng 20%/ năm) của 4 tỷ, mỗi cháu sẽ đóng thêm khoảng 200.000đ/tháng. Nếu tính lãi trên cả vốn tài sản (khổng lồ) thì chắc chỉ con cái các đại gia mới vào học nổi!

Ông Trần Mậu Minh - Hiệu trưởng Trường THCS Trần Văn Ôn (Q.3, TP.HCM), nói: "CPH là tăng vốn đầu tư cho công ty cổ phần GD, tiếp theo là phải "bóp cổ" HS để có lãi, và thế là một bộ phận lớn HS nghèo sẽ bị "đẩy" ra khỏi trường". Ông Minh nhận định: "CPH trường học là mâu thuẫn với đề án thu học phí theo vùng miền, theo mức độ phát triển kinh tế xã hội mà Bộ GD-ĐT đang dự định thực hiện".

Bà Kim Vân lo ngại: "Học phí tăng cao thì phụ huynh không chịu nổi. Mà học phí thấp thì sẽ lỗ. Sau vài năm CPH, rất có thể xảy ra việc nhiều cổ đông đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng, hình thức hoạt động...".

Nỗi lo này không phải là không có cơ sở, vì đã có quá nhiều bài học nhãn tiền. Nhiều nhà trẻ sau khi hình thành các trường mầm non (gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo) thì nhà trẻ biến mất dần. Gần đây là chuyện chuyển đổi trụ sở Phòng GD-ĐT Q.3 trên đường Kỳ Đồng cho tư nhân làm trường học và cuối cùng mặt bằng này biến thành... cao ốc.

Bà Vân quả quyết: "Tôi không ủng hộ CPH. Vì trước mắt có vẻ là nó làm bớt gánh nặng cho Nhà nước nhưng về lâu dài coi chừng sẽ làm khổ dân".

Minh Nhật

(<http://www.phunuonline.com.vn/2009/Pages/De-phuc-vu-ai.aspx>)

VỀ MỤC LỤC

Đời sống huynh đệ của người tận hiến

Paris, chủ nhật 10.05.2009, tại Giáo xứ Việt Nam Paris, cha Hồng Kim Linh, Hội Xuân Bích, làm mục vụ tại giáo xứ Pháp Notre Dame ở Boulogne, cựu chủ tịch Hội Tu sĩ Việt Nam tại Pháp trong nhiều nhiệm kỳ 1976-1980, 1999-2003, chia sẻ về đề tài : « Đời sống huynh đệ của người tận hiến (1) ». Mời bạn đọc nghe qua bài chia sẻ của cha Linh, rồi cùng ngài đi thăm Hội Liên Tu Sĩ Việt Nam tại Pháp và Hội Linh Mục Xuân Bích Việt Nam

1. Đời sống huynh đệ của người tận hiến

Chia sẻ về « Đời sống huynh đệ của người tận hiến » với cộng đoàn Giáo Xứ Việt Nam Paris, cha Hồng Kim Linh đã giới thiệu 2 ý tưởng chính, xoay quanh hai vấn đề : tận hiến là gì ? Làm sao người tu sĩ tận hiến Việt Nam sống ở Pháp có thể thực hiện cụ thể cái tương quan đức Mến huynh đệ với nhau ?

a. Tận hiến là gì ?

Dựa vào Tin Mừng chủ nhật thứ V phục sinh năm B hôm nay, 10.05.2009, tin mừng thánh Gioan, 15, 1-8, cha Linh đề nghị với cộng đoàn tìm hiểu ý nghĩa của tận hiến.

Tận hiến là cho đi hoàn toàn để làm tiến lễ dâng lên Thiên Chúa và cùng cộng tác kết hiệp với Ngài như cành với cây. Tận hiến là nhận sự sống của Chúa Giêsu và qua hy lễ Thánh Thể, tiến lên trên đường thánh hóa, mỗi ngày mỗi gần Chúa hơn. Tận hiến là làm công việc dâng mình cho Chúa và hợp tác với Ngài đem phần cứu rỗi đến cho anh em nhân loại. « *Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi ; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn. Anh em được thanh sạch rồi nhờ lời Thầy đã nói với anh em. Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy. Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được. Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy, quăng vào lửa cho nó cháy đi. Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý. Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là : Anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy. Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy» (Gioan, 15, 1-9).*

Tận hiến là thánh hiến trong sự thật, thánh hiến bằng chân lý, để, như Chúa Giêsu, làm công việc mà Chúa Cha đã trao phó là tôn thờ Chúa trong chân lý, để được thánh hiến trong sự thật. « *Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian. Con xin thánh hiến chính mình con cho họ, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến. Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như, lạy Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con » (Gioan, 17, 15-21).*

Những lời Tin Mừng trên soi sáng cho chúng ta về ý nghĩa của tận hiến, về các tương quan giữa Chúa Cha và Chúa Con, giữa Chúa Con và các môn đệ của Người tức là mỗi người tận hiến ; và về tình yêu, đức Mến huynh đệ phải có giữa họ.

b. Làm sao người tu sĩ tận hiến việt nam sống ở Pháp có thể thực hiện cụ thể cái tương quan Đức Mẹ huynh đệ với nhau ?

Làm sao sống cụ thể đời sống thánh hiến, đời sống sự thật, trong tương quan đức Mẹ huynh đệ ? Phải suy nghĩ và sống như Chúa Giêsu đã sống với các môn đệ. Cụ thể hơn, chúng ta hãy đi vào thực tế của người tu sĩ tận hiến sống trên cánh đồng truyền giáo tại Pháp. Chúng ta thấy gì ? Chúng ta thấy rằng các tu sĩ tận hiến việt nam, từ lúc đầu, vào năm 1945, đã liên kết với nhau trong « Hội Liên Tu sĩ Việt Nam Tại Pháp » mà mục tiêu căn bản là « nhằm qui tụ và liên kết toàn thể các linh mục tu sĩ nam nữ Việt Nam tại Pháp trong tinh thần tương thân tương trợ ».

Người tu sĩ tận hiến việt nam sống tại Pháp có nhiều hoàn cảnh khác nhau. Người thì phục vụ trong tuyên úy đoàn cho các cộng đoàn việt nam ; Người thì phục vụ trong các giáo xứ, chủng viện Pháp : cha sở, cha phó, giáo sư ; Người lại hoạt động tự do ngoài cơ chế giáo quyền : y tế, xã hội, nghiên cứu...Người khác là nam nữ sinh viên, tu học hay tu nghiệp trong các đại học, chủng viện, dòng tu.

Nhưng tất cả, họ đều có chung những nhu cầu và khó khăn tương tự. Nhu cầu trước hết mà người tu sĩ việt nam cảm nghiệm là « Nhu cầu gặp người Việt và nói tiếng Việt ». Các tu sĩ việt nam tại Pháp hôm nay là ai ? Họ là người việt nam, sống xa quê hương, đến Pháp vào tuổi đã khôn lớn, có một nền văn hoá và cách sống việt nam thấm nhập trong con tim, thói quen. Họ là các tu sĩ việt nam sống trong môi trường xã hội pháp là một xã hội trọng cá nhân. Cả ngày họ chỉ giao thiệp, sinh sống với người pháp, luôn luôn nói tiếng pháp. Có những lúc họ cảm thấy nhu cầu cần gặp lại đồng hương, nói chuyện với nhau bằng tiếng việt. Có những vị, cảm thấy nhu cầu bức bách, đã lái xe đến thăm các đồng hương rải rác đâu đó trong vùng để gặp nhau và nói chuyện với nhau bằng tiếng việt cho thỏa thuê.

Là một cha sở việt nam coi xứ đạo pháp, đôi khi trách nhiệm đến 7, 8 địa điểm mục vụ. Mỗi ngày sống cô đơn, lui thủi một mình, tự túc mọi điều. Mỗi thứ bảy, chủ nhật, phải tự lái xe đi xa, làm một vòng, vất vả đến từng họ đạo. Tự mở cửa nhà thờ, lau bụi, sắp đặt đồ lễ, giặt chuông, làm lễ, gặp bốn đạo. Cô đơn trong đời sống, cô đơn trong mục vụ, người linh mục rất vui mừng mỗi khi được một linh mục việt nam khác đến thăm. Đó là nhu cầu gặp các linh mục, tu sĩ việt nam khác.

Thỉnh thoảng người tu sĩ việt nam ghi tên đi hành hương chung với các đồng hương khác. Được gặp lại người việt nam, giáo hữu việt nam, được đọc kinh, làm lễ việt nam, được nói tiếng việt nam, kể chuyện việt nam, được ăn chung các món việt nam, người tu sĩ thỏa thuê với tình Việt Nam.

Có những tu sĩ dòng, sống trong cộng đoàn pháp, nhưng thiếu khả năng tiếng pháp, không biết diễn tả đầy đủ tư tưởng, cảm tình của mình. Đôi khi họ bị hiểu lầm. Biết thế, nhưng không làm sao giải quyết được. May thay, có các tu sĩ và linh mục việt nam khác, họa hoằn đến thăm, giúp nói chuyện thông cảm với bề trên và cộng đoàn liên hệ, gỡ rối được nhiều hiểu lầm. Một trong những hiểu lầm là thói quen việt nam không dám nói rõ chữ « Không », làm người pháp khó hiểu, coi là « ồm ồm », không biết mình muốn nói gì, « Có » hay « Không » ! Đó là nhu cầu tương trợ truyền thông

Người giáo dân pháp vẫn kính trọng linh mục, tu sĩ ; nhưng hình thức kính trọng khác với cách của việt nam. Họ nghe cha giảng tiếng pháp khó hiểu quá, có quá nhiều « accent ». Người linh mục việt nam bị lưu ý như vậy, vị nào mà chẳng tủi thân ? Nếu có được những bạn linh mục khác, thông thạo tiếng pháp hơn, quen nói có giọng pháp hơn, uốn lưỡi cho một ít, thì thật là quý hóa. Hoặc nếu gặp được một người bạn kinh nghiệm, bày cho cách nói, cách giảng, giúp ý ghi âm, rồi nghe lại, tự thấy được cái yếu của mình, cái sai của mình, thì thật là một đại phúc ! Đó là sự tương trợ chân tình, cải tiến !

Đã từng bản thân sống những hoàn cảnh khó khăn, bản thân cảm nghiệm những nhu cầu tương thân tương trợ, nhiều linh mục và tu sĩ việt nam tại Pháp rất chân thành và tận tình muốn đưa ra những hành động cụ thể để giúp các anh em khác. Đó là một trong nhiều lý do đã đưa đến sự thành lập « Hội Liên Tu Sĩ Việt Nam Tại Pháp », mà mục tiêu là giúp nhau sống bác ái huynh đệ, và đặc biệt nhấn mạnh đến sự gặp gỡ, thông tin. Gặp nhau chung tất cả ít là một năm một lần trong đại hội tu sĩ toàn quốc. Mỗi vùng, gặp nhau trung bình hai tháng một lần. Thông tin cho nhau, liên lạc với nhau, qua báo chí, tài liệu nghiên

cứu, học hỏi,...

Việt kiều chúng ta sống tại Pháp, cũng như những ngoại kiều khác, hay nói đến chữ « hội nhập ». Chúng ta cần hội nhập về kinh tế. Chứ còn về tôn giáo, về đời sống đạo, mà nếu mình cũng hội nhập theo người Pháp, thì có lẽ mình đi xuống đấy. Xin các bậc cha mẹ việt nam cứ cố giữ lấy cái tinh thần công giáo việt nam, vui mừng dâng con mình cho Chúa. Xin cho những người tận hiến việt nam luôn biết cụ thể hành động có huynh đệ trong đức Mến. Xin cho họ hiểu nhau, giúp nhau, dìu nhau sống trọn đời tận hiến. Xin cho các giáo dân việt nam vẫn giữ được « tình việt nam » với nhau, giúp các thanh niên biết rộng lượng thánh hiến đời mình cho Chúa. Xin cộng đoàn cùng cầu nguyện cho nhau, và đặc biệt cho những người tận hiến để họ « ở trong thế gian, mà không thuộc về thế gian », « để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến ». Amen

2. Hội Liên tu sĩ việt nam tại Pháp (2)

Được thành lập từ năm 1945 dưới danh hiệu là « Việt Nam Du Học Giáo Sĩ Đoàn » với 17 linh mục thành viên, Hội Liên Tu Sĩ Việt Nam Tại Pháp (LTS) đã góp rất nhiều vào việc thành hình và phát triển tổ chức các sinh hoạt của người Công Giáo Việt Nam tại Pháp. 17 linh mục thành viên đầu tiên của LTS là các vị sau đây : Trần văn Thiện*, Nguyễn ngọc Quang*, Bửu Dưỡng, Nguyễn hữu Tiến, Nguyễn văn Hiền*, Lê văn LÝ, Cao văn Luận, Nguyễn văn Khiết, Trịnh quốc Bồng, Phạm văn Nhân (Hà Nội), Nguyễn thế Vinh (Hà Nội), Nguyễn huy Mai*, Nguyễn văn Lập, Trần văn Triệu, Lê văn Ân*, Đinh văn Hưởng, Hoàng văn Đoàn.* (các vị có * sau làm Giám Mục).

Năm bản nội qui đã được viết để lo việc tổ chức. Chung quy, điểm nổi bật của lịch sử LTSVNTP cũng như tinh thần của 5 bản Nội Qui đều nhằm đến mối liên lạc tương thân tương ái và huynh đệ giữa tất cả những anh em linh mục tu sĩ nam nữ VN đang sống tại Pháp, hầu giúp nhau sống và thể hiện ơn gọi làm chứng tá cho Tin Mừng trong môi trường xã hội Pháp. Tất cả những phương thế : hội họp, tĩnh tâm, trại hè, thư từ liên lạc, báo chí v.v...đều nhằm mục đích tương thân tương ái ấy. Chính vì thế, tất cả những anh em linh mục tu sĩ nam nữ tại Pháp đều mặc nhiên được mời làm thành phần của Ái Hữu LTS. Không có một thể thức nào khác. Cũng không có một điều khoản luật lệ hay một trói buộc nào. Tất cả chỉ dựa trên một sự kiện duy nhất : sống xa quê hương, và hướng về một ý chí duy nhất : liên kết huynh đệ.

Cha Phanxicô Xaviê Hồng Kim Linh đã nhiều lần được bầu lo việc cho LTS ; Hai nhiệm kỳ 1976-1980 và hai nhiệm kỳ 1999-2003. Sau đây là chương trình sinh hoạt của hai nhiệm kỳ 1999-2003 của cha Linh, chủ tịch LTSVNP, do chính cha viết trong " lá thư ngỏ của người được bầu Trưởng nhiệm LTS thuở ấy: "(Trích LL số1 bộ mới ra 3.9.99).

"...Người viết những dòng này là người đã bị/được trao cho trách vụ "trưởng nhiệm" để điều động anh chị em trong nhiệm vụ Liên Lạc truyền thống, một việc không thể thực hiện nếu không có sự hợp tác của mỗi người. Vì tín nhiệm nên anh chị em ủy thác cho tôi, thì cũng vì tin vào sự cộng tác của anh chị em nên tôi khứng nhận. Chúng ta được giao kết bằng chữ "tín" nên công việc sẽ "thành"....

" Bầu đi bầu lại cũng là truyền thống LTS... Một phần tư thế kỷ trôi qua (1974-1980), nay tái nhậm trách vụ trưởng nhiệm, tôi nhận thấy công việc Liên lạc 1999 có phần thay đổi : vì thực trạng của hội, với số lượng có phần tăng. Chúng ta cần suy nghĩ để làm sao thực hiện cho tốt đẹp việc liên lạc với nhau...tái cấu trúc để có những Liên lạc trưởng các vùng, các miền hoạt động tích cực ngõ hầu LTS tại Paris các Tỉnh cũng có những cuộc hội họp gặp gỡ đồng nhịp thường xuyên hơn...Trong hiện tình LTS có thể được phân chia làm 4 khối:

- 1) Khối phục vụ trong tuyên úy đoàn cho các cộng đoàn VN : 51 thành viên
- 2) Khối phục vụ trong các giáo xứ, chủng viện Pháp : cha sở, cha phó, giáo sư.
- 3) Khối hoạt động tự do ngoài cơ chế giáo quyền : y tế, xã hội, nghiên cứu...
- 4) Khối nam nữ sinh viên, tu học, tu nghiệp trong các đại học, chủng viện, dòng tu.

Sau đây là bảng phân nhiệm của tổ chức Liên tu sĩ VN tại Pháp (LTS) với danh gọi Pháp ngữ là "Union des prêtres, Religieux/ses, Séminaristes vietnamiens en France"(UPRRSVNF)

Ban điều hành : Fx Hồng Kim Linh Trưởng Nhiệm, phụ trách tổng quát

Lm Jos Nguyễn văn Ziên, Phó TN, kiêm đặc trách liên lạc với khối mục vụ giáo xứ Pháp.

Nt. Véronique Lê thị Lệ Mai, thơ ký, kiêm đặc trách liên lạc khối tự do ngoài xã hội.

Nt.Anne Lucie Nguyễn thị Kim Nga, thủ quỹ đặc trách nghiên cứu việc tổ chức Trại hè .

Ban ca nhạc phụng vụ : Lm Nguyễn văn Bản; Nt Pascale lài; Nt Maria Võ thị Hiền, Lm Jos. Vũ thái Hoà; Lm Jos Mai Tính.

Ban văn nghệ, hoạt náo : Nt A.L Kim Nga; sh Trần công Lao ; Lm Huỳnh Phước Lâm.

Ban Liên Lạc báo chí : Lm Jos Trần anh Dũng ; Thấy PT Ignac Nguyễn văn Thạch ; Nt Gratia Cổ thị Loan ; Nt Thân Thị Kim Liên và BCH, Phụ trách thông tin liên lạc ấn loát.

Ban Kỷ yếu : Fx Hồng Kim Linh, Jos Mai Đức vinh, Jos Trần Anh Dũng, P Huỳnh ngọc tiên, Fx Trần Thanh Giản, V. Lệ Mai.

Ban nghiên cứu học hỏi : Lm Pierre Nguyễn chí Thiết; Nt Lệ Mai; Lm Jos Châu ngọc Tri; Lm P Trần Thanh lộc; Fx Hồng kim Linh; Gratia Cổ thị Loan; Lm Nguyễn Tiến Lãng.

Ban Cổ vấn : Các lão thành : Các cha P. Huỳnh ngọc Tiên; Fx Trần thanh Giản, Sh Pierre Trần văn Nghiêm, Sh Herman Nguyễn văn Lãng; Nt Anne Lê văn Đức.

Ban Liên Lạc Trưởng các vùng, miền: Lm P Nguyễn Chí Linh (sinh viên vùng Paris), Lm P. Nguyễn văn Chính (sinh viên Toulouse), Lm Antoine Nguyễn văn Nền và Nt Trương thị Nhàn (miền Bắc); Lm Jos Vũ thái Hoà (miền tây) Lm Jos Lâm thái Sơn và Nt Th.Monique Nguyễn thị Hảo (miền Metz, Nancy, Strasbourg) Lm Giuse Trần Định và Lm Augustin Phạm đức Phúc (Bordeaux) Lm Jos Đào quang Toàn(miền Nam. Lm Clément Nguyễn văn Thể, Sh Trần công Lao (miền Đông nam); Lm Clément Nguyễn văn Thể kiêm liên lạc với giáo quyền (mục vụ ngoại kiều).

Hai ý lực làm chỉ nam cho việc liên lạc huynh đệ được Trưởng Nhiệm đề ra:

- Thăm viếng nhau qua việc cố tạo cơ hội gặp gỡ liên lạc, sống mẫu nhiệm Đức bà thăm viếng (Lc 1,39-56)

- Thương nhau cụ thể bằng việc cho nhau thời giờ: đến với nhau với tâm nguyện: Chúa ở giữa vì cứ 2,3 người họp nhau nhân Danh Ngài(Mt 18,20)

Tờ Liên lạc : Tăng lên 16 trang để đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc. Ra 6 số một năm. Gửi bưu điện cho 325 địa chỉ, trừ một số phát tay cho anh em vùng Paris. Chi phí tem cì tăng vọt..

Nội dung gồm các tiết mục: Mở đầu- lời đi ý về: trích thơ anh chị em-tin tức trong ngôi: tuyên úy đồn-văn phụng phối kết Roma- mở vịnh tay lớn: thăm viếng các nơi. Tin sinh hoạt các LTS Âu châu-Tin vui buồn trong gia đình Họ Liên:Tang chế, tiễn chức, khẩn định-Tin Đại Hội LTS miền Trung nam- Chuẩn bị các Đại Hội trong và ngoài nước. Lịch trình hội họp LTS Paris và phụ cận.(trích LL số 2 (1999), số 6(2000)

Và một tổng kết sơ lược đã được cha Linh ghi lại ngày 29.01.2006, trong bài « Lịch sử Liên Tu Sĩ Việt Nam tại Pháp 1945-2005 » như sau :

Sĩ số LTS tăng, nhờ số Lm TS du học. **Hội họp định kỳ 2 tháng một lần**: số người tham dự trên dưới 30; tăng hay giảm là tùy vào sự hiệp lực mời gọi của Lm Đại diện sinh viên. Trong nhiệm kỳ cha Châu ngọc Tri, danh sách LTS vừa có địa chỉ và hình ảnh của các sinh viên linh mục để giúp gặp nhau dễ nhận diện. Với LLT miền Trung nam, cha Thể đều đặn báo cáo về sĩ số cùng đề tài học hỏi mỗi kỳ họp tại nhà các Chi đoàn Fourvière : mỗi lần có chừng 20 người tham dự...

Trong thời gian 4 năm 1999-2003, đặc biệt có nhiều Đại Hội được mở ra: tại Venise 1999 (USU), tại Roma 2000 (Năm ThánhJMJ), 2001 (chuẩn bị tổ chức Hội Niềm Tin, tại Lộ đức 2002 (Hội Niềm Tin cấp Âu châu), tại Roma 2003 (Hội Niềm tin cấp thế giới), LTS tích cực tham gia, cũng như hiện diện hiệp thông với Giáo Hội VN trong những đại lễ : nhận chức Hồng Y của TGM Fx Nguyễn văn Thuận và TGM JB Phạm Minh Mẫn...Với nhiều cuộc gặp gỡ cấp quốc tế không thể thiếu vắng khiến LTS đành phải đình chỉ Đại Hội LTS thời gian này. Trại Hè cũng vì lý do nội ngoại không tổ chức được.

Bù lại chương trình mở vòng tay lớn đi thăm viếng anh chị em vẫn được thực hiện: thăm anh chị em miền Bắc đôi lần, miền Đông, miền Trung 5,6 lần, miền tây, 4,5 lần. Và một lần Đông tây nam Bắc xuyên suốt trong chuyến đi dài 14 ngày với cả phái đoàn gồm chánh phó TN, Cố vấn, 3 NT: chuyến đi đáng ghi nhớ dừng chân 10 tụ điểm có đông đảo anh chị em, cũng như vài chỗ lẻ loi. Nhờ vậy anh chị em được nối kết gần gũi hơn. Đó là cảm tưởng chung của anh chị thăm viếng và đón tiếp.

Ban nghiên cứu học hỏi : thực hiện được vài lần với vài đề tài ích lợi; người trưởng ban xuất du và đương nhiên là từ nhiệm, và các thành viên tham dự thiếu vắng thưa dần vì khó tìm một thời điểm thích hợp cho nhiều người.

Rút tía kinh nghiệm hoạt động thời này, người TN có bày tỏ sự cần thiết phải cải tổ cơ cấu để bớt gánh nặng cho người TN : rút bớt hội họp để dồn lại vài lần trong năm, giống như LTS Roma Hội 1, 2 lần. Tờ LL cũng không ra nhiều, tốn tem có thiếu hụt ngân quỹ!.

-

3. « Hội Xuân Bích VN (3) »

a. Tên gọi và nguồn gốc.

Từ « **SULPICE** » được phiên âm thành « **XUÂN BÍCH** », khởi hứng từ một câu thơ nho « *Xuân thảo bách sắc* » (cỏ mùa xuân màu xanh).

Các linh mục Xuân Bích Pháp đến [Hà Nội](#) năm 1929, và từ 01.9.1933 phụ trách Đại chủng viện Xuân Bích tại Liễu Giai (Hà Nội). Năm 1954, Xuân Bích Hà Nội dời vào miền Nam, tạm trú tại Vĩnh Long, Thị Nghè (Sài Gòn), rồi ra Huế năm 1962. Trong thời gian 1962-1975, các linh mục Xuân Bích đảm trách Đại chủng viện Huế. Từ 1975-1994, Đại chủng viện bị đóng cửa, các linh mục Xuân Bích tản mát đi phục vụ tại nhiều Giáo phận khác nhau. Ngày 21.9.1994, Đại chủng viện Huế được tái hoạt động và trao lại cho các linh mục Xuân Bích đào tạo chủng sinh thuộc 3 giáo phận [Huế](#), [Đà Nẵng](#), [Kontum](#), và một số tu sĩ thuộc [Đan viện Biển Đức Thiên An](#) và dòng [Thánh Tâm Huế](#) theo học tại đây.

Vị sáng lập của Hội là cha [Jean-Jacques Olier](#) (1608-1657). Ngài xác tín rằng không thể canh tân Giáo Hội và đẩy mạnh việc rao giảng Tin Mừng, nếu không đào tạo được những linh mục thánh thiện và nhiệt thành. Vì thế, được sự cộng tác của một số linh mục đồng chí hướng, cuối năm 1641, ngài đã thành lập được một chủng viện tại Vaugirard, và đầu năm 1642, chuyển về Thủ đô, trên lãnh thổ của giáo xứ Saint-Sulpice mà ngài là cha sở. Từ đây, chủng viện sẽ mang tên là Séminaire de Saint-Sulpice (Chủng viện Xuân Bích), và Hội Linh mục Xuân Bích (thường viết tắt bằng tiếng Pháp là pss (prêtre de Saint-Sulpice)) được thành lập.

b. Bản chất và mục đích của Hội.

Hội Linh mục Xuân Bích là một *hiệp hội linh mục giáo phận*, có đời sống chung, nhưng không có lời khấn như bất cứ một dòng tu nào. Giáo luật xếp Hội vào nhóm « *Hội đời sống tông đồ* » (Société de vie apostolique). Khi nhập Hội, các linh mục Xuân Bích vẫn giữ nguyên nhập tịch của mình tại Giáo phận gốc và vẫn là linh mục giáo phận chứ không phải tu sĩ dòng. Họ vẫn là người nhập tịch Giáo phận theo giáo luật, và khi nào họ rời Hội, thì đương nhiên trở về Giáo phận.

Trong Hội, họ sống chung với nhau dựa vào *tình bác ái linh mục*, quyết tâm của mỗi người là « *sống hết mình cho Thiên Chúa* » (vivere summe Deo) và phục vụ hàng giáo sĩ giáo phận, đặc biệt trong khâu đào tạo, dâng hiến cuộc đời cho việc đào tạo các linh mục tương

lai.

Lúc ban đầu, mục đích của Hội nhằm huấn luyện chủng sinh. Nhưng ngày nay, dưới ánh sáng công đồng Vatican II, Hội còn cộng tác với các Giám Mục trong việc thường huấn cho các linh mục, và sẵn sàng giúp công tác mục vụ và truyền giáo (vd. hiện nay ở Việt Nam, Hội đang phụ trách giáo xứ Nhân Hòa tại thành phố Hồ Chí Minh và giáo xứ Kim Long tại Huế).

c. Linh đạo của Hội.

Chịu ảnh hưởng của Trường phái tu đức Pháp, linh đạo Xuân Bích tập trung vào sự kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô và sống hết mình cho Thiên Chúa. Châm ngôn của Hội là :

Vivere summe Deo in Christo Jesu

Sống hết mình cho Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô

d. Nguyên vọng của Hội.

Mong ước của Hội cũng như của cha sáng lập là « *canh tân Hội Thánh bằng cách đào tạo được nhiều linh mục có tinh thần Giáo Hội, để sau đó ra đi phụng sự Chúa, đến bất cứ nơi nào Chúa gọi họ* » (Tự Thuật của cha J.J. Olier 3, 83).

e. Đường lối sư phạm của Hội.

Xuân Bích có đường hướng sư phạm riêng là biến chủng viện thành một *cộng đoàn giáo dục* có tính cách gia đình, ưu tiên cho việc *đào tạo thiêng liêng*, lấy việc *linh hướng* làm phương thể quan trọng để giúp chủng sinh nhận ra ơn gọi và tự do đáp lại. Mọi nỗ lực đều dồn vào cuộc sống bác ái và tín nhiệm giữa chủng sinh và ban Giám đốc. Các cha giáo đều là cha linh hướng (trừ cha Giám Đốc), và các chủng sinh được tự do chọn cha linh hướng.

Hội Xuân Bích làm việc theo *tinh thần tập thể* và *đồng trách nhiệm* (collégialité et coresponsabilité), mọi việc quan trọng trong sinh hoạt của chủng viện thường được bàn bạc chung trong hội đồng (họp ít là 2 tuần một lần), lấy biểu quyết và thực hiện chung

f. Tiếp nhận ứng viên.

Hai điều kiện ban đầu : Hội chỉ tiếp nhận các linh mục giáo phận (hoặc ít là Phó tế) và ứng viên cần được Giám Mục bản quyền của mình cho phép.

g. Liên lạc :

Linh mục Giám đốc Gioan Baotixita Nguyễn Văn Đán

Đại Chủng Viện Huế

30 Kim Long

Thành Phố Huế

Việt Nam

Đt : (054) 529.511

Email : dcvhuexb@gmail.com

Paris, ngày 11 tháng 05 năm 2009

Trần Văn Cảnh

Chú thích

(1). Trong năm 2009, « Năm Ôn gọi », với chủ đề " Tất cả cho ơn gọi ", dưới tiêu đề "Năm của Linh mục », văn phòng về ơn gọi của Tổng Giáo phận Paris muốn mỗi họ đạo thể hiện một sinh hoạt nào đó nhằm 4 mục đích: 1-Gây ý thức về ơn gọi nơi các em nhỏ; 2-Cổ vũ ơn gọi nơi giới trẻ; 3- Giúp các phụ huynh nhận ra bốn phận hướng dẫn con cái về việc lựa

chọn ơn gọi; 4- Liên kết mọi người trong lời cầu nguyện cho ơn gọi.

GXVN Paris đã đưa ra một chương trình 10 điểm, trong đó điểm thứ 3 qui định : « Thứ bảy và chủ nhật II mỗi tháng sẽ mời một linh mục, thầy sáu, tu sĩ hay giáo dân giảng lễ và cho chứng từ về ơn gọi ».

Năm bài chứng từ đã được chia sẻ :

Bài 1, đã được cha Nguyễn Bình chia sẻ vào chủ nhật 14.12.08 về vấn đề «Làm sao biết Chúa gọi mình» ?

Bài 2, đã được cha Phan Tấn Khánh chia sẻ vào chủ nhật 11.01.2009 về đề tài « Tự do trong đời sống tận hiến ».

Bài 3, đã được chị Maria Vũ Thị Minh chia sẻ vào chủ nhật 08.02.2009 về đề tài « Đời sống siêu nhiên của người tận hiến ».

Bài 4, đã được thầy Nguyễn Quốc Tuấn, Dòng Tên, chia sẻ vào chủ nhật 15.03.2009 về đề tài : « Vấn đề tiền bạc trong đời sống tận hiến ».

Bài 5 đã được chị Marie Đào Kim Phượng, giáo dân tận hiến « Nữ Trợ tá tông đồ », chia sẻ vào chủ nhật 19.04.2009 về đề tài : « Đời sống độc thân trong ơn gọi tận hiến ».

(2). Lm Fx Hồng Kim Linh và Lm Jos Mai Đức Vinh, Lịch sử Liên tu sĩ Việt Nam tại Pháp, 1945-2005.

(3). Xin xem thêm mạng <http://xuanbichvietnam.wordpress.com/>

VỀ MỤC LỤC

VỊ MỤC TỬ MÀ NHIỀU TRIỆU NGƯỜI VIỆT PHẢI GHI ƠN

Người ta thường viết về một nhân vật, khi người đó vừa nằm xuống, trong ngày kỷ niệm, hay nhân ngày bốn mạng... Con đã rất tha thiết muốn viết về ngài, nhưng nhìn thấy cuộc đời ngài vĩ đại quá, con đã bắt đầu nhiều lần rồi lại để nguyên đấy và chẳng biết viết thế nào. Đã hai mươi một năm đi qua từ ngày ngài đã từ giã thế gian này mà trong đó cuộc đời của ngài có ý nghĩa vô biên cho hàng triệu cuộc đời khác. Ngày 14 tháng 5 năm nay là ngày kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ngài. Cách đây ít lâu, khi Đức Hồng Y Etchegaray làm đặc sứ Toà Thánh sang Việt nam, một số người trong đó có con được hân hạnh tiếp xúc với Đức Hồng Y nhờ có Cha Matthêu Vũ Khởi Phụng làm người hướng dẫn. Sau đó một thầy đại chủng sinh, bây giờ đã là linh mục, nói với con: "Mình chưa thấy vị giám mục Việt nam nào nhân từ, cởi mở và vui vẻ như vậy". Con trả lời: "Đúng rồi, Đức Hồng Y thật tuyệt vời. Nhưng nói như ông cũng chưa đúng, có lẽ vì ông chưa sống với một vị giám mục Việt nam nào, nhất là ông chưa sống với Đức Cha Phêrô Maria". Bây giờ thì con xin được viết đôi nét về ngài, Đức Cha già khả kính Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi, người mục tử vĩ đại và nhân hậu nhất mà con từng được biết. Với sức khoẻ và sự chịu đựng của ngài, nếu không có những thử thách và áp lực nặng nề mà thế gian điêu ngoa này giáng xuống trên ngài, thì có thể Chúa để ngài còn sống đến hôm nay, để mừng bách niên đại thọ bên vô số con cháu giờ có mặt trên khắp địa cầu.

Nói về Đức Cha Phêrô Maria, mỗi người sẽ nhìn ngài ở một khía cạnh mà khía cạnh nào cũng toả sáng lung linh. Với diện mạo vừa uy nghi vừa nhân hậu, Đức Cha là một bậc trí thức chuyên về triết học và thần học, một nhà lãnh đạo tài ba đưa bao nhiêu người vượt qua sóng gió với cả nghĩa đen và nghĩa bóng của từ "sóng gió" này, và cũng là một ngư phủ tuyệt vời đã đem nhiều "mê cá" lớn về cho Giáo Hội Chúa Kytô.

Cậu bé Phêrô Phạm Ngọc Chi sinh ngày 14 tháng 5 năm 1909 tại Tôn Đạo, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, thuộc giáo phận Phát Diệm. Năm 11 tuổi, với diện mạo khôi ngô và trí khôn sắc sảo, cậu được gọi vào học tiểu chủng viện Ba Làng và năm sau chuyển về tiểu chủng viện Phúc Nhạc. Kết quả học vấn của tiểu chủng sinh vừa tốt nghiệp Phạm Ngọc Chi rất xuất sắc, và do đó Đức Cha Marcou đã chọn thầy du học tại trường Truyền Giáo Rôma.

Thầy Phạm Ngọc Chi thụ phong linh mục khi còn rất trẻ, năm 1933 khi ngài mới 24 tuổi. Sau đó ngài tiếp tục học tại đại học Apollinaire với bằng tiến sĩ Triết học, cử nhân Thần học và Giáo luật, và chuyển sang học tại đại học Luật Khoa Paris. Khi về nước, ngài là giáo sư và sau này là Giám Đốc Đại Chủng Viện Phát Diệm. Đầu năm 1946, ngài được Hội Đồng Địa Phận ủy ra tranh cử Quốc Hội, nhưng vì sự man trá của Chính Phủ Việt Minh hồi đó, nên ngài đã từ khước sự trúng cử. Năm 1950, ngài được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám Mục Bùi Chu và lễ tấn phong Giám Mục của ngài được tổ chức long trọng ngày 4-8-1950. (1) Lúc ấy ngài mới 41 tuổi, là một trong bảy vị Giám Mục Việt nam đầu tiên của Giáo Hội Việt nam. Khẩu hiệu Giám Mục của ngài là "In Verbo Tuo, laxabo rete", "Vâng lời Thầy, con thả lưới", là lời tuyên xưng mạnh mẽ của vị Tông đồ cả, bốn mạng của ngài.

Đức Cha Phêrô Maria là người suốt đời trung kiên rao giảng Tin Mừng không mệt mỏi. Có lẽ Đức Cha Phêrô là vị chủ chăn duy nhất ở Việt nam làm Giám Mục Chính Tòa ba giáo phận trong cuộc đời mình. Khi làm Giám mục Bùi chu trong quãng thời gian khó khăn gian khổ, Đức Cha đã hết mình vì công việc rao giảng Tin Mừng. Năm 1954, Đức Khâm Sứ Dooley ủy thác ngài trông coi hàng giáo sĩ và giáo dân Bắc Việt di cư vào Nam. Ngày 5-1-1957, sau khi đã hoàn thành sứ mạng coi sóc người Di Cư, và do sự đề cử của Đức Khâm Sứ Caprio tại Saigon, ngài được Tòa Thánh đặt làm đặc ủy tông tòa chuyên trách về Công Giáo Tiến Hành Việt Nam. Ngày 5-7-1957, Tòa Thánh bổ nhiệm ngài làm Giám Quản Địa Phận Qui Nhơn và ngày 24-11-1960 ngài được bổ nhiệm Giám Mục Chính Tòa Qui Nhơn. Trong những năm cai quản Địa Phận Qui Nhơn, ngài đã mở rộng cánh đồng truyền giáo và thu hoạch về những thành quả ngoài sự ước đoán mong chờ. Nhà văn Phạm Đình Khiêm (dưới bút hiệu Đức Khiêm đã viết trong cuốn sách mang tựa đề Thánh Giuse, Di Cảo của Cha Chính Lý, nơi trang 101) ghi nhận: "Phong trào Tân Tông ở Địa Phận Qui Nhơn hồi ấy phát triển kỳ diệu, riêng khu Đông Mỹ của Cha Chính Mai Học Lý với một số linh mục Phát Diệm mở rộng tới 40 họ đạo mới". (2)

Ngày 16-1-1963, Đức Cha Phêrô Maria được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám Mục Chính Tòa tiền khởi giáo phận Đà Nẵng, giáo phận vừa được thành lập cùng năm ấy. Trong đúng hai mươi lăm năm làm Giám mục Đà Nẵng, ngài đã hết lòng cho giáo phận yêu dấu còn non trẻ này và đã đem lại bao nhiêu thành quả vĩ đại nhờ lòng hăng say nhiệt thành, tài năng, lòng đạo đức và lời cầu nguyện với hy sinh của ngài. Ngài đã cùng với các linh mục trẻ, nhiệt tâm của giáo phận mới, đã thành lập nhiều giáo xứ mới, nơi đoàn dân Chúa vui sống bình an tránh những cơn bách hại. Ngài xây dựng Tiểu chủng viện, nhiều cơ sở và trường học của Giáo Hội. Sau này, hầu hết những cơ sở ấy bị trưng thu, nhưng nhờ đó, việc truyền giáo cũng như giáo dục và huấn luyện con người vẫn còn hiệu quả cho đến ngày nay.

Cha Phêrô Hoàng Xuân Nghiêm viết: "Từ ngày về cai quản Giáo Phận Đà Nẵng, ngài đã xây dựng nhiều cơ sở mới cho Địa Phận: Tòa Giám Mục, Nhà Hưu Dưỡng cho các Linh Mục già yếu, Tiểu Chủng Viện Thánh Gioan, Bệnh Viện An Bình tại An Thượng, Đại Chủng Viện Hòa Bình là Chủng Viện miền tại Hòa Khánh, Trung tâm Công Giáo Tiến Hành cạnh nhà thờ Chánh Tòa Đà Nẵng. Trước năm 1963, tại Đà Nẵng chỉ có dòng nữ Thánh Phaolô và chị em Mến Thánh Giá Phú Thượng, nhưng sau năm 1963 trở đi, ngài đã cho phép hoặc mời thêm nhiều Hội Dòng khác nhau đến hoạt động truyền giáo trong Địa Phận như Dòng Mến Thánh Giá Huế, Dòng Kim Đôi Huế, Tu Hội Tận Hiến Saigon, Tu Hội Nhà Chúa Saigon và Dòng Thánh Gioan Thiên Chúa Biên Hòa ra Đà Nẵng trông coi bệnh viện An Bình. Con số linh mục địa phận chưa đầy 40 vị lúc Giáo Phận mới thành lập đã tăng lên 117 vị năm 1975. Sau năm 1975, vì lý do mục vụ và thời cuộc, nên trong Địa Phận còn khoảng 50 vị nữa thôi. Đức cố Giám Mục đã gửi rất nhiều linh mục đi du học nước ngoài. Ngài vẫn chủ trương mỗi phân ngành chuyên biệt như Giáo Luật, Luân Lý, Xã Hội, Thần Học, vân vân... ít nhất phải có 3 cha trong Địa Phận có cùng một loại bằng cấp để giúp nhau làm việc, vừa có người kế tục công việc của một cha đang làm nếu chẳng may vị này qua đời đột ngột. Chúng tôi còn nhớ trong một dịp cấm phòng năm cho toàn thể linh mục địa phận, ngài đã khuyến khích các cha dưới 40 tuổi nên cố gắng xuất ngoại. Ngài nói: Nếu cha nào không có khả năng lấy thêm bằng cấp Đạo, Đời, thì ít ra có dịp quan sát tận mắt những tiến bộ của các nước Âu Mỹ để có thêm kiến thức mà về phục vụ tốt cho anh chị em Chúa và đồng bào trong nước. Chủ trương này của ngài đang tiến hành tốt đẹp thì Miền Nam rơi vào tay Cộng Sản và chương trình này đành đình hoãn vô hạn định. Hiện nay có khoảng 15 linh mục Đà Nẵng đang hoạt động ở nước ngoài, mà phần lớn đang phục vụ anh chị em Chúa tại Hoa Kỳ." (3).

Chắc cũng ít người bây giờ biết được là thành phố Sài Gòn này cũng còn nhiều công trình của Đức Cha, trong đó có nhà Bùi Chu gần nhà thờ Huyện Sĩ, nhà in Nguyễn Bá Tòng bây giờ

đã bị bán làm bệnh viện phụ sản ở góc đường Bùi thị Xuân, trường trung học Nguyễn bá Tòng bây giờ là trường PTTH Bùi thị Xuân, trung tâm Công giáo, trường Chu văn An và nhiều cơ sở khác mà theo dòng đời đa số đã biến trôi.

Ngài là vị mục tử đạo đức và chuyên cần làm việc trí thức. Con thường nghe các Cha và các anh lớp lớn kể lại về ngài với lòng khâm phục lòng đạo đức và sự đúng giờ của ngài. Lúc Toà Giám Mục Đà Nẵng chưa xây xong, ngài ở tại Tiểu Chủng Viện Thánh Gioan. Ngài rất sốt sắng viếng Chúa và làm việc đạo đức. Mỗi lần ngài đi qua hành lang để vào nhà nguyện, mọi người đều biết lúc ấy là mấy giờ, không cần nhìn đồng hồ! Trong di chúc, Đức Cha viết với lòng đạo đức sâu xa: "Cả đời tôi là một chuỗi tình thương của Chúa, tôi ca ngợi không bao giờ cùng!... Gần cuối đời, Chúa đem tôi về Trà Kiệu, là trung tâm Thánh Mẫu của địa phận Đà Nẵng: đó cũng là do lòng thương đặc biệt của Chúa. Tôi hy vọng được chôn táng ở linh địa này... Nếu được đặc ân này thì tôi hạnh phúc biết bao!" (4) Dù làm việc mục vụ và xã hội rất nhiều, ngài cũng chuyên tâm nghiên cứu và viết nhiều sách đạo đức. Trong các sách vở ngài viết, cuốn "Phúc Âm Dẫn Giải" nổi tiếng nhất như một công trình nghiên cứu chính xác, rõ ràng và dễ hiểu cho mọi tầng lớp dân Chúa.

Đức Cha Phêrô Maria là người cha can đảm và nhân hậu của đoàn chiên Chúa. Biển cổ 1954 rồi 1975 đã đưa ngài vào những bước ngoặt vĩ đại của cuộc đời, và lúc nào ngài cũng nhiệt thành, can đảm và hết lòng vì đoàn chiên. Những người di cư năm 1954 từ miền Bắc và nhiều người di cư suốt những năm sau đó từ các làng mạc nhiều biến động ở miền Trung đi đến các xứ đạo sầm uất và sốt sắng là những người con được che chở bởi lòng can đảm và tình thương yêu của Đức Cha. Rồi sau này khi một số những người con ấy lên đường viễn xứ, chắc chắn họ sẽ nhớ công ơn vô bờ của một người cha già đến cuối đời lặng lẽ và đau khổ nơi xứ đạo miền quê. Ở đây con không nói về nguyên nhân bệnh tật và cái chết của ngài vốn rất phức tạp, nhưng chắc chắn những đau khổ ngài chịu trong chương trình của Thiên Chúa, nói lên tất cả tâm hồn người mục tử vĩ đại, ân nhân của nhiều triệu người dân Việt muôn phương. Tất cả những ai có dịp tiếp xúc với Đức Cha Phêrô Maria đều nhận ra ngài là người cởi mở, nhân hậu và đầy cảm thông. Và ai có dịp sống với ngài đều cảm được tâm hồn bao dung như biển cả của ngài. Con có hân hạnh làm người giúp việc cho ngài trong một khoảng thời gian không phải là dài, nhưng đó là thời gian đẹp của đời con. Khi nghĩ đến quãng đời ấy, con luôn xúc động trước lòng nhân hậu của Đức Cha. Ngài không nặng lời, không quở trách, chỉ có lòng yêu thương mà thôi. Có một chuyện nhỏ nói lên được cả tấm lòng ngài. Hồi đó dù là Giám Mục Chính Toà, mỗi lần ngài đi đâu cũng bảo con chở bằng xe Honda dame cũ kỹ. Có một lần con đưa ngài sang nhà thờ Chính Toà và về, đi ngang cầu Trịnh Minh Thế gió thổi rất mạnh. Con để một phong thư trong giỏ xe phía trước. Đang đi thì gió thổi bay phong thư xuống cầu. Con dừng xe lại, bắt ngài chờ để nhặt phong thư lên, và bỏ vào giỏ xe. Ngài nói: "Cẩn thận con nhé". Đi được một quãng nữa thì gió lại thổi bay phong thư, và ngài lại phải xuống xe để chờ con. Khi con nhặt phong thư xong, Đức Cha bảo: "Cha đã nói với con rồi". Nhưng nếu chuyện chỉ có thể mà thôi thì cũng chẳng có gì, nhưng sau bữa cơm tối hôm ấy, ngài gọi con lại, đi dạo với ngài và ngài bảo: "Vinh ơi, chiều nay Cha trách con, con có giận không? Sau này chắc là cứ nhớ lời Cha trách?" Con cảm động muốn khóc. Và bây giờ mỗi lần nhớ lại chuyện hồi ấy, Cha ơi, con chỉ nhớ rằng Cha quá đối nhân từ. Lòng nhân từ của Đức Cha thể hiện rõ nét qua Di Chúc của ngài. Ngài không quên một ai, và yêu thương tất cả, dù là kẻ làm khổ ngài. "Đối với những người thù ghét tôi, làm khổ tôi, nếu có, tôi không có buồn giận ai cả. Trái lại, tôi xin Chúa chúc lành cho họ. Họ làm như thế là làm cho tôi, vì tôi có dịp lập công, đền tội, nhất là trong những ngày sau hết đời tôi." (5)

Cuộc đời phải đi qua, để công trình của Thiên Chúa mau được thành toàn. Những con người dù tài ba lỗi lạc và đạo đức thánh thiện cũng phải đi qua để cho "dòng dõi họ sinh sôi nảy nở", nhưng con tin rằng dù Đức Cha đã ra đi nhiều năm, nhưng hàng triệu triệu trái tim người Việt, kể cả nhiều người không phải Công giáo, cũng nhớ đến Đức Cha với lòng tri ân và ngưỡng mộ. Con viết vài dòng về Cha trong dịp Sinh Nhật của Cha để cảm tạ Thiên Chúa và mời gọi nhiều người cùng cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Giáo Hội Việt nam một vị mục tử nhân dũng. "Nhân dũng" là từ của LM Giuse Đình xuân Long, bạn thân của con, là người con đã từng tiếp xúc với Đức Cha một cách gần gũi. Cha Long viết "good shepherd", mục tử tốt, không chỉ là mục tử nhân lành, mà còn là mục tử can đảm dám chết cho đàn chiên, cho nên phải dịch là mục tử nhân dũng. Con tin là Cha đang sống trong Tình Yêu của Chúa Giêsu, vị Mục Tử nhân dũng, là Đấng Cha đã viết, đã theo bước, đã sống và chết trọn vẹn cho Người. Xin Cha cầu bầu cho Giáo Hội Việt nam, cho các giáo phận mà Cha là Giám Mục, cho tất cả những người mang ơn Cha, và cho chúng con, những đứa con đã được Cha yêu thương trọn

vẹn.

Sàigòn, ngày Mẹ Fatima,

chuẩn bị Sinh Nhật thứ 100 Đức Cha Phêrô Maria 2009

Gioan Lê Quang Vinh

Chú thích:

(1) (2) (3) Viết theo Cha Phêrô Hoàng Xuân Nghiêm.

(4) (5) Trích Di chúc Đức Cố Giám Mục Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi

VỀ MỤC LỤC

DỪNG LẠC THÁNH TÍCH

(Độc vắn)

Thánh An-rê,

Trần An Dũng Lạc.

Linh Mục can trường!

Thánh nhân bất khuất!

Chào đời tuổi ất mão (*), quê Bắc Ninh lâm cảnh bần hàn,

Tha hương năm bính dần, Đất Hà Nội vương vòng phiêu dạt.

Ý Chúa an bài,

Ơn trên sắp đặt.

Mười hai tuổi, thánh hiệu An-rê - nước tinh tuyền thanh tẩy tội truyền,

Đủ mười ba, nhà tràng Vĩnh Trị - lửa sốt mẩn hiến dâng hồn xác.

Thiên bẩm đỉnh ngộ thông minh,

Nhân trau ân cần phép tắc.

La-tinh - Hán học chuyên chăm,

Lẽ triết - lý thần lưu lóat.

Ơn thiên triệu sáng soi, mười hai năm tắm bé, nung nấu chí chủng sinh.

Ý bề trên vời gọi, Hai tám tuổi trưởng thành, tấn phong hàm linh mục.

Này Sơn Miêng- Đồng Chuối, vai phụ tá ân cần,

Nọ Kẻ Đầm- Kẻ Roi, gánh chủ chăn đỉnh đạc.

Lửa sốt mẩn bỏng ran tắc lưỡi, đức cậy tin an vững tâm hồn.

Ơn khôn ngoan tràn thoát đầu môi, lời giáo huấn nhủ răn uyên bác.
Cùng giáo hữu: ân cần vui vẻ hòa đồng,
Với bản thân: khó khăn đơn sơ nhiệm nhặt.

Lắng lo san ngọt sẻ bùi,
Sớt chia miếng ngon miếng nhạt.
Giáo dân cảm mến đường bao,
Bề trên vui lòng tấm tắc!

Hạt cậy tin gieo sâu nảy mộng, nở lá đài thờ khí đất tràn trề,
Cây sốt mến trở lộc vườn mình, đơm búp nụ uống mưa trời hoan lạc...

Hỡi ơi:

Chiên khờ thật dạ hiền lành,
Sói dữ rắp tâm nanh ác.

Năm quý tỵ (**)bạo chúa u mê,
Triều Minh Mạng hôn quân gay gắt.
Ra sắc chỉ cấm đạo Giatô,
Lệnh quan quân sục lòng làng mạc.

Lính tráng tựa hùm beo!
Mạng người như cỏ rác!!
Chức ty – xã – tổng tứ đổm tam khoanh,
Quyền huyện – phủ - thôn lục lạng bát giắc.

Vơ bạc nén kẻ bắt đũa tha,
Vét tiền trăm quyền sinh quyền sát.
Bạc chủ chặn sẻ ghé kiếm chốn tạm nương,
Đoàn tín hữu tan đàn tìm phương ẩn nấp.

Khuyên nhủ nhau giữ vững đức tin!
Dặn dò kỹ đừng sa chước mồi.

Sáu năm nếm mật nằm gai,
Ba lần tra tay trói quặt.

Nơi tạm giam Bình Lục, nết nhân từ cảm mến lính ngục canh.
Chốn ngục thất Hà Thành, lòng đạo đức thấu tình quan chấp pháp.
Trong công đường xét xử, quan án truyền quía khóa thập hình!
Giữa bạch nhật thanh thiên, phạm nhân quyết vững vàng tín xác.

Tắc dạ kiên trung!
Thước lòng quyết thác!
Gỗ gông cổ nào nản chí anh hào,
Sắt cùm chân đâu nhụt sồn khí phách.

Bản cáo trạng y tấu triều đình,
Tờ án tử chuẩn phê dương pháp.
Lưỡi tử tội vui mừng hát xướng "Te deum"
Miệng phạm nhân khởi hứng ngâm thơ bài ứng tác.

Thơ rằng:

"Lạc rầy đã rõ chốn quân quan,
"Bút chép thơ này gửi thở than!
"Lòng nhớ bạn còn đương vất vả,
"Dạ thương khách chạy chữa yên hàn.
"Đông qua tiết lại thì xuân tới,
"Khổ trăm mai sau hưởng phúc an.
"Làm kẻ anh hùng chi quản khó,
"Nguyện xin cùng gặp chốn Thiên Đàng..."

Đường ra pháp trường giáo dân lệ đổ chứa chan,
Cửa Ô Cầu Giấy quân lính giải tù rầm rập.
Tên đao phủ bối rối ngược đầu... theo lệnh quan trên!
Kẻ lý hình thăm thì cúi mặt... xin đừng oán chấp!

Hồi trống giục dứt thùng!
Nhát gương đưa bén ngót.
Máu hùng anh đổ xuống đất liền khi,
Hồn chiến sĩ bay lên trời tức khắc.

Bốn mươi sáu làm người chơn chất, chẳng hổ cùng trời đất xoay vần!
Mười lăm năm trách vụ chủ chăn, đâu thẹn với trăng sao vắng vắng.
Đức giáo tông tôn phong chân phước, sáu thập niên sau cuộc tử vong.
Mẹ giáo hội truy tặng thánh nhân, một kỷ rười đầu thiên niên mạc.

Hân hoan dòng giống nhà Nam,
Kính mừng Anrê Dũng Lạc.
Cân quắc anh hùng!
Can trường bất khuất!!!

Bùi Nghiệp

(nguồn BT Hiệp Thông)

Chú thích: (*) Thánh nhân sinh năm ất mão (1795)

(**) Vua Minh Mạng ra sắc chỉ cấm đạo năm quý tỵ (06-01-1833)

VỀ MỤC LỤC

CÓ MỘT LỚP HỌC NHƯ THẾ .

(Chia sẻ về lớp học kỹ năng làm Cha Mẹ được tổ chức tại TTMV TGP Sài Gòn.) .

Ngày nay ; chúng ta - những bậc cha mẹ phải đối mặt với rất nhiều áp lực trong cuộc sống: công việc ; con cái ; kiếm tiền ; chi phí hàng ngày ... với nhiều lo toan chồng chất .

Thực tế đang diễn ra cho thấy ; có rất nhiều trẻ em hư hỏng do chưa được cha mẹ quan tâm đúng mức ; do thiếu thời gian ; do mãi mê kiếm tiền ; do nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của việc giáo dục , đặc biệt là giáo dục về Ki tô giáo .

Hàng ngày ; nếu chúng ta mở tivi và để ý quan sát ; sẽ thấy rằng thời lượng các chương trình về phim Hàn Quốc ; Trung Quốc ; nước ngoài ... , các chương trình ca nhạc ; games show ; quảng cáo ; thể thao ... chiếm thời lượng nhiều hơn so với các chương trình về giáo dục .

Tỉ lệ thanh thiếu niên bỏ học ; hư hỏng ; nghiện ma túy ; nghiện chơi game online đang rất trầm trọng .

HDGMVN đã chọn năm 2009 là năm Giáo Dục Kitô Giáo . Đây cũng là dịp để nhắc nhở các bậc phụ huynh về vai trò quan trọng của bậc làm Cha Mẹ .

Tôi may mắn được tham dự lớp " Kỹ Năng Làm Cha Mẹ " được tổ chức tại Trung Tâm Mục

Vụ Giáo Phận – số 6 bis , Tôn Đức Thắng ; Quận 1.

Mỗi tuần chỉ học vào ngày thứ Bảy ; từ 14h00 đến 17h00 .

Khóa học này đã giúp tôi thay đổi rất nhiều về nhận thức . Đặc biệt là nhận ra vai trò quan trọng của bậc làm cha mẹ công giáo trong việc giáo dục con cái .

Chắc chắn ; khóa học sẽ giúp tôi và các học viên áp dụng được nhiều điều hữu ích trong cuộc sống ; trong gia đình ; giáo xứ và xã hội .

Các chủ đề trong khóa học được trình bày và chia sẻ bởi các giảng viên giàu kinh nghiệm và tâm huyết như : ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Khảm ; Cha Louis Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban Mục Vụ HNGĐ - TTMVGP ; Cha Giám tỉnh DCCT – Vinh Sơn Phạm Trung Thành ; Cha Bảo Vệ Sự Sống Lê Quang Uy – DCCT ; Thạc sĩ - Sơ Hồng Quế (OP) - ; Nhóm của Cha Giuse Hoàng Huy Cường (OP) ; Nhóm của Bác Sĩ Nguyễn Đăng Phần ; Bác sĩ An Tôn Bùi Duy Luật – Phòng Khám Đa Khoa Xóm Mới ; TS Hoàng Mai Khanh – Trường ĐHKHXH & NV .

Các chủ đề rất thiết thực và bổ ích cho các bậc cha mẹ trong việc dạy dỗ con cái như : Gia Đình Công Giáo sống theo mục vụ của HĐGMVN ; gia đình công giáo VN phải đối đầu với những vấn nạn của nền kinh tế thị trường ; vấn đề về bảo vệ sự sống ; bảo vệ môi trường ; tác hại của rượu ; bia ; thuốc lá , các vấn nạn về ma túy ; HIV ; internet và an toàn cho trẻ ... trong đời sống hàng ngày .

Phương pháp học rất linh động và hào hứng ; có sự tương tác giữa giảng viên và học viên như : trao đổi trong nhóm ; trình bày nhóm ; đồ vui có thưởng ; chia sẻ kinh nghiệm cá nhân ; ...

Ngoài ra ; với sự hỗ trợ của phương tiện giảng dạy như : máy chiếu LCD ; màn chiếu ; laptop ; hình ảnh ; âm nhạc ... làm cho không khí lớp học rất hứng khởi .

Các học viên tham gia rất nhiệt tình . Có những anh chị ở tận tỉnh Bình Phước ; Biên Hòa – Đồng Nai ; Thủ Thiêm ... cũng lên tham dự .

Chân thành cảm ơn TTMV TGP đã tổ chức lớp học này .

Chân thành cảm ơn Quý Giảng Viên và nhóm cộng tác đã tâm huyết truyền đạt .

Chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức đã tổ chức lớp học thật chu đáo .

Tôi tin chắc ; sẽ có rất nhiều bậc Cha Mẹ trong và ngoài GP có nhu cầu và cần được chia sẻ những đề tài thiết thực như thế này .

Được biết ; TTMV TGP sẽ mở khóa mới - " NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ " về nhiều chủ đề xã hội đang quan tâm . Ngày khai giảng là thứ Bảy ; 09/05/2009 . Mỗi tuần học chiều thứ Bảy ; từ 14h00 đến 17h00 (8 tuần) , tại lầu 3 ; 6 bis Tôn Đức Thắng ; Quận 1 ; TP.HCM .

Đây cũng là cơ hội rất tốt cho những ai sắp xếp được thời gian tham gia .

Lạy Chúa ; xin giúp chúng con ngày càng nhận biết rõ sứ mệnh quan trọng của bậc làm Cha Mẹ Công Giáo mà Ngài trao ban cho chúng con ; hầu mong đào tạo những người con giúp ích cho Giáo Hội và Xã Hội .

Một học viên lớp học .

Giuse Mai Thanh Hoài .

Email : josephmaithanhhoai@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

NÓI VỚI CHÚNG, KHÔNG NÓI CHO CHÚNG

Với chủ trương “Kính Nhi Viễn Chi” trong nền văn hóa Việt Nam, cha mẹ và con cái luôn có một khoảng cách rất lớn để có được sự trọng kính. Cha mẹ khó trở thành những người bạn thân đối với con cái.

Tuy nhiên, rất nhiều lần nhiều người trong chúng ta cũng đã cố gắng đề nghị: Cha mẹ nên có những cuộc thảo luận thân tình với con cái về những trặc trệ giữa bố mẹ và con cái. Nhưng qua những bài tham luận trên đây, chúng ta đã thấy rằng rất ít cha mẹ biết cách nói chuyện với con cái. Thông thường cho thấy rằng một số cha mẹ cũng muốn nói chuyện với con cái một cách thân tình, điều đó có thật, nhưng con trẻ lại xem như nghe một bài giáo huấn.

Những khó khăn nổi bật giữa các em ở tuổi vị thành niên và người lớn là sự thiếu đối thoại và cảm thông. Những cánh cửa này có thể mở rộng suốt thời thanh xuân nếu một tương quan tốt đẹp đã được thiết lập khi đứa trẻ còn nhỏ. Điều này tùy thuộc vào sự kính trọng của chúng ta đối với đứa trẻ ngay cả khi chúng ta không đồng ý với nó. Khi chúng ta ngừng suy nghĩ về chuyện đó, chúng ta nhận ra điều lạ lùng liên quan đến việc phát triển khả năng suy nghĩ của một đứa trẻ. Theo cách riêng của nó và thường trong vô thức, nó quan sát, thu nhận những ấn tượng, tổ chức chúng thành hệ thống và rồi hành động dựa trên những kết luận của nó. Nó có đầu óc của riêng nó. Rất thường chúng ta cho cách sống như vậy là để chỉ sự bất tuân hay kháng cự. Chúng ta muốn đập tan những cái ngoài khuôn khổ đó và cố gắng tạo cho nó một ấn tượng liên quan với điều chúng ta nghĩ. Chúng ta muốn cá tính, đầu óc, và đặc nét của nó được rập khuôn theo khuôn mẫu của chúng ta dường như nó là một mẫu đất sét và hành động của chúng ta là nắn lên hình tượng. Từ cái nhìn của đứa trẻ, đây là một sự độc tài, một bạo chúa. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể, không nên ảnh hưởng, hay không nên hướng dẫn nó. Điều đó chỉ muốn nói là chúng ta không thể cưỡng bức nó đi vào khuôn mẫu của chúng ta.

Mỗi đứa trẻ có sáng tạo riêng của nó. Mỗi đứa trẻ đáp trả hoặc phản ứng cách khác nhau đối với điều nó gặp trong cuộc sống. Mỗi đứa trẻ có bàn tay riêng biệt trong việc làm nên cá tính của nó.

Trong vai trò bố mẹ, vì công việc của chúng ta là hướng dẫn con cái, có thể là khôn ngoan cho chúng ta để khám phá ra cách thể chúng ta đang hướng dẫn. Chúng ta có thể học hỏi nhiều bằng cách nhìn xem hạnh kiểm của con cái và khám phá ra mục đích của nó. Chúng ta có thể học nhiều hơn nếu chúng ta khám phá ra chúng muốn gì. Thật ra, điều đó không khó lắm, vì con trẻ rất tự do trong việc biểu lộ chính mình. Tuy nhiên, nếu chúng ta quở trách, phê bình, cảnh cáo, hoặc cho thấy lỗi lầm với điều chúng nghĩ, chúng sẽ không bộc lộ chính mình cho những kinh nghiệm không mấy thoải mái đó nữa. Và dần dần chúng ta sẽ mất đi những cuộc đối thoại quý giá của những ngày xưa ấy.

Trái lại, nếu chúng ta vui vẻ đón nhận những tư tưởng của một đứa trẻ, xem xét với nó, thăm dò với nó xem kết quả thế nào, và hỏi những câu hỏi như: “Rồi cái gì có thể xảy ra? Con cảm thấy thế nào? Người khác cảm thấy thế nào?” Đứa trẻ sẽ cảm thấy một cảm giác thân tình trong việc giải quyết những vấn đề của cuộc sống. Hỏi những câu hỏi hướng dẫn là một trong những phương cách tốt nhất để chuyển đạt những ý tưởng mình muốn chuyển đến.

Thật là buồn cười khi mong đợi một đứa trẻ chỉ có những tư tưởng đúng. “Bảo nó sai và chúng ta đúng” chỉ làm cho nó không thêm nói nữa. Và chúng ta cũng như vậy. Và đây là nói cho nó.

“Quốc phong, con có biết ghét chị con là không đúng không? Con phải yêu chị. Con là em mà.” Đây là nói cho đứa trẻ, là truyền lệnh cho nó. Mặt khác, “Mẹ lấy làm lạ tại sao một đứa em trai lại ghét chị? Con có ý tưởng nào không? Cái gì khác mà một đứa em trai có thể làm ngoài việc ghét?” Và bây giờ đây là nói với, là thảo luận. Chúng ta biết tư tưởng ghét chị của cậu bé, không ám chỉ việc tốt hay xấu. Nó hiện hữu. Cái gì và tại sao từ cái nhìn của đứa bé, chúng ta muốn đem ra bàn thảo.

Là bố mẹ, chúng ta có khuynh hướng cho rằng chúng ta biết đứa trẻ cảm giác thế nào. “Tôi nhớ tôi đã cảm thấy thế nào khi chị tôi chiếm hết sự chú ý của ông bà tôi vì chị tôi quá

dễ thương. Tôi không để điều đó xảy ra cho con tôi. Thật ra, đứa con gái tôi không để đứa em gái kháu khỉnh của nó chiếm hết tất cả sự chú ý. Thay vì trả thù như tôi đã làm đối với chị tôi, cô bé đã đối xử tử tế hơn nhưng trong một cách thể không thỏa chí mấy. Đứa con tôi có thể có một cái nhìn hoàn toàn khác biệt. Điều đó có thể, nhưng tốt hơn tôi nên khám phá ra cô bé cảm thấy thế nào? Đừng nghĩ rằng cô bé cảm thấy như tôi ngày xưa, cô bé cố gắng nên tốt và vượt trên kẻ khác."

Chúng ta phải chấp nhận có nhiều cách nhìn, có nhiều quan điểm không giống nhau. Cách nhìn của chúng ta thì không phải là cách nhìn duy nhất.

Chúng ta phải chăm sóc nhiều hơn khi chúng ta khám phá ra rằng đứa con chúng ta nhìn những điều đó một cách khác biệt. Nếu chúng ta nói một điều gì làm cho nó mất mặt hoặc cảm thấy thất sủng, ngay tức khắc chúng ta mất đi sự tín nhiệm của chúng. Chúng ta cần sẵn sàng nhận thức và chấp nhận quan điểm khác biệt với chúng ta. "Con có thể đúng. Bố mẹ sẽ suy nghĩ về điều đó và xem cái gì khác có thể làm được." Chúng ta có thể nói với đứa trẻ: "Bố mẹ không đồng ý với con." Tuy nhiên, chúng ta phải luôn nói tiếp: "Nhưng con có quyền nghĩ như thế nếu con muốn. Chúng ta hãy nhìn xem nó có kết quả thế nào?" Trong tương quan bình đẳng, mỗi người phải xét lại giá trị của lối suy nghĩ của mình – không theo lối tư tưởng cứng nhắc của "đúng và sai", nhưng phải xem kết quả thực tiễn.

Lm. Lê văn Quảng, tiến sĩ tâm lý

VỀ MỤC LỤC

CHIM SẾ ĐÁNG YÊU

Viết về Chim Sẻ là viết về một ước mơ của tôi trong thời niên thiếu.

Ngày đó, tôi ước mơ được ôm một con Chim Sẻ trong đôi bàn tay của mình, để vuốt ve bộ lông màu nâu mềm mại và cảm nhận sự run rẩy của Chim Sẻ trong bàn tay mình. Đó là một ước mơ tuy nhỏ bé nhưng vô cùng mãnh liệt và với tôi vô cùng táo bạo. Không hiểu tại sao, tôi vẫn nghĩ rằng giữ một sinh vật biết bay trong bàn tay mình là một tội, hay ít ra cũng là một điều lầm lỗi. Sau này khi lớn lên tôi mừng rỡ nhận ra rằng ngay từ khi còn là chú bé con, trong vô thức tôi đã biết Tự Do là điều vô cùng quý giá, mà một sinh vật biết bay - điển hình là - Chim Sẻ - tượng trưng cho sự Tự Do ấy. Giữ Chim Sẻ trong tay, dù chỉ là đôi bàn tay thơ dại của một chú bé con, cũng đã là một hành động bóp nghẹt Tự Do, và như thế hẳn là một điều lầm lỗi. Còn cái cảm giác "ước mơ táo bạo"? Lỗi lầm nào mà chẳng có một sức cuốn hút, trái cấm nào chẳng có hương vị mời mọc? Chính vì thế mà ước mơ được ôm Chim Sẻ trong tay trở thành một ước mơ táo bạo, đôi khi làm tôi rung động cả trái tim son trẻ.

Bố tôi không bao giờ cho tôi chơi ná bắn chim. Giả như bố có cho, tôi cũng không bao giờ muốn mình làm cho chim chết hay bị thương. Bố cũng cấm tôi không được trèo cây phá tổ chim bắt chim non hay lấy trứng, theo đúng quan niệm "*Có phúc để con biết lợi, có tội để con biết trèo.*" Bởi thế hầu như không bao giờ tôi được nhìn thật gần, thật sát Chim Sẻ, chính vì thế mà tôi có ước mơ. Ước mơ đó đôi khi đi vào giấc mộng. Tôi mơ thấy mình chạy như bay giữa một cánh đồng lúa chín, giơ tay vẫy, bắt Chim Sẻ đang bay hăng đàn trên đầu. Và bao giờ cũng thế, khi tôi sắp sửa ôm được Chim Sẻ trong đôi bàn tay thì giật mình tỉnh giấc.

Tình yêu của tôi dành cho Chim Sẻ là tình yêu vụng dại của tuổi thơ. Tôi yêu Chim Sẻ nên thích nhìn Chim Sẻ, dĩ nhiên cùng với ước mơ được ôm chim Sẻ vào lòng. Những buổi sáng ở đồng quê vào dịp nghỉ hè, tôi thường ngồi trước hiên nhà, ngắm nhìn từng đàn Chim Sẻ bay từ trên cao xuống, đậu rợp một sân nhà đang phơi thóc. Những hạt thóc chín vàng được mổ thật nhanh, thật gọn, với những cái mỏ nhỏ, ngắn, xinh xinh. Cũng có những ngày thiếu nắng, bầu trời xám như chì và có gió thổi lạnh lạnh, tôi ghé cổ kiếm tìm Chim Sẻ đang ẩn nấp trong những ống tre, ống nứa trên mái tranh, thỉnh thoảng thò cái đầu xinh xắn màu nâu với cặp mắt tinh anh ra ngoài ngó ngang ngó dọc.

Chim Sẻ có mặt khắp nơi, ở đồng quê cũng như trong thành phố. Những ngày nắng ráo, thành phố đẹp như tranh vẽ bằng màu sắc vui tươi rực rỡ, Chim Sẻ đậu từng hàng trên dây điện, ngó xuống đường xá phố phường trong nhịp sinh hoạt mỗi lúc một dâng cao. Chim Sẻ

cũng có mặt ở nhà trường, nhận những mẫu bánh mì vụn vương vãi mà những cô cậu học trò chia sẻ cho. Chim Sẻ ở nhà trường rất bạo dạn, chơi cùng một sân với sân chơi học trò. Một cuộc sống chung rất hòa bình giữa Thiếu Nhi và Chim Sẻ. Thì lâu lâu các em cũng hù dọa Chim Sẻ một chút, Chim Sẻ bay tuốt lên các cành cây. Nhưng Chim Sẻ không biết giận, chỉ một lát sau, Chim Sẻ lại bay xuống đầy sân trường học. ĐÔI khi Chim Sẻ cũng nghịch ngợm, bay cả vào trong lớp học, không biết để nghe thầy giảng bài hay để chọc phá không cho thầy giảng. Nếu tôi nhớ không lầm thì Huy Cận đã viết những câu thơ thật dễ thương về Chim Sẻ :

**Chiều Xuân Chim Sẻ vô trong lớp,
Ông giáo trông lên, chúng bạn cười.**

Các bạn tôi, chúng thích sáo, thích vẹt để dạy cho những con chim này tập nói. Tên nào mơ mộng hơn thì thích hoàng oanh, sơn ca để nghe chúng hót; cầu kì hơn thì thích chim yến; chịu khó và hiền lành thì nuôi chim cu, tập cho chim cu gáy *bổ hai, bổ tư...* Tên nào quá thực tế thì thích nuôi bồ câu để... ăn thịt! Chỉ có tôi là thích Chim Sẻ

Chim Sẻ của tôi khác tất cả các loại chim vừa kể ở trên. Những loại chim đó đều biết bay, dĩ nhiên là chim thì phải biết bay, không biết bay, họa có là chim bằng đất sét nhưng dù biết bay, chúng cũng chấp nhận sống trong lồng để cho người ta chăm sóc, nuôi dưỡng. Chim Sẻ thì không! Chim Sẻ không chấp nhận được nuôi trong lồng, dù trong lồng có gạo trắng, nước trong. Cuộc sống của Chim Sẻ là cuộc sống tự do bay lượn trên trời xanh lồng lộng, tự do chuyền cành, nhảy nhót. Có thể Chim Sẻ bay không cao, nhảy không xa, nhưng tầm bay và tầm nhảy của Chim Sẻ chắc chắn cao hơn, rộng hơn khung lồng chật hẹp. Cỗ bắt nhốt Chim Sẻ vào lồng, Chim Sẻ không chống cự lại được thì cuối cùng Chim Sẻ chết chứ không cam tâm sống cuộc sống chim lồng. "Tự Do hay là Chết ", khẩu hiệu này, lẽ ra khi được người ta kẻ thành biểu ngữ hay được đóng khung trong các trang báo, phải có hình Chim Sẻ ở bên cạnh.

Tôi thích ngắm bộ lông màu nâu của Chim Sẻ , Trong màu nâu ấy, có một cái gì hiền lành, thân mật, một cái gì gần gũi và dễ thương. Màu nâu không Làm cho người ta có cảm giác sợ hãi hay kiêng nể: Tôi không nghĩ màu nâu là màu tầm thường, nhưng tôi nghĩ đó là màu căn bản của con người, chính vì vậy mà người ta dễ có cảm tưởng gần gũi với nó. Màu nâu là màu của đất. Đất nuôi sống con người bằng tất cả những phẩm vật phát sinh từ nó. Đất cũng được Thiên Chúa dùng để tạo nên con người. Đất và Người, mỗi liên hệ ấy đã có từ thuở khai thiên lập địa. Lúc này tôi có nhắc tới *chim bằng đất sét*. Quả nhiên khi còn nhỏ, tôi đã thường dùng đất sét để nặn thành hình những con Chim Sẻ. Tại sao tôi không vẽ Chim Sẻ trên giấy, không lấy giấy gấp hình Chim Sẻ, hay không làm Chim Sẻ bằng bất cứ vật dụng nào khác. Thực tình bây giờ tôi không biết, có thể vì những vật dụng khác hiếm hơn, cũng có thể vì tôi không có tài vẽ, tài xếp giấy, nhưng cũng rất có thể là vì tôi đã có một liên tưởng tự nhiên giữa màu nâu của lông Chim Sẻ và màu nâu của đất. Sự liên hệ rất đơn giản, tự nhiên, hiền như đất và bình dị như Chim Sẻ.

Chim Sẻ không biết đi, mà chỉ biết nhảy? Điều này tôi khám phá ra rất sớm trước khi được học về nó trong chương trình vạn vật những năm đầu bậc Trung học. Cái lối và cái dáng di chuyển của Chim Sẻ thật đặc biệt, nó có cái gì hồn nhiên, vui tươi ở trong đó. Hình như trong người Chim Sẻ, trong đôi cánh và nhất là trong đôi chân của Chim Sẻ có âm nhạc. Mỗi bước nhảy của Chim Sẻ là một nốt nhạc xinh xinh. Chính vì thế, người ta thường ví bước chân tung tăng của các cô cậu học trò là "bước chân Chim Sẻ". Những buổi sáng rảnh rỗi, tôi thường ngồi trước sân nhà, chăm chú ngắm nhìn Chim Sẻ nhảy tung tăng và kêu riu rít. Ở Chim Sẻ, cái gì cũng nhỏ bé, niềm vui của Chim Sẻ cũng là một niềm vui nhỏ bé, tiếng kêu của Chim Sẻ cũng là những tiếng nhỏ bé, và bước nhảy của Chim Sẻ cũng là những bước thật ngắn. Bởi thế tôi có thể nói rằng đặc tính ai cũng nhìn thấy nơi Chim Sẻ là sự nhỏ nhắn, dễ thương.

Người ta, dù ai có yêu đời lạc quan mấy đi nữa thì cũng có lúc buồn. Mỗi người có một thứ nguyên do chính để buồn. Đụng vào chuyện khác thì không sao, nhưng đụng vào cái "nguyên do chính" ấy thì thế nào cũng tạo nên trong lòng họ một nỗi buồn sâu xa, thấm thía. Chim Sẻ cũng thế. Chim Sẻ sống vui tươi, hồn nhiên, nhưng cũng có lúc buồn, đó là khi Chim Sẻ mất bạn. "Mất bạn" là thứ "nguyên do chính" khiến Chim Sẻ không thể vui tươi hồn nhiên được nữa. Chim Sẻ trở nên héo hon, u buồn và sầu thảm, Tác giả Thomson nói rằng khi một Chim Sẻ mất bạn thường đậu một mình trên mái nhà, than thở cho số phận. Thánh

Vịnh có câu viết rằng: "Tôi thao thức, tôi giống như Chim Sẻ hiu quạnh trên mái nhà."

Đôi khi trong suy tư vụng dại, tôi tưởng tượng mình là Chim Sẻ - Ừ, nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có biết sống và biết yêu Tự Do như Chim Sẻ không? Nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có hòa nhập con người tôi vào thiên nhiên hiền hòa và tươi mát như Chim Sẻ không? Nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có vui với bộ lông màu nâu giản dị mà không đua đòi với bất cứ loài chim nào khác có bộ lông lông lẫy, kiêu kỳ không? Không đua đòi tức là giữ được bản chất của mình, nghĩa là sống thật và không bị lôi cuốn theo người khác. Chim Sẻ làm được điều đó, tôi có làm được như vậy không, hay tôi sẽ sắm cho mình một cái vỏ bên ngoài và chạy đua trong một vòng đua không đích điểm? Nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có nhảy nhót tung tăng trong mọi nơi và mọi lúc, biết chấp nhận trong vui tươi cuộc sống và hoàn cảnh của mình không? Nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có sống thân thiện với mọi sinh vật chung quanh, giống như Chim Sẻ thân mật với những cô cậu học trò trong sân trường học không? Nếu tôi là Chim Sẻ, tôi có yêu bạn, thương bạn như Chim Sẻ đã yêu thương và buồn rầu khi mất bạn?

Tôi yêu Chim Sẻ, là yêu nhất là cuộc sống phó thác vào Thượng Đế của Chim Sẻ, giống như hầu hết các loài chim khác, Chim Sẻ không gieo, không gặt mà Thượng Đế vẫn cho Chim Sẻ ngày ngày no đủ. Phần tôi, tôi sống thế nào, lo toan những gì, tính toán la sao, lập những kế hoạch nào, chương trình dài hạn, ngắn hạn của tôi ra sao?... Chim Sẻ dễ thương vì Chim Sẻ sống không tính toán. Tôi trở nên khó thương vì tôi lo lắng và tính toán nhiều quá.

Chim Sẻ dễ yêu. Cho đến bây giờ, đã bao nhiêu năm qua khỏi tuổi trẻ hồn nhiên, tôi vẫn yêu Chim Sẻ. Tình yêu không những dẫn đến ước mơ được ôm Chim Sẻ trong tay, mà còn mong muốn được sống cuộc sống dễ thương như Chim Sẻ.

Nhà Văn Quyên Di

VỀ MỤC LỤC

Sống triển nở đời sống cộng đoàn, yếu tố sống còn của tu sĩ

NGƯỜI NỮ TU SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN

tác giả: Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ - TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU (2008 - 2009)

Chương V : Sống triển nở đời sống cộng đoàn, yếu tố sống còn của tu sĩ

A. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG THẾ TỔNG QUÁT

Trước hết, chúng ta khảo sát các yếu tố cấu tạo nên cộng đoàn và đời sống cộng đoàn của chúng ta.

I. ĐẤT SỐNG CỘNG ĐOÀN

Những người làm vườn biết rằng trước khi trồng cây, họ phải khảo sát kết cấu, các điều kiện và nhu cầu của đất. Sau khi đã thấu hiểu tính chất của đất, họ biết rõ thứ cây gì sẽ phát triển ở trong đất đó. Họ biết phải dùng loại phân bón gì để bồi bổ cho đất, và họ cũng hiểu đất giữ nước như thế nào. Sau khi biết rõ đất, họ tiến hành công việc trồng cây.

Đó là tại sao, như những người làm vườn của các linh hồn, trước hết chúng ta phải xem xét cộng đoàn trong đó chúng ta sống và làm việc tông đồ.

Chúng ta hãy xem dụ ngôn người gieo giống và hạt giống: Đều là hạt giống tốt, nhưng kết quả sẽ tùy thuộc vào loại đất tiếp nhận hạt giống.

"Người gieo giống đi ra gieo hạt giống của mình. Trong khi người ấy gieo, thì có hạt rơi xuống vệ đường, người ta giẫm lên và chim trời ăn mất. Hạt khác rơi trên đá, và khi mọc lên, lại héo đi vì thiếu ẩm ướt. Có hạt rơi vào giữa bụi gai, gai cùng mọc lên, làm nó chết nghẹt. Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và khi mọc lên, nó sinh hoa kết

quả gấp trăm" (Lk 8,5-8)

"Đây là ý nghĩa dụ ngôn: Hạt giống là lời Thiên Chúa. Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quở đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kéo họ tin mà được cứu độ. Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc. Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoát lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả" (Lk 8,11-15)

Mảnh đất tâm hồn và cuộc đời của mỗi người chúng ta có thể là vệ đường, sỏi đá, bụi gai và đất tốt, do chúng ta làm cho chính mình trở nên như thế, hoặc do người khác. Và chúng ta cũng có thể làm cho mảnh đất tâm hồn và cuộc đời của kẻ khác thành vệ đường, sỏi đá, bụi gai và đất tốt.

Còn cộng đoàn chúng ta là loại đất nào đây? Vệ đường? sỏi đá? bụi gai? Hay đất tốt? Để hiểu cộng đoàn, chúng ta trở lại nghiên cứu về mảnh đất: Mảnh đất trong đó chúng ta trồng tía được làm nên bởi nhiều loại và kết cấu. Mảnh vườn tu trì của chúng ta phức tạp nhưng cũng thật đẹp đẽ, được phát triển trong đất của các truyền thống tu trì đa dạng. Cộng đoàn là mảnh đất nâng đỡ và nuôi lớn chúng ta.

Dù đất (các truyền thống tu đức) khác nhau, nhưng phận vụ của đất vẫn như nhau trong mọi mảnh vườn là nuôi lớn, nâng đỡ và gìn giữ các cây trồng.

Các cộng đoàn tu trì không tồn tại như cứu cánh cho chính mình, nhưng được xây dựng để đáp lại một lời mời gọi và phải trung thành với lời mời gọi đó. Mọi thành viên cộng đoàn cùng chia sẻ một viễn ảnh chung được nâng đỡ bởi sự hiểu biết thần học đời tu, nuôi dưỡng bởi sự tuân thủ luật tu và thực hành tu đức.

Tuy các cộng đoàn tu khác nhau trong thực hành đặc sủng và linh đạo, nhưng kinh nghiệm cộng đồng đều nhất thiết bắt nguồn từ kinh nghiệm đức tin. Việc thực hành truyền thống của Hội Dòng cũng cung cấp cơ hội cho các thành viên của cộng đoàn chăm sóc lẫn nhau và bộc lộ cam kết của mình.

Các thành viên cộng đoàn tu phải thấu hiểu ý nghĩa là "thân mình Chúa Kitô" và sứ mệnh đi vào thế giới để rao giảng Tin Mừng, tỏ rõ là những môn đệ trung tín, luôn tự thách đố để trở nên giống những tín hữu của Giáo Hội sơ khai, lấy việc yêu thương lẫn nhau làm "dấu chứng là môn đệ của Chúa Kitô"; đồng thời nghe lời khuyến dụ của Chúa Kitô mà đến với "những người rốt hết", những người "đau yếu chứ không phải những kẻ mạnh khỏe", nhờ đó trở nên hiện thân tình yêu của Chúa cho thế giới.

Tân Ước đầy những chỉ thị về đời sống cộng đoàn. Ý niệm đời sống tu trì như một cơ cấu sống động không phải là mới mẻ: Các tín hữu của Giáo Hội sơ khai được mô tả như một thân mình mà Chúa Kitô là đầu, trong đó mỗi cá nhân thành viên "đều nên một với nhau" (x. Rm 12,3-8).

Như thành viên của cộng đoàn đức tin, mỗi cộng đoàn tu ý thức rằng mình là một cơ cấu sống động ở trong một cơ cấu sống động lớn hơn là Giáo Hội hoàn vũ.

Vì tính cách liên đới, sức sống của các cộng đoàn tu góp phần vào sức mạnh và nghị lực của cộng đoàn lớn hơn. Và khi có sự độc hại nào trong cộng đoàn chúng ta thì nó cũng tác động nguy hại đến toàn thể.

Vì là một thân thể, mỗi người chúng ta có thể bị đau yếu bởi sự đầu độc của óc kỳ thị, sự ham muốn tiền bạc, nỗi sợ hãi tính ác độc của con người (*homo homini lupus, soror sorori lupior, sacerdos sacerdoti lupissimus*), và những biểu hiện khác của sự nhấn tâm và hận thù.

Khi bắt đầu cảm nhận tính liên lụy của các mối liên hệ của chúng ta lẫn cho nhau, chúng ta có thể nhận thấy rằng một chuyển động nhỏ có thể tạo nên một

thay đổi lớn lao. Đồng thời nỗ lực có những hành động đúng đắn hầu đóng góp vào những thay đổi lớn lao của toàn thể cơ cấu.

II. CỘNG ĐOÀN GIẢ DANH VÀ CỘNG ĐOÀN ĐÍCH THỰC

Chắc chắn chị em đã có kinh nghiệm thuộc về một nhóm, một tổ ở trường học, ở giáo xứ hay khu xóm mà giả thiết có một tinh thần chung, nhưng chị em không cảm nhận được điều đó. Chị em đã không thể nói với bất cứ ai khác rằng chị em đã khiếp đảm, lạc lõng và cảm thấy không được chấp nhận. Có lẽ chị em không cảm nhận được là chính mình. Chị em không tin tưởng rằng nhóm có thể chấp nhận con người thật dễ bị tổn thương của chị em. Và nếu như thế, rất có thể chị em đã ở trong một cộng đoàn giả danh, chứ chưa phải là một cộng đoàn đích thực.

Cộng đoàn giả danh tự tỏ ra không phải là một cộng đoàn chính cống. Lắm khi nó tỏ ra như một nhóm đồng nhất và dẫn thân, các thành viên cảm thấy bị áp lực phải làm rạng danh nhóm và giá trị của nhóm. Nhưng cộng đoàn giả danh không phải là nơi cho các thành viên được an toàn để tỏ ra khác biệt, bất đồng, chất vấn về kế hoạch và đường lối lãnh đạo của nhóm. Các thành viên không làm rạng danh nhóm bị xa tránh, lắm khi bằng những đường lối tế nhị. Các xung đột không được phép và không có kỹ thuật hữu hiệu để giải quyết xung đột. Mỗi người không được đánh giá theo những khác biệt hay độc đáo của họ. Nhóm có tính cách loại trừ hơn là bao gồm. Trong một nhóm đội như thế, người “khôn ngoan” thường lẩn tránh và chậm, vì họ không cảm nhận được an toàn.

Trái lại, có những cộng đoàn trong đó chị em cảm thấy thoải mái như ở nhà mình, và chị em có thể là chính mình, không phải che giấu khuyết điểm nết xấu gì. Một nhóm đội có thể làm cho chị em là chính mình, cho chị em và cho kẻ khác, thì chắc chắn trong nhóm đội đó chị em sẽ cảm thấy được an toàn. Chị em có thể tỏ ra nổi giận hay bất đồng ý kiến. Chị em có thể nhận biết ngay những thành viên nào khác với chị em. Chị em cảm thấy được lắng nghe. Chị em thực sự quan tâm đến các thành viên khác của nhóm. Chị em cởi mở lắng nghe họ vì chị em được quan tâm. Chị em không cảm thấy bị thúc ép phải ở trong nhóm, trái lại chị em cảm thấy được tự do thoải mái có mặt ở đó. Trong cộng đoàn đó, chị em trải nghiệm được ân lành.

Mọi cộng đoàn đều có một căn bản tinh thần. Các cộng đoàn được tổ chức cho công ích. Chúng được bắt rễ từ mối quan tâm. Trong một khảo luận về linh đạo của đời sống cộng đồng, nhà hoạt động xã hội và là nhà giáo Parker Palmer nói rằng ngay cả các cộng đồng trần thế coi mình như những cơ cấu xã hội bên ngoài cũng có một thực tại nội tâm. Trước khi một cộng đồng có thể được xây dựng như một thực tại xã hội hay chính trị thì nó phải được đón nhận như một dữ kiện tinh thần. Nếu chúng ta muốn khôi phục lại ý nghĩa của đời sống chung thì chúng ta phải bắt đầu với chiêm niệm chứ không phải với hoạt động.

Những cộng đoàn lấy đời sống tinh thần làm trọng tâm sẽ là nơi mà các thành viên có thể:

- hiệp thông với nhau cách thành thật và không sợ hãi
- giải quyết các xung đột cách riêng tư với nhau và ở trong nội bộ nhóm
- Học yêu thương lẫn nhau, nhờ đó họ có thể yêu thương kẻ khác và mở ra với những người xa lạ.

Những cộng đoàn như thế là an toàn, bao gồm và công chính. Mọi cộng đoàn đích thực là quà tặng của ân sủng. Một số cộng đoàn là tự phát, những cộng đoàn khác được cố ý xây dựng nên. Một số cộng đoàn cao tuổi đời, những cộng đoàn khác còn mới mẻ. Một số cộng đoàn lớn lên tại chỗ, số khác được du nhập với một nguyên do. Dù mục đích minh nhiên của các cộng đoàn có khác nhau thì người ở trong các cộng đoàn đó cũng kinh nghiệm một cái gì đó giống nhau: Họ trải nghiệm về ân sủng.

Quà tặng của cộng đoàn đến từ ân sủng, cũng giống như quà tặng tình yêu. Chúng ta không thể muốn người nào đó phải yêu chúng ta được. Tuy nhiên khi chúng ta được yêu thì có nhiều cách để hỗ trợ tình yêu đó. Hôn nhân là một cách trợ lực tình yêu. Và tình yêu là nền tảng để xây dựng cộng đoàn. Đúng như chúng ta học các nguyên tắc để giúp giáo dân có cuộc hôn nhân phong phú thì chúng ta cũng học những nguyên tắc tương tự để xây dựng cộng đoàn. Nhiều khi việc phải lòng yêu ai xảy ra không có chủ ý, cũng như trải qua các kinh

nghiệm cộng đoàn thật bất ngờ. Nhưng một khi yêu thì người ta trở nên tận tụy với nhau. Bây giờ tình yêu trở nên có ý hướng.

Trong các cộng đoàn đích thực, các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách trung thực, giải quyết các xung đột, học để yêu thương cộng đoàn, yêu thương lẫn nhau và yêu thương những người xa lạ. Các cộng đoàn đích thực là các công trình đang tiến triển để phản ánh sự hoàn hảo của Tin Mừng. Hoàn hảo có nghĩa là đang ở trên chính lộ và đang tiến triển cách dịu dàng. Các cộng đoàn luôn biến đổi, chứ không bao giờ đạt tới đích. Các cộng đoàn đích thực luôn luôn đang trở thành. Chẳng hạn như một cộng đoàn có thể là một nhóm bao gồm trong đó các thành viên tín nhiệm nhau đủ để là chính mình, dù họ có những khó khăn trong việc giải quyết vài sự xung đột. Nhưng nhóm ý thức về khó khăn đó và trấn trở với nó. Cộng đoàn đó đang đi đúng đường.

III. CỘNG ĐOÀN TRUYỀN THÔNG CHÂN THÀNH VÀ KHÔNG SỢ HÃI

“Tôi có thể là chính tôi ở đây!” Người có thể nói như vậy có lẽ là nói về một cộng đoàn chính cống. Sự có thể nói là một khía cạnh tiên quyết của truyền thông. Nhờ nói mà chúng ta mạc khải chính mình cho nhau. Một số người trong chúng ta không biết chúng ta đang nghĩ gì, hoặc chúng ta muốn nói gì, cho đến khi chúng ta nghe chính mình lớn tiếng nói lên điều đó. Trong cộng đoàn, chúng ta có thể nói lên câu chuyện đời của chúng ta.

Chúng ta có thể trở nên kinh nghiệm hơn trong việc nói lên điều gì chúng ta muốn. Nhờ được lắng nghe, chúng ta có thể biết đầy đủ hơn chúng ta là ai. Những từ “truyền thông”, “cộng đồng” và “hiệp thông” có cùng một ý nghĩa như nhau. Khi chúng ta truyền thông, chúng ta đi vào mối liên hệ sâu xa, hiệp thông với người khác. Chúng ta trao ban. Chúng ta lãnh nhận. Chúng ta làm điều đó với tất cả con người của chúng ta –thân xác, trí não và linh hồn. Chúng ta nghĩ tưởng và chúng ta cảm nhận. Chúng ta là nguyên vẹn. Chúng ta là chúng ta.

Cộng đoàn tu sĩ có thể được giúp đỡ lớn lao nhờ sự hiểu biết của chúng ta về truyền thông hiệu quả, đến từ sự học hỏi về truyền thông trong gia đình. Nó cũng đến từ sự học hỏi của chúng ta về hôn nhân và gia đình truyền thông không hiệu quả.

Mỗi người nhìn thế giới một cách khác nhau do lăng kính giới tính, chủng tộc, khuynh hướng tính dục, tuổi tác, giai cấp, văn hóa, ngôn ngữ... Được thấu hiểu trong mối liên hệ thân thiết, chúng ta phải không ngừng giải thích chúng ta là ai. Khi chúng ta nhận thức rằng người đối tác của chúng ta thực sự muốn biết về chúng ta, chúng ta sẽ chấp nhận bộc lộ về mình.

Khi chúng ta cảm thấy rằng người đối tác của chúng ta chẳng tha thiết gì, chúng ta sẽ cảm thấy bị tổn thương, không được chấp nhận và cô đơn. Các đôi vợ chồng cần bám rễ sâu trong tình yêu và chăm sóc nhau của họ để cam kết cố gắng thấu hiểu người kia.

Sự truyền thông không hiệu quả mà chúng ta thường thấy trong các cộng đoàn tu cũng giống như vấn đề truyền thông của các đôi vợ chồng. Dù vậy, vì rất nhiều người trong cộng đoàn cố gắng thấu hiểu nhau, các vấn đề càng phức tạp hơn. Tuy nhiên, sự truyền thông có thể được trợ lực nhờ áp dụng các nguyên tắc dùng để giúp đỡ các đôi vợ chồng:

- nhằm hiểu người kia hơn là để mình được hiểu trước tiên;
- lưu ý đến những khác biệt của người kia;
- đánh giá cao cái độc đáo của người kia;
- không kết án nhau.

Trong các cộng đoàn thực hành các quy luật này, người ta cảm thấy được an toàn đủ để bộc lộ chính mình. Vì cảm thấy được chấp nhận, họ càng cảm thấy thoải mái và càng sẵn sàng chấp nhận người khác hơn.

Tất cả chúng ta đều nhằm tìm kiếm những cách thức để giống như người khác, hầu được cảm thấy như ở nhà mình, bớt lo âu. Chúng ta cảm thấy thiện cảm với những ai cùng “bộ tộc” văn hóa và tu trì với chúng ta. Tuy nhiên trong ý hướng tìm ra những người như chúng ta thì lắm khi chúng ta lại không nhìn thấy họ đúng như họ thực sự là. Chúng ta cứ dán mắt vào những cách thức mà họ khác với chúng ta thôi.

Chính vì hành động theo những quan niệm về sự “giống nhau” này, thay vì lắng nghe những “khác nhau”, mà các sự ngộ nhận nổi lên trong cộng đoàn. Truyền thông có lẽ được dễ dàng nếu, thay vì cứ dựng lên những giả định về người khác, người ta tự hỏi: “Người đó hiểu thế nào về truyền thống tu của chúng ta? Nó khác thế nào với cách tôi nhìn thấy và trải nghiệm? Cả khi quan điểm thần học của người đó khác quan điểm thần học của tôi thì tôi có thể hiểu gì về điều người đó muốn nói lên?”

Chúng ta không thể nào thực sự hiểu biết lẫn nhau được cho đến khi chúng ta có thể nhìn thấy và đánh giá đúng những khác biệt. Các cộng đoàn tu không khoan dung nỗi lo âu của các thành viên khi họ nhận biết các khác biệt của mình sẽ làm gia tăng các vấn đề truyền thông nghiêm trọng. Và khi các vấn đề đó trở thành kinh niên thì cộng đoàn sẽ bắt đầu trải nghiệm một cảm thức thất bại, chẳng khác gì cảm thức thất vọng và chán nản của đôi vợ chồng trước khi phải thực hiện một cuộc tư vấn tâm lý.

Những ai trong chúng ta làm người tư vấn tâm lý trong cộng đoàn đều có nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát các cuộc hôn nhân trắc trở. Chúng ta biết sự chán nản của những người trước khi kết hôn cảm thấy rằng họ đã yêu đủ để mà kết hôn tốt đẹp. Một số đôi vợ chồng thất vọng này đã giả định rằng một khi đã phải lòng yêu nhau thì đáng ra phải bền vững mãi trong tình yêu. Khi lắng nghe họ thì chúng ta nhận thấy rằng một phần quan trọng trong các vấn đề của họ là việc không có khả năng truyền thông lẫn cho nhau họ là ai.

Họ không thể vượt lên tình trạng “đang yêu” trong đó mỗi người đã lý tưởng hóa cái nhìn của mình đối với người kia. Qua tư vấn tâm lý, họ phải học biết rằng hôn nhân của họ đã không thất bại, đúng hơn là tình yêu của họ chưa lớn lên đủ. Tình yêu trong hôn nhân phải được trưởng thành. Trong tiến trình trưởng thành của tình yêu, đôi vợ chồng phải học truyền thông cho nhau.

Các cộng đoàn tu lắm khi cũng chia sẻ cùng một nỗi chán nản tương tự. Các cộng đoàn đó muốn là những nơi chốn yêu thương, nhưng lại giống như những cuộc hôn nhân “thất bại” kia, họ tự trải nghiệm như “vận hành trệch chức năng”. Họ đã đi từ tình trạng “đang yêu” sang tình trạng “cháy sạch”, hoài nghi và không có tình. Các cộng đoàn không yêu thương có thể trở nên lạnh lùng và không thiện cảm. Những cộng đoàn đó là hay xét đoán và không chấp nhận, chúng có thể thân thiện nhưng chỉ là bề ngoài, hay náo nhiệt nhưng thiếu thân mật. Những lời than phiền của các cộng đoàn này rất giống với những lời than vãn của những đôi vợ chồng chán nản trong hôn nhân và cáo buộc lẫn nhau về sự thất bại.

Các cộng đoàn trong đó mọi người có thể truyền thông (bộc lộ) cho nhau là những cộng đoàn có tình yêu trưởng thành. Không ai nghĩ rằng các cộng đoàn tu cũng giống như các đôi vợ chồng hay gia đình có thể lấy tư vấn tâm lý để khám phá ra cái gì cộng đoàn phải làm để giúp cho tình yêu được trưởng thành trong cộng đoàn. Thực ra việc bắt đầu một tiến trình nhằm mục đích giúp các thành viên hiểu nhau hơn là giải quyết các vấn đề là rất quan trọng và có thể khởi đầu sự chữa lành.

Khi một cộng đoàn bị rối loạn, xung đột, hay trải nghiệm “hết yêu”, thì nhiều thành viên sẽ không còn thực sự tha thiết trong việc tìm thấu hiểu người khác nữa. Họ muốn được hiểu, nhưng nhu cầu muốn được hiểu của họ lại giữ họ xa khỏi sự hiểu người khác. Tất cả chúng ta đều có những kinh nghiệm ấy trong các cuộc họp cộng đoàn khi chúng ta biết rằng sự thấu hiểu nhau thực sự đã không xảy ra.

Người ta không lắng nghe nhau. Họ nhắm lại trong đầu như thể đợi đến phiên họ nói. Mỗi người chuẩn bị nói. Không ai trả lời cho điều người khác nói. Nhưng thật là cần thiết cho chúng ta biết rằng ngay cả trong những cộng đoàn tu rối loạn như thế thì người ta cũng có thể học lắng nghe nhau và hiểu nhau.

Các cộng đoàn có thể chọn trở nên cộng đoàn yêu thương hơn và làm dễ dàng sự hiểu nhau và cộng tác với nhau hơn. Như những bậc phụ huynh có thể học các kỹ năng nuôi dạy con làm cho gia đình được hạnh phúc, các cộng đoàn cũng có thể học lắng nghe nhau với sự thấu hiểu và chấp nhận nhau, khiến cộng đoàn trở thành nơi an toàn cho mọi thành viên.

IV. KỸ THUẬT CHỈ BẢO HUYNH ĐỆ “FEED-BACK”

1. VÀO ĐỀ

“Nếu chị em người trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng người với nó thôi. Nếu nó nghe người, người đã lợi được người chị em. Nếu nó không nghe người, người hãy kèm theo một/hai người nữa, để tất cả công việc được đoán định do miệng hai/ba nhân chứng. Nếu nó không màng nghe họ, hãy thưa với cộng đoàn...”
(x. Mt.18, 15-17)

Feed-Back là một kỹ thuật cảm thông và giao tế, có nghĩa chuyên môn là “gửi trả lại” [một người xin kẻ khác nhận xét về mình, người kia cho nhận xét, và người xin nhận xét trả lời lại về nhận xét đó].

Kỹ thuật chỉ bảo huynh đệ này có thể áp dụng vào Đào tạo và Tự đào tạo, cả về chiều dọc lẫn chiều ngang. Người và ta, trên và dưới gặp được nhau, hiểu được nhau trong mọi quan điểm thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng và tốt đẹp.

Cuộc đời mỗi người có bốn ô không đều:

- ***Phần mù*** là ô chỉ người khác biết về ta những điều mà ta không biết hay ý thức được.
- ***Phần che đậy*** là ô chỉ ta ý thức và biết về mình, còn người khác không biết được.
- ***Phần hiển nhiên*** là ô người khác biết về ta, và ta cũng biết và ý thức được.
- ***Phần vô thức, bí mật và huyền nhiệm*** là ô người khác không biết về ta, mà ta cũng chẳng ý thức được.

2. CHO VÀ NHẬN FEED-BACK

a. Ý nghĩa và mục đích

Khi được ta xin, người khác sẽ nói cho ta biết phần mù của ta, và ta sẽ trả lời lại, giải thích cho họ về điều họ nói, đồng thời nói cho họ biết phần còn che đậy của ta.

Như thế, người và ta sẽ dần dần thu hẹp lại phần mù lẫn phần che đậy, và khai mở biên giới của phần hiển nhiên, để rồi cả đôi bên hiểu biết nhau hơn, cảm thông, tín nhiệm, thân nhau, thương nhau hơn và cộng tác tích cực với nhau hơn.

Nhờ cho và nhận Feed-Back, người thêm hiểu ta và ta thêm hiểu mình: cả đôi bên sẽ giúp nhau khám phá và gọi ra ánh sáng được phần nào cõi vô thức, bí mật và huyền nhiệm của cuộc đời, làm ta và bạn ta ngày càng thêm phong phú, dù chỉ thấy và biết một cách mơ hồ, khuyt khuyt mà thôi (x. 1Cr 13,12).

Lời trần tình

“Nhìn vào mặt nhau đi và hãy nói với nhau thực tình như chưa bao giờ, còn ngần ngại nhau chỉ mà không nói với nhau lời tha thiết trong tâm hồn? Bao nhiêu năm một nhòa, mình tìm mà tìm không ra, thế nhưng ai ngờ thành bại tùy ta.”

Nhưng muốn cho và nhận Feed-Back như thế không phải dễ làm đâu. Nó đòi hỏi một số điều kiện kỹ thuật, về phía người cho cũng như về phía người nhận.

b. Tám điều kiện của người cho Feed-Back:

- 1) Đợi cho người nghe phải sẵn sàng đã.**
- 2) Mô tả một hành vi như quay một cuốn phim, không phê phán.**
- 3) Việc xảy ra không lâu, để người đó còn nhớ rõ hầu kiểm chứng.**
- 4) Nói những điều người kia vô tình không ý thức được. Và chỉ nói điều ta**

thấy, ta nghĩ, chứ không phải điều kẻ khác thấy, nghĩ và nói (Trò chơi “Tam sao thất bản”).

5) Nói những điều có thể sửa đổi được (là hiện tượng chứ không phải là bản chất)

6) Chỉ nói những điều có thể sửa đổi được, nhưng không bắt buộc người kia phải sửa đổi (chỉ có Chúa biết rõ và có thể thay đổi một con người).

7) Nói để giúp ích cho người kia, chứ không phải nói cho hả giận hoặc để trả thù.

8) Nói với sự kính trọng và yêu thương, như chia sẻ một mối ưu tư, một cảm tưởng, một phản ứng tự nhiên.

c. Bốn điều kiện của người nhận Feed-Back:

1) Phải xin người khác cho mình Feed-Back.

2) Lắng nghe và kiểm chứng là mình đã hiểu rõ.

3) Đừng mất tinh thần, nếu gặp phải Feed-Back tiêu cực (bị chê, bị chỉ trích).

4) Trả lời cho người cho mình Feed-Back với lòng biết ơn, vì người ta đã vì lòng bác ái mà cho mình nhận xét, nhất là khi feed-back làm cho mình khó chịu.

d. Những lợi ích khi cho và nhận Feed-Back:

Nếu thực hiện đúng kỹ thuật, việc cho và nhận Feed-Back sẽ đem lại những lợi ích sau đây:

- Cho nhau cơ hội để giải thích rất nhiều hiểu lầm (x. Chuyện Khổng Tử và Nhan Hồi).

- Là cơ hội giúp ta và tha nhân ý thức được những khía cạnh giao tế của mình rõ hơn để thăng tiến.

- Gia tăng sự tin cậy và tình bằng hữu.

e. Chú ý trong sinh hoạt nhóm

- Hễ A xin và B cho Feed-Back, thì A phải trả lời B, và hai người sẽ đối thoại với nhau, dưới sự chứng kiến của Nhóm, cho đến khi thật hiểu nhau, rồi người khác mới tiếp tục cho A Feed-Back mới.

- Khi A và B đối thoại với nhau thì Nhóm lắng nghe và giúp kiểm chứng cách khách quan đúng sự thật và công bằng.

- Khi cho Feed-Back thì đừng nói cái người khác thấy hay nghĩ, mà chỉ nói cái chính ta thấy hay nghĩ mà thôi.

Nếu thực tâm nghiên cứu và đem ra thực hành phương pháp này, sinh hoạt Nhóm sẽ phong phú và bổ ích:

- ai cũng thấy mình hiểu chị em hơn và được chị em hiểu mình hơn.

- Hiểu nhau hơn, thông cảm nhau hơn, thương nhau hơn và cộng tác với nhau chân thành hơn, còn gì đáng mong ước cho bằng!

Thật là phấn khởi và hy vọng, dù có tế nhị khó khăn và đòi hỏi nhiều bác ái và can đảm.

Quả thế, công cuộc này xây dựng tình bạn chân thành, để giúp nhau trong cuộc

sống đa nguyên đa diện hôm nay, và vượt thắng những khó khăn trong đời sống hằng ngày (x. Chuyện Quản Trọng và Bảo Thúc Nha).

Đối với bạn, biết nhau không phải để thắng hay thua, nhưng để hiểu nhau, thương nhau, nâng đỡ nhau cùng tiến bước trên con đường làm người, làm tín hữu và làm người tông đồ của Chúa.

Chúng ta là người, không phải là Chúa, để tự nhiên có thể biết được nhau. Do đó, chúng ta cần cho nhau một số thông tin cần thiết, để vượt quá cái giới hạn “biết người biết mặt mà không biết lòng” hầu có thể cảm thông nhau đúng với từng hoàn cảnh cụ thể và cá biệt của nhau, vì chính cuộc sống thực mỗi ngày mạc khải đúng bản chất con người của chúng ta, chứ không phải các hiện tượng bên ngoài (“Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con người phải chăng”)

Hiện có những nhóm liên kết với nhau bởi động lực thiêng liêng, nhằm giúp nhau bảo vệ và thăng tiến đời sống ơn gọi, chẳng hạn qua chuỗi sông Mân Côi, mỗi người đọc một chục kinh hằng ngày cầu nguyện cho nhau và cam kết nói với nhau bất cứ điều gì với mục đích trên. Thật là đáng khâm phục và bắt chước.

Chúng ta có thể mong đợi hơn thế nữa, vì việc dân thân tuyên khấn trong linh đạo và truyền thống Hội Dòng thực sự đưa chúng ta vào một gia đình thắm đậm tình người và tình Chúa, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, trong mối tương quan của tình mẫu tử và tỉ muội. Chúng ta tìm mọi cách thích hợp để bảo vệ, phát triển và thăng tiến nó.

Thái độ khiêm nhu và nhân ái, cảm thông và nâng đỡ của Chúa Giêsu đã khiến muôn dân đặt niềm hy vọng vào Ngài. Vậy đâu là thái độ ứng xử của chúng ta với anh chị em mình?

Dĩ nhiên chúng ta muốn bắt chước Chúa Giêsu, Đấng đã luôn cảm thông nâng đỡ và tha thứ lầm lỗi, tin tưởng vào tương lai được biến đổi tốt đẹp của người lầm lỗi.

Chúng ta được mời gọi noi gương Chúa Giêsu, “không bẻ gãy cây sậy đã rạp xuống, không dập tắt tim đèn còn leo lét khói”; không nhắc lại lầm lỗi quá khứ của anh chị em, vì nếu cứ nhớ và nhắc lại lầm lỗi quá khứ là dập tắt niềm vui được tha thứ và biến đổi của anh chị em. Trái lại, quên bỏ lỗi lầm quá khứ là luôn khích lệ, cổ vũ giúp anh chị em lật sang một trang mới của cuộc đời, với hy vọng và tin yêu:

*"Nơi nào có oán ghét hận thù,
Xin giúp con xây dựng tình thương.
Nơi nào có khinh khi nhục mạ,
Xin giúp con mang lại thứ tha.
Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng,
Xin giúp con nên người hòa giải.
Nơi nào có giả dối sai lầm,
Xin giúp con rao truyền chân lý.
Nơi nào có hoài nghi ngờ vực,
Xin giúp con củng cố đức tin.
Nơi nào có nản chí sờn lòng,
Xin giúp con gieo niềm hy vọng.
Nơi nào có bóng tối mây mù,
Xin giúp con khơi nguồn ánh sáng.*

Nơi nào có u sầu buồn bã,
Xin giúp con đem lại an vui.”
Lời cầu Kinh Sáng Thứ Bảy II TN

V. ĐÀO TẠO CÁC NHÀ ĐÀO TẠO

Các nhà đào tạo là nhân tố quyết định trong việc xây dựng một cộng đoàn an toàn và yêu thương cho mọi thành viên phát triển và thăng tiến đời tu. Nhưng việc đào tạo các nhà đào tạo sẽ không hiệu quả, nếu các nhà đào tạo không tự đào tạo chính mình theo MẪU GƯƠNG CHÚA GIÊSU, NHÀ ĐÀO TẠO ĐÍCH THỰC và là VỊ MỤC TỬ NHÂN LÀNH.

1. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT

1) Nhu cầu đào tạo các nhà đào tạo

Ngoài đời, người ta đầu tư rất lớn cho việc đào tạo nhân sự của họ. Nhà tu chúng ta cũng cần đào tạo các nhà đào tạo chất lượng để đào tạo nhân sự của mình. Và nhà đào tạo phải có lòng khiêm nhường ý thức giới hạn và yếu đuối của mình để tin tưởng vào Chúa, trong tinh thần hài hước rộng lượng để sẵn lòng đào tạo những con người bất toàn.

2) Thái độ đối với ứng sinh ngày nay

Phải chấp nhận giới trẻ ngày nay không giống như chúng ta hồi còn trẻ và đồng thời nhìn nhận có sự rạn nứt giữa các thế hệ, nên cần có sự thích nghi.

Ứng sinh có quyền có được người đồng hành tốt nhất giúp họ tự biết mình là ai, hầu trở thành người tu sĩ quân bình và bền vững qua mọi tình huống đời sống và sứ vụ.

Nhà Dòng được lập ra để đón nhận và đào tạo những con người muốn trở thành tu sĩ của Thiên Chúa, nên việc đào tạo phải diễn ra trong đức tin và lòng nhân hậu.

Việc đào tạo ngày nay tuy làm chung với nhiều người và cho nhiều người, nhưng phải chú trọng đến từng cá nhân, với từng hoàn cảnh cụ thể, để hướng họ tới đời sống cộng đoàn tốt hơn.

3) Đặc tính của nền đào tạo hôm nay

Cần có sự gần gũi và tín nhiệm nảy sinh từ tình thương để xây dựng được sự quân bình giữa tự do và kỷ luật, khiến việc thực thi quyền bính trở nên đáng tín nhiệm và có uy tín.

Nhưng nhà đào tạo cũng là con người dòn mỏng có thể thiếu sót lầm lẫn nên phải đặt niềm hy vọng vào Thiên Chúa, Đấng duy nhất biết rõ và có thể biến đổi triệt để một con người.

Những suy tư thần học được canh tân về dưỡng giáo và truyền giáo mang lại những thay đổi lớn trong cách sống và đào tạo, noi theo mẫu gương tuyệt hảo của chính Chúa Giêsu.

Công cuộc đào tạo phải đặt trong bối cảnh thời đại của nó mới thích hợp và có hiệu quả. Nhà đào tạo không căn cứ các kinh nghiệm tiêu cực của quá khứ, nhưng khám phá và khởi đi từ những kinh nghiệm tích cực để phán đoán từng tình huống ơn gọi, vì tương lai phải được xây dựng trên các yếu tố tích cực.

Nhà đào tạo không đòi hỏi người mới vào tu phải có một hạnh kiểm hoàn hảo, chứng tỏ một sự trưởng thành và một đức tin sâu sắc ngang trình độ của người đã sống năm mươi tuổi đời tu: Họ đang trở thành, đang là, chứ chưa phải đã là tu sĩ.

4) Lòng tin vượt lên mọi khó khăn

Công cuộc đào tạo vốn đã khó khăn thì ngày nay càng khó khăn phức tạp hơn nữa. Nhưng những khó khăn đó có thể vượt qua được, khi mỗi người và mỗi thế hệ quyết định biến những giá trị lớn lao trong quá khứ thành của mình và đổi mới bản thân bắt nhịp với bước đi củaƠn Thánh và khoa sư phạm tân tiến.

Những ai tin vào Chúa Kitô càng có thêm động lực mạnh mẽ để không sợ hãi, vì Thiên Chúa không bỏ rơi chúng ta, và tình yêu của Ngài luôn đến với chúng ta trong trách nhiệm và trong thân phận yếu đuối con người của chúng ta, để giúp chúng ta đào tạo nhân sự tương lai của Giáo Hội.

2. BỐI CẢNH ĐÀO TẠO VÀ TỰ ĐÀO TẠO

Con người cần một môi trường để hình thành và tồn tại trong cái “trở thành” của mình. Môi trường đào tạo tu sĩ là một cộng đồng liên nhân vị, mà mỗi người đều sống cùng, sống với và sống cho người khác. Sau đây, chúng ta sẽ nói đến bối cảnh trong đó các nhà đào tạo được đào tạo, tự đào tạo và đào tạo ứng sinh, để trở thành nhà đào tạo mỗi ngày một hơn.

1) Cộng đoàn giáo dục

Các nhà đào tạo và những người đang được đào tạo, trong mối tương quan liên nhân vị, làm nên một cộng đoàn có tính cách giáo dục và khả năng giáo dục.

Cộng đoàn giáo dục phải luôn cho thấy một hướng đi, một cái nhìn rõ ràng thế nào là đời tu, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, Hiến pháp và Nội qui chiếu theo đặc sủng của vị sáng lập và linh đạo Dòng được bổ sung và kiện toàn qua dòng thời gian do các nhu cầu tông đồ đề xướng.

Cộng đoàn giáo dục kiến tạo bầu khí kiên định, bền vững, thích hợp cho việc phát triển toàn diện nhân bản và thiêng liêng, qua việc chỉ bảo lẫn nhau, chấp nhận nhau, ý thức về lợi ích và niềm vui chung trong việc tìm kiếm và phục vụ Chúa.

Cộng đoàn giáo dục thể hiện trách nhiệm tập thể trong việc đào tạo, trong đó ứng sinh được mời đảm nhận trách nhiệm hàng đầu tự đào tạo chính họ, đồng thời cộng tác vào việc đào tạo các bạn đồng môn.

Cộng đoàn giáo dục này cũng phải mở ra với các cơ cấu khác của Giáo Hội Địa phương, để đào tạo ý thức tông đồ, giúp ứng sinh khám phá ra tính cấp bách của việc loan báo Tin Mừng, ý nghĩa và những đòi hỏi của cuộc đời trọn vẹn hiến dâng phục vụ Nước Chúa.

2) Một đội ngũ hiệp nhất các nhà đào tạo

Trách nhiệm tập thể của các nhà đào tạo đóng vai trò tiên quyết trong việc đào tạo, nên phải có một đội ngũ hiệp nhất các nhà đào tạo, sẵn sàng cộng tác huynh đệ, chia sẻ đời sống và đối thoại chân thành.

Chính sự hiệp nhất của các nhà đào tạo với Chúa Kitô là nền tảng, khuôn mẫu và keo sơn cho sự hiệp nhất tinh thần và hành động của họ với nhau.

Mỗi nhà đào tạo chỉ đóng một phần vai trò trong việc đào tạo. Chính công việc của cộng đoàn giáo dục và đội ngũ hiệp nhất các nhà đào tạo mới có tính cách đào tạo toàn diện.

Các nhà đào tạo tìm được sự nâng đỡ không thể thiếu từ anh chị em đồng nghiệp. Không có tình liên đới này, sứ vụ sẽ trở nên nặng nề và mất đi hiệu năng.

Các ứng sinh sẽ bắt chước hạnh kiểm và noi theo lời dạy của các nhà đào tạo: họ chịu ảnh hưởng những gì họ đã thấy và đã nghe!

3) Chính nhà đào tạo

Nhà đào tạo tốt cần hai điều kiện rất quan trọng này: một là lòng khiêm nhường ý thức giới hạn và yếu đuối của mình để tin tưởng vào Chúa; hai là tinh thần hài hước rộng lượng ý thức rằng ứng sinh không hoàn hảo như mình mong muốn, nhưng là những con người bất toàn để mình đào tạo.

Nhà đào tạo đích thực biết chính mình qua các cách xử sự, các thái độ, các tình cảm, các động lực và ngộ nhận cơ bản của mình. Chính nhờ kinh nghiệm bản thân mà nhà đào tạo giúp ứng sinh cách hữu hiệu.

Nhà đào tạo phải phát huy nghiệp vụ giảng dạy bằng cách cập nhật hóa kiến thức theo kịp với những nhu cầu hiện tại của Giáo Hội giữa một thế giới đổi thay nhanh chóng, đồng

thời cải tiến phương pháp giảng dạy trong sự trung thành với Mạc Khải và Huấn quyền.

Phẩm chất của nhà đào tạo hết sức quan trọng: Chúng ta cần giáo sư giỏi để dạy học, nhưng lại cần hơn nhà đào tạo tốt để huấn luyện con người toàn diện. Chất lượng của người tu sĩ tương lai tùy thuộc phần lớn vào chất lượng của nhà đào tạo hôm nay.

Nhà đào tạo phải không ngừng tự đào tạo mình bằng chính công cuộc đào tạo của mình: càng sống và làm việc đào tạo, càng trở nên nhà đào tạo hơn, như thường nói "người ta trở thành thợ rèn bằng cách rèn"

4) Sự thích nghi cần thiết

Người mới đôi khi khó hội nhập vào cộng đoàn, trong lúc những người đã sống ở đó thấy thế giới của mình bị xáo trộn bởi những người mới đến. Do đó cần phải lắng nghe và cảm thông nhiều lắm để thích nghi với nhau.

Nét đẹp của cuộc đời đến từ sự đổi mới không ngừng, và cuộc đời sẽ phong phú khi mọi người được từ từ biến đổi ăn nhập với sự hiểu biết, cách làm, cách sống và cách suy tư mới mẻ của nhau.

Những người lớn tuổi muốn rằng người mới vào phải có tư tưởng, tình cảm, khát vọng và trông đợi như họ, mà quên đi khoảng cách văn hóa và giáo dục của các thế hệ. Nhà đào tạo phải tôn trọng và đón nhận sự khác biệt của ứng sinh, đồng thời phải thích nghi phương pháp đào tạo của mình, dù đôi khi khó khăn.

Trong đời sống gia đình, đôi vợ chồng phải thay đổi cuộc sống khi đón nhận đứa con đầu lòng, tự điều chỉnh và thích nghi với các nhu cầu và chỗ đứng của đứa con. Với mỗi đứa con ra đời, cả gia đình phải tái điều chỉnh cách xử sự.

Người mới vào phải học biết kinh nghiệm và khôn ngoan của người đi trước bằng cách niềm nở lắng nghe, hòa nhập cùng với bước đi của cộng đoàn và hội nhập vào cách sống đã được thiết lập và cấu trúc. Người cũ không quá nài nỉ vào nề nếp để làm khó cho những người mới đến, bắt họ phải mau chóng đi vào thế giới của mình và điều chỉnh ngay theo nhịp sống và tư tưởng của mình.

5) Trách nhiệm đào tạo

Người ta có thể lãnh trách nhiệm đào tạo ở mọi lứa tuổi. Người đào tạo không nhất thiết phải hoàn hảo hay là thánh, nhưng phải là chứng tá một đời sống tu trì đích thực. Tính đích thực làm nên sự thành công của các nhà đào tạo. Các người trẻ sẽ nhạy cảm đối với gương sáng của một nhà đào tạo khiêm tốn và chân thực.

Các ứng sinh sẽ rất tín nhiệm uy quyền của các nhà đào tạo được thực hiện hài hòa theo nguyên tắc căn bản này: Trách nhiệm đòi phải có quyền bính tương ứng và phải luôn theo hệ thống, chứ không qua mặt các cấp độ trách nhiệm.

Cần có sự trao đổi thống nhất đường lối và hành động: bề trên không bao giờ bỏ qua người có trách nhiệm đào tạo để trực tiếp điều chỉnh các người dưới quyền của người đó, và người trách nhiệm cấp dưới không làm điều gì quan trọng mà không thông qua ý kiến và sự chấp thuận của cấp trên.

Nhà đào tạo không thể chuyên môn trong mọi sự, nhưng phải luôn giữ trách nhiệm đồng hành cho từng cá nhân ứng sinh.

Cần phải xây dựng tương quan hợp tác giữa các giáo sư và nhà đào tạo, vì việc đào tạo là một toàn thể và các môn học phải góp phần vào việc đào tạo toàn diện, nhân bản và thiêng liêng, tri thức và tông đồ cho ứng sinh.

6) Tương quan đào tạo

Trong tương quan đào tạo, tiến trình giáo dục phải đi trước. Giáo dục là giúp ứng sinh nhận diện cái tôi sâu thẳm của mình để rồi khai thông và biến cái tôi này thành cái tôi mà nó phải trở thành. Nếu không hiểu được chính mình, khám phá ra các động cơ còn nằm trong tiềm thức và nhận ra các phần mảnh của mình để biến đổi thì không thể nào đạt được sự trưởng thành và thống nhất nội tâm.

Nhà đào tạo phải cố gắng đi vào khoảng không gian huyền bí của từng ứng sinh, hiểu rõ các ước muốn tốt cũng như những tổn thương sâu xa thường được che giấu của họ, giúp họ hiểu biết chính mình và tin tưởng để ân sủng Chúa tác động, thì họ mới tiến bộ thực sự được.

Nếu không làm như thế thì sự tiến bộ đó chỉ có bề ngoài. Nội dung đào tạo sẽ không bén rễ sâu trong ứng sinh, và kết quả đào tạo sẽ chỉ biểu hiện trên cách ứng xử của đương sự trong một thời gian nào đó mà không kết hợp được với các động lực sâu xa của họ.

Việc thiếu hụt các nhà đào tạo có chất lượng ảnh hưởng không chỉ đào tạo tri thức, mà cả đào tạo nhân bản và thiêng liêng: nhà đào tạo không có cả thời gian và nghị lực để lắng nghe, thấu hiểu và cảm thông, cung cấp sự đào tạo hữu hiệu cho ứng sinh; và các ứng sinh cũng bị tước mất nhu cầu chia sẻ và trình bày những vấn đề thực tế phức tạp của họ.

Điều đáng ao ước là có nhà đào tạo thích hợp cho từng giai đoạn huấn luyện: nhân cách và tài năng của nhà đào tạo được thi thố tốt, và các ứng sinh sẽ được đào tạo tốt hơn trong từng giai đoạn liên hệ.

Mỗi giai đoạn phải nhằm một mục tiêu đặc biệt, chẳng hạn giai đoạn Nhà Tập phải là thời gian trong đó đời sống thiêng liêng vượt trội hơn đời sống tông đồ.

Nhà đào tạo cần gần gũi, nhưng nên tránh tình trạng “quen quá hóa nhờn”, nghĩa là phải có một mức độ thân mật đủ để trao đổi hầu ứng sinh biết mình và cái mình phải “trở thành.”

Một liên hệ quá quen thuộc nhằm lớn liễu mình tạo nên một sự thông đồng cản trở những tương quan lành mạnh. Những xung đột liên nhân vị có thể dễ dàng sản sinh ra những mối ác cảm rất mạnh và nguy hiểm, có thể trở nên không chịu nổi cho người này lẫn người kia.

Lòng khiêm tốn của nhà đào tạo mở ra với đối thoại và cảm thông. Sự khác biệt tâm thức giữa các thế hệ sẽ ảnh hưởng đến tính đáng tin cậy của nhà đào tạo đối với những ai được giao phó cho họ. Đừng để những điều đáng tiếc đi vào tiềm thức và ở lại mãi trong lãnh vực không nói lên lời đó, hầu tránh những nỗi thất vọng không lường trước được.

3. MỘT SỐ BẤT CẬP HAY THÁI QUÁ TRONG QUÁ KHỨ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

Trước hết, chúng ta cảm ơn Chúa và biết ơn các Lãnh Đạo Giáo Hội, cùng các nhà đào tạo đã dày công đào tạo và vun đắp cho đời sống tu trì trong Giáo Hội có được ngày hôm nay. Những nỗ lực của quá khứ là bàn đạp, là đà bẩy và là bệ phóng hướng tới tương lai.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và ý hướng tốt, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn lại đôi nét cách thức một số nhà đào tạo đã và đang làm có thể không còn thích hợp với thời đại của chúng ta hôm nay, một thời đại đang đổi mới từng ngày. Hy vọng họ sẽ tự cải thiện bản thân và cải tiến cách đào tạo của mình, hoặc thẩm quyền cấp trên sẽ có những can thiệp thích đáng phù hợp với đường lối đào tạo của Giáo Hội trong giai đoạn mới.

1) Vì nệ theo truyền thống, nhiều nhà đào tạo áp dụng lại cách thức mình đã được đào tạo trước đây mà không cập nhật, thay đổi và cải tiến theo những chỉ dẫn của Huấn quyền Giáo Hội, cũng như của khoa sư phạm thời nay.

2) Để nắm bắt sâu sát tình hình các ứng sinh hầu công cuộc đào tạo được hiệu quả, một số nhà đào tạo hay hỏi các ứng sinh về những ứng sinh khác, lấy lý do “họ ở với nhau, biết nhau hơn mình” và đơn sơ tin vào các “báo cáo” đó mà không chặt lọc và lắng nghe cả hai phía, khiến có những trường hợp bị oan.

3) Muốn giúp đỡ các ứng sinh sửa chữa và hoàn thiện bản thân, một số nhà đào tạo yêu cầu ứng sinh trả lời bản câu hỏi nhận xét về các ứng sinh khác, nhưng lại làm lộ tên người viết khiến có sự buồn lòng và mâu thuẫn giữa các ứng sinh, khiến họ giảm bớt lòng tin nhiệm và trở nên dè dặt đối với nhà đào tạo, tổn thương bầu khí bình an, huynh đệ và thăng tiến của cả cộng đoàn.

4) Một số nhà đào tạo không kín đáo, không phân biệt việc tòa trong và tòa ngoài, đem nói ra điều ứng sinh tín nhiệm tâm sự hay lỗi lầm thầm kín của họ, khiến họ bị thiệt hại, hàm oan và bất công.

5) Một số nhà đào tạo để tin thư nặc danh và áp dụng biện pháp oan cho người bị tố cáo, trong khi đáng ra phải vứt bỏ thư nặc danh và tìm trừng trị kẻ hèn nhát không dám ký tên chứng thực điều mình viết, một thứ gian lận.

6) Nhằm tính hiệu quả, một số nhà đào tạo dùng một số ứng sinh làm tay chân theo dõi và báo cáo về các ứng sinh khác gây rối loạn trong cộng đoàn, bao phủ bởi bầu khí nghi ngờ, sợ sệt, lo âu, thù hằn, mất bình an,... rất tác hại cho công cuộc giáo dục, và vô tình bị chính những tay sai của mình lừa dối và điều khiển theo ý họ.

7) Cũng nhằm tính chắc chắn tuyệt đối, một ít nhà đào tạo lạm dụng biện pháp thánh thiêng để điều tra sự việc như bắt ứng sinh đặt tay trên Phúc Âm mà thề. Thay vì đạt được sự thật thì lại tạo cơ phạm tội cho họ vì sợ mà phải miễn cưỡng thề gian.

8) Một số nhà đào tạo biệt đãi, thương riêng cách lộ liễu một vài ứng sinh, trong khi lại thiếu công bằng với những người khác như xếp loại, in trí và định kiến, phân biệt đối xử giàu nghèo, tốt xấu... khiến cộng đoàn bị phân hóa, mất bình an và do đó một số người vượt không được đành mất ơn gọi.

9) Cũng vì mong muốn cái gì cũng phải hoàn hảo, một số nhà đào tạo quá cầu toàn, đòi hỏi ứng sinh phải thế này thế nọ vượt quá trình độ nhận thức và tu luyện còn non nớt của họ. Như vậy là đốt giai đoạn và đốt cháy luôn cả đời người.

10) Cũng vì bị thúc đẩy bởi ý muốn có những ứng sinh tốt, một số nhà đào tạo vội kết luận về lỗi lầm và nghiêm khắc sử dụng biện pháp ngay, không cho ứng sinh biết lỗi lầm, giải thích và biện minh, cũng như cơ hội và thời gian để thực hiện sự hoán cải và đổi mới cần thiết.

11) Vì muốn cho ứng sinh nhớ bài học quá khứ để sửa mình, một số nhà đào tạo hay nhắc lại lỗi lầm cũ, trong khi người có lỗi lầm đã sửa chữa, không còn tái phạm nữa, khiến họ rất khổ tâm và nhụt chí. Quá khứ qua rồi thì thôi, lật qua trang đời mới, cho người ta vui vẻ tiến về tương lai: *Mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai.*

12) Một số nhà đào tạo thi hành nhiệm vụ thiếu hài hòa, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, "dẫm chân lên nhau" dẫn tới tình trạng xung đột quyền bính, tranh chấp uy tín, ảnh hưởng và quyền hạn với nhau, gây ảnh hưởng xấu tác hại trên việc đào tạo ứng sinh: "*hai con trâu đánh nhau, con ruồi chết oan*"!

13) Vì ý hướng tốt muốn phát triển trách nhiệm tập thể cao, một số nhà đào tạo ở một số cộng đoàn áp dụng phương thức cả cộng đoàn bỏ phiếu đánh giá quyết định cuối cùng. Việc này vừa giảm nhẹ trách nhiệm của Bề Trên và Hội đồng đào tạo là những người có trách nhiệm, ơn đoàn sủng và nghiệp vụ để làm việc đó, vừa trao quyền quyết định quá lớn cho phán đoán của các thành viên không có trách nhiệm, ơn đoàn sủng và nghiệp vụ đào tạo, chưa đủ trưởng thành để cân nhắc trách nhiệm lương tâm khi sử dụng phiếu bầu theo cảm tính hay đầu óc phe nhóm, để cất nhắc người cùng phe và tru dập người của phe đối lập, đang khi ý kiến hay phiếu bầu đó chỉ nên có giá trị tham khảo mà thôi.

Tóm lại, lắm khi tính khí, quan điểm và cách làm việc bất cập hay thái quá của một số nhà đào tạo đã gây nên những thách đố, thử thách, và đau khổ không vượt qua được đối với một số ứng sinh làm cho Giáo Hội mất đi một số ơn gọi, mà càng ngày sẽ càng ít đi.

Ước gì không ai trong chúng ta phải ân hận vì mình mà một hay nhiều ơn gọi đích thực đã phải ra đi, hay đã bắt cần cất nhắc những người mà Chúa không chọn gọi.

Những nhà đào tạo này cần biết mình để tự điều chỉnh cho đúng với chức năng đào tạo. Nếu họ không làm được việc đó, và cũng không có tinh thần phục thiện và cải tiến đường lối được thì các thẩm quyền cấp trên nên can đảm tìm cách thay thế vì lợi ích lớn hơn của Nhà Dòng và của Giáo Hội.

4. CHÚA GIÊSU, KIỂU MẪU ĐÍCH THỰC CỦA NHÀ ĐÀO TẠO TƯƠNG LAI.

Nếu công cuộc đào tạo nhằm làm cho ứng sinh càng ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, thì trước hết nhà đào tạo phải nỗ lực nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, kiểu mẫu đích thực của nhà đào tạo: suy nghĩ như Chúa Kitô suy nghĩ, nhìn thấy như Chúa Kitô nhìn thấy, hành động như Chúa Kitô hành động, cầu nguyện như Chúa Kitô cầu nguyện,

hướng dẫn như Chúa Kitô hướng dẫn và yêu thương như Chúa Kitô yêu thương, nhất là nhà đào tạo phải giúp ứng sinh trực tiếp cam kết mật thiết theo chính Chúa Giêsu, để khi “thần tượng nhà đào tạo” có sụp đổ hay hoàn cảnh cuộc sống và sứ vụ có thể nào đi nữa thì họ vẫn bền vững với lý tưởng ơn gọi đã lựa chọn.

1) Nhà đào tạo phải theo gương mẫu hoàn hảo là Chúa Giêsu, Đấng đã rửa chân cho các môn đệ, yêu thương và đối xử với họ như bạn hữu; sống và đồng hành với họ trên hành trình trưởng thành đức tin và thiêng liêng. Bằng yêu thương nhẫn nại, tận tâm săn sóc, Ngài biết rõ họ từng người một, tính tình, phẩm chất, những điểm mạnh điểm yếu của họ. Ngài nhân hậu và bao dung trước yếu đuối, khuyết điểm, tham vọng trần thế, cứng đầu cứng cổ, yếu lòng tin và chậm hiểu mầu nhiệm Nước Trời của họ, và Ngài kiên nhẫn chờ đợi sự giáo dục bổ túc của Chúa Thánh Thần.

2) Trước khi chọn và huấn luyện 12 tông đồ để thiết lập Giáo Hội và sai đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã cầu nguyện suốt đêm với Chúa Cha cho họ, và trao họ cho Cha trên trời gìn giữ bảo vệ. Nhà đào tạo phải luôn cầu nguyện cho các ứng sinh được giao phó cho mình đào tạo, vì chỉ có Chúa biết rõ từng con người, và chỉ có Chúa mới thay đổi được một con người.

3) Gương sáng của nhà đào tạo rất hiệu quả, như Ca dao nói *“Lời nói lung lay gương bày lôi kéo.”* Chính vì thế, ĐGH Phaolô VI nói *“Thế giới ngày nay tin vào chứng nhân hơn là thầy dạy, và nếu họ có tin vào thầy dạy là bởi vì thầy dạy đó là chứng nhân.”* Nhà đào tạo không nhất thiết phải hoàn hảo hay là thánh, nhưng phải là chứng tá một đời sống tu trì đích thực. Các người trẻ sẽ nhạy cảm đối với gương sáng của một nhà đào tạo khiêm tốn và chân thực.

4) Chúa Giêsu suốt đời tìm thực hiện ý Chúa Cha, nhưng không thoát khỏi những lúc giằng co với ý riêng mình (*“Lạy Cha, nếu có thể được, xin cất chén đắng này xa con...”*). Nhà đào tạo không được đồng hóa ý mình với ý Chúa và áp đặt lên ứng sinh. Trái lại, phải khám phá điều Chúa Thánh Thần muốn nói với ứng sinh qua mình, và cũng phải khiêm tốn tìm biết điều Chúa Thánh Thần muốn nhắc nhở mình qua ứng sinh.

5) Chúa Giêsu cũng có những nỗi buồn thất bại (*“Linh hồn Thầy buồn có thể chết được... Một người trong các con sẽ phản nộ Thầy...”*). Nhà đào tạo phải biết khiêm tốn chấp nhận thất bại, nghịch cảnh và trái ý, không phải lúc nào ứng sinh cũng được như ý mình muốn cả đâu... Trái lại, phải luôn tin tưởng mãnh liệt rằng đào tạo là thay thế và biến đổi, thay thế cái xấu bằng cái tốt, biến đổi người chưa tốt thành người tốt và biến đổi người tốt thành người tốt hơn, trong tiến trình thành nhân rồi mới thành thánh nhân.

6) Chúa Giêsu thừa nhận tội của Madalêna, nhưng Ngài không đóng chặt bà lại ở tội quá khứ, mà đã mở rộng con đường biến đổi tương lai cho bà trở thành vị thánh nữ loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Nhà đào tạo phải tin tưởng và hy vọng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai của ứng sinh, nhờ ơn Chúa: *“mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai.”* Thấu cảm, độ lượng và tha thứ, gạn đục khơi trong như Chúa: *“Cây sậy đã rạp xuống Ngài không bẻ gãy, ngọn đèn còn leo lét khói Ngài không dập tắt.”*

7) Trong dụ ngôn đứa con hoang đàng, người cha không màng đến lời xin lỗi của đứa con trở về, một chỉ vui mừng *“vì con ta đã mất nay tìm thấy, đã chết nay sống lại.”* Nhà đào tạo không nhắc lại lầm lỗi quá khứ của ứng sinh và hành xử căn cứ vào lầm lỗi cũ; mọi sự đã đổi mới, hãy giúp họ lật qua trang đời mới: Chí như chiếc đồng hồ bị hư, sau khi sửa rồi không ai còn gọi nó là đồng hồ hư nữa.

8) Dù Giuđa toan tính phản nộ Ngài, Chúa Giêsu vẫn luôn kín đáo nhắc khéo Giuđa nhiều lần, cho ông cơ hội sửa mình (*“một người trong các con sẽ nộ thầy; việc gì con tính làm thì hãy làm mau đi...”*). Nhà đào tạo phải kín đáo, không đem lỗi lầm hay tâm sự của ứng sinh và của người khác nói ra với mọi người, gây thiệt hại và làm mất lòng tín nhiệm của đương sự cũng như của những người nghe. Người ta sẽ đóng lòng lại và không ai dám nói gì với mình nữa.

9) Nhiều lần trong Phúc Âm, Chúa Giêsu dùng lối hỏi gợi ý để dạy dỗ (*“Các con nghĩ sao?... Ông Simong, tôi có điều này muốn nói với ông...”*). Nhà đào tạo cũng nên dùng phương pháp này để giúp ứng sinh tự đào tạo, tự đưa ra sáng kiến và quyết tâm chọn lựa, như thế mới bền.

Nhờ Chúa hỏi mà Phêrô tuyên xưng đức tin và Chúa có cơ hội để dạy điều quan trọng

hơn. Nhà đào tạo nên triệt để vận dụng phương pháp này, trong tinh thần đối thoại, kể cả trong “vâng lời đối thoại” liên quan đến quyền bính mà Vatican II đề xướng.

10) Chúa Giêsu dạy chúng ta giới răn mới đặc biệt của Ngài: *“Các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con”*. Ta thể nào thì Chúa vẫn yêu thương ta như thế ấy, và Ngài sẽ yêu thương ta cho đến cùng. Nhà đào tạo phải có lòng yêu thương. Không có lòng yêu thương độ lượng không thể đào tạo được: Loại bỏ lỗi lầm nhưng thương yêu người lầm lỗi và tạo cơ hội cho họ hoán cải nên tốt. Chính tình yêu thương ấy làm cho cộng đoàn phát triển với nhiều ơn gọi mới: *“Xem kìa, họ yêu thương nhau là đường nào!”*

11) Thánh Phaolô căn dặn Timôthê về việc tuyển chọn các trợ tá: *“Họ phải được thử thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ...”* (1 Tm 3:10). Thử thách là cần thiết và có nhiều thứ, nhưng nhà đào tạo nhân tử không đưa ra những thử thách không cần thiết, hay vượt quá sức ứng sinh, nhất là không bao giờ “gài bẫy” cho họ mắc phải để có cơ trừng trị.

12) Cvtd 25:16 dạy để cho *bị cáo được đối chất với nguyên cáo, và được cơ hội biện hộ về lời tố cáo*. Ở đời ai mà chẳng có lúc lầm lỗi. Nhà đào tạo cần cho ứng sinh biết lỗi, nghe họ giải thích, cho họ cơ hội và thời gian để sửa chữa; khi họ không sửa được và lỗi lầm trở nên bản chất rồi hăng hay. Và cho họ ra về cũng với sự tôn trọng, (chẳng hạn như “vì không thích hợp với đời tu”), chứ không rêu rao là họ bị loại, bị đuổi vì lầm nọ lỗi kia làm tổn thương nhân phẩm và danh dự của họ. Các cự ứng sinh này cũng là kho tàng của Nhà Dòng, họ sẽ cộng tác vào công cuộc đào tạo các ứng sinh cách này hay cách khác. Hãy tạo cơ hội cho họ góp phần cách tích cực và hữu hiệu vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, về nhân lực cũng như vật lực.

13) Trong những lúc các tông đồ bị dao động và sợ hãi, bán tín bán nghi, Chúa Giêsu lập tức có mặt: *“Các con đừng sợ, chính Thầy đây! Bình an cho các con!”* Nhà đào tạo phải có khả năng kiến tạo bầu khí bình an và an toàn, đồng thời đem lại sự bình an cho các ứng sinh, nhất là trong những lúc họ gặp thử thách, nghi nan, do dự, tiến thoái lưỡng nan trước con đường lý tưởng cao cả nhưng nhiều yêu sách một bên, và bên kia là sức con người dòn mỏng yếu đuối đối diện với những dao động, chiến đấu cũng như những khó khăn trái ý, đau khổ, và nghịch cảnh đa dạng khác.

14) Chúa Giêsu nói với các tông đồ: *“Thầy còn nhiều điều cần nói với các con...”* (x. Ga 16:12-13). Thánh Phaolô cũng đã viết: *“Tôi đã cho anh em uống sữa, chứ không phải đồ ăn cứng, bởi khi ấy anh em chưa sao chịu nổi, mà cả bây giờ anh em cũng chưa chịu nổi đâu!”* (1 Cr 3:2). Nhà đào tạo phải nhẫn nại, không đòi hỏi những tiêu chuẩn đánh giá quá cao, so với trình độ tuổi tác, kiến thức, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng của ứng sinh: Không đốt giai đoạn, vì đốt giai đoạn là đốt cháy một đời người.

Tóm lại, nhà đào tạo tốt phải theo sát mẫu gương Chúa Giêsu:

- suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu,
- nhìn sự việc với con mắt Chúa Giêsu,
- hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu,
- phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu,
- sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu,
- yêu thương với con tim của Chúa Giêsu...

Nếu các nhà đào tạo làm được như vậy, công cuộc đào tạo sẽ thành công mỹ mãn, tương lai của Giáo Hội và Nhân Loại sẽ tốt đẹp hơn.

5. KẾT LUẬN

“Nhà đào tạo tầm thường thì thích nói, nhà đào tạo tốt thì giải thích, nhà đào tạo giỏi thì chứng minh, và nhà đào tạo khéo léo thì gợi hứng.”

Các vị đại thánh thường đủ khiêm tốn để nhìn nhận mình là kẻ có tội. Chúng ta nhìn nhận mình không hoàn hảo và không ảo tưởng chờ đợi các bảo đảm của việc đào tạo. Không thể thấy trước được những gì sẽ xảy ra trong đời một con người về lâu về dài. Lòng khiêm

tổn sẽ giúp chúng ta tìm đến với khôn ngoan của con tim.

Hãy thực thi lòng nhân hậu và để Chúa Thánh Thần làm phần còn lại. Như thế chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, tự tin hơn, và có thể làm công việc đào tạo tốt hơn. Hãy để ân sủng Chúa làm việc trong chúng ta, dẫn dắt chúng ta, và hãy tin tưởng vào Chúa và tha nhân.

Và nếu chúng ta có cảm thấy mình đầy khuyết điểm, cũng hãy tạ ơn Chúa. Có lẽ điều đó sẽ giúp chúng ta trở nên nhà đào tạo khéo léo và tâm huyết. Cái quan trọng chính là tấm lòng của chúng ta: Ai không yêu thương thật sự không thể làm nghề đào tạo được.

Chúng ta có thể nói rằng làm nhà đào tạo là một ơn gọi và một ân sủng. Chúng ta cho bao nhiêu thì chúng ta nhận bấy nhiêu, càng cho đi chúng ta càng nhận lãnh. Đón tiếp và đào tạo người trẻ hôm nay là một cơ may để chúng ta đáp lại lời mời gọi đặc biệt của Chúa Giêsu: *"Hãy đến và theo Ta... Các con là bạn hữu của Thầy."* Đồng thời chúng ta cũng không phụ lòng hay làm thất vọng những trông đợi mà Giáo Hội và Thế giới kỳ vọng nơi các nhà đào tạo.

B. CỘNG ĐOÀN VÀ CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG

"Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Chúa ban" (Ga 3, 27). "Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác" (Ga 1,16). "Nhận nhưng không, hãy cho đi nhưng không" (Mt 10,8)

I. VÀI XÁC TÍN VỀ CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG

Mỗi người đều được Chúa kêu gọi và ban cho một số tài năng nào đó. Mọi tài năng đã được ban cho là để xây dựng và đẩy mạnh Nước Trời.

Mỗi người đều có trách nhiệm nhận ra và phát triển các ân ban tài năng đó. Việc sử dụng ân ban tài năng của mình mang lại ý nghĩa cho cuộc sống.

Cộng đoàn là nơi cần thiết để nhận biết các ân ban tài năng của mỗi người. Không ai có được mọi tài năng. Mọi tài năng cần thiết cho sứ vụ đều có mặt trong cộng đoàn.

"Đừng đi quá mức khi đánh giá mình, nhưng hãy đánh giá mình cho đúng mức, mỗi người tùy theo lượng đức tin Thiên Chúa đã phân phát cho. Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể" (Rm 12,3-5).

II. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA ÂN BAN TÀI NĂNG

Nhờ bí tích Rửa Tội, mọi tín hữu đều được Chúa kêu gọi và ban cho những tài năng.

Ơn gọi của mỗi tín hữu là một lời kêu gọi đến bốn khía cạnh:

- Sống cộng đoàn,
- Trưởng thành kitô,
- Thi hành sứ vụ
- và Nền thánh.

Mỗi con người đều được Thiên Chúa phú ban cho những tài năng, và với những tài năng đó mà con người đáp trả lại ơn gọi của mình.

Về mặt tri thức thì hầu hết các tín hữu đều chấp nhận xác tín đó, nhưng việc nội tâm hóa xác tín ấy thì lại là vấn đề khác.

Nhiều người nghĩ họ là những cá nhân duy nhất có giá trị với những tài năng đặc biệt để thi thố địa vị của họ trong gia đình, trong cộng đoàn, trong công sở và sứ vụ.

Phải cố gắng nhận ra người khác có những ân ban tài năng đặc biệt cho cộng đồng. Chẳng hạn trong một giáo xứ có nhiều người già. Hội đồng mục vụ họp bàn thảo xem họ có nhu cầu gì và có thể làm gì để đóng góp với giáo xứ nói chung. Cuối cùng họ đều đồng ý là

những người già có nhiều thời giờ và có thể cầu nguyện cho giáo xứ.

Thế là họ thiết lập nhóm người già như những thừa tác viên cầu nguyện cho giáo xứ, và mỗi Chúa nhật có người mang đến cho các cụ danh sách các ý chỉ cầu nguyện cho tuần tới.

Trước khi Hội đồng mục vụ nghiêm túc nhận ra rằng mỗi người đều có một ân ban (tài năng) thì cả cộng đồng giáo xứ không biết đến ân ban thời giờ và khả năng cầu nguyện của nhóm bô lão.

Những cá nhân nào trong cộng đoàn của chị mà chị thấy là họ khó nhận ra và chấp nhận ý niệm chung về các ân ban? Chị hãy thử nghiệm thái độ của chính chị về ý niệm ân ban tài năng và nghĩ đến ân ban tài năng của người nọ kẻ kia trong cộng đoàn của chị.

Làm cho người khác biết các ân ban tài năng của họ và giúp họ phát huy chúng là một việc bác ái cao độ vừa mang tính cá nhân vừa mang tính cộng đồng. Chị có thể nhận ra và gọi tên các ân ban tài năng mà chị có không?

Trò chơi “nhận diện”:

- 1) Trong một phút, chị hãy viết nhanh ra giấy các ân ban tài năng của mình.
- 2) Trong một phút khác, chị hãy viết nhanh ra các ân ban tài năng của người bên phải chị.
- 3) Trong một phút khác nữa, chị hãy viết nhanh ra các ân ban tài năng của người bên trái chị.
- 4) Chị em đọc lên cho nhau biết.

Các tài năng mà Chúa phú ban không phải để từng cá nhân vui hưởng và thỏa mãn, nhưng phải được chia sẻ với cộng đoàn.

Các ân ban tài năng mà mỗi người sở hữu là những phương tiện đã được cung cấp để sống ơn gọi (làm người, làm kitô hữu và làm tông đồ) của mình, nhằm lợi ích của nhân loại và xây dựng Giáo Hội.

“Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh chị em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh chị em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa: Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô” (1 Pr.4,10-11).

Vì thế, người tu sĩ phải dùng các ân ban tài năng của mình, bằng lời nói và việc làm để nuôi lớn sứ mệnh của cộng đoàn. “Phải nhớ lại lời Chúa Giêsu đã dạy: cho thì có phúc hơn là nhận.” (Tđcv 20,35).

“Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tùy theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ, thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. Được ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy bảo. Ai khuyên răn, thì cứ khuyên răn. Ai phân phát, thì phải chân thành. Ai chủ tọa, thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm” (Rm 12, 6-8).

Sứ mệnh đó là làm cho Chúa Kitô hiện diện trong thế giới và nỗ lực phát triển Nước Thiên Chúa. Chị em làm thế nào để khích lệ lẫn nhau sử dụng các tài năng của mình hầu phục vụ sứ mệnh ấy?

Với những tài năng được phân phối cách tự do này, mỗi người bị bó buộc phải nhận biết và làm phát triển chúng. Trách nhiệm cá nhân này được Chúa Giêsu nhấn mạnh trong Dụ ngôn các nén bạc.

Trong câu chuyện này, tên đầy tớ đã giấu một nén bạc bị khiển trách nặng nề về sự quản lý vô trách nhiệm với những lời lẽ nghiêm khắc “đầy tớ xấu xa và lười biếng!” (Mt 25:26).

Đó là một sứ điệp mạnh mẽ cho mỗi tín hữu và tu sĩ chúng ta. Trách nhiệm về các ân ban tài năng Chúa ban vẫn đè nặng trên vai người lãnh nhận (Honor Onus: Danh dự và gánh nặng; càng cao danh vọng càng dày gian nan).

Trách nhiệm ấy kéo theo trách nhiệm phát triển các ân ban tài năng và biện phân xem ở đâu và làm thế nào để chúng được sử dụng tốt nhất hầu phụng sự Chúa và phục vụ kẻ khác trong cộng đoàn.

"Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc? Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc cho anh ta. Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình. Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ bụng: "Chủ ta còn lâu mới về", và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chè chén say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hăn không ngờ, vào giờ hăn không biết, và ông sẽ loại hăn ra, bắt phải chung số phận với những tên thất tín. Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng, hoặc không làm theo ý chủ, thì sẽ bị đôn nhiều. Còn kẻ không biết ý chủ mà làm những chuyện đáng phạt, thì sẽ bị đôn ít. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn"

(Lk 12, 42-48)

Trong một thế giới mà người ta cảm thấy trống rỗng thì sự nhận biết ân ban tài năng sẽ mang lại ý nghĩa và cứu cánh cho cuộc sống.

Ý thức về ân ban tài năng của một người vừa quan trọng vừa cần thiết trong việc cộng tác mở rộng Nước Chúa, cũng như trong việc nhận thức rằng các ân ban tài năng đó đã được trao ban để giúp đỡ kẻ khác nâng cao kỳ vọng của cuộc sống họ.

Vai trò của cộng đoàn là một yếu tố quan trọng trong việc khám phá, chấp nhận và phát triển các ân ban tài năng của mỗi cá nhân.

Qua suy nghĩ và kiểm điểm bản thân, một cá nhân có thể chỉ có một hiểu biết giới hạn về ân ban tài năng cá nhân của mình (x. Những trở ngại trong việc phát triển các tài năng)

Trong cái nhìn giới hạn của con người, người ta chỉ nhìn thấy một hình ảnh phiến diện của con người toàn diện. Một bức tranh đầy đủ hơn có thể nổi bật lên khi các người khác trong cộng đoàn có cơ hội bồi đắp thêm cho những ân ban tài năng mà họ nhận ra được nơi anh chị em mình.

Và nhờ cách đó, họ giúp mở ra những tài năng trỗi vượt nằm ẩn bên trong mỗi người.

Các tài năng mà một người sở hữu có thể thay đổi, giống như con người trải nghiệm những đổi thay qua dòng thời gian. Chẳng hạn một cô giáo làm việc rất thành công với các em mẫu giáo trong nhiều năm lại thấy mình mất nhẫn nại và dễ bực tức với các em cấp I. Cô không còn hứng thú lên lớp mỗi ngày nữa, mà lại mong dạy kèm cho một số học sinh chuyên. Cô bắt đầu nhận thấy ân ban tài năng giáo dục của cô đã thay đổi.

Cũng như một người trải nghiệm bất cứ kiểu sống chuyển tiếp nào, ân ban tài năng cá nhân có thể gánh chịu sự thay đổi hay phát triển như thế (x. việc lượng giá một nhiệm vụ hay một giai đoạn ơn gọi).

"Ơn nói tiên tri ý? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con" (1 Cr. 13, 8-11)

Khi suy nghĩ về điều này, chị em có tìm thấy vài tài năng nào đó của chị em đã thay đổi không vậy? Và chị em có sẵn sàng chấp nhận những ân ban tài năng đã thay đổi đó không?

Điều đó thường xảy ra trong cộng đoàn qua việc thay đổi nhiệm sở và nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu khách quan của cộng đoàn, được chứng nghiệm bởi thành công hay thất bại của đương sự, và ích lợi nhiều hơn hay ít hơn của kẻ khác.

Một trong những khẳng định an ủi nhất về các ân ban tài năng là không một ai có hết mọi tài năng. Vì thế kỳ vọng cá nhân của một người là giới hạn và nên nhìn nhận rằng một người có một số tài năng nào đó mà không có những tài năng khác.

Đáng tiếc thay có những người có kỳ vọng ảo tưởng và tin tưởng cách vô thức rằng mình có mọi tài năng và tìm đủ cách giữ mãi địa vị (tham quyền cố vị).

Cách ứng xử của con người lắm khi tùy thuộc vào niềm tin ảo tưởng đó của mình. Và hậu quả là y không nhìn thấy hoặc không chấp nhận các ân ban tài năng của người khác, ngay cả bao biện ngăn cản không cho các thành viên khác của cộng đoàn phát triển các ân ban tài năng của họ.

Cái thành công lớn nhất của người lãnh đạo là chuẩn bị cho có người sẽ thay thế mình, qua tiến trình bốn bước:

- Dạy cho người ta làm,
- giúp người ta làm,
- để người ta làm
- và mình rút lui, sứ mệnh đã hoàn thành.

Tính bổ túc và khác biệt của các ân ban tài năng là căn bản cho đời sống cộng đoàn và tinh thần hợp tác với nhau. Trong khi chẳng có ai có hết mọi ân ban tài năng thì các ân ban tài năng cần thiết để thực thi sứ mệnh đều hiện diện trong cộng đoàn.

Những khẳng định trên không phải là một danh sách đầy đủ các xác tín. Tuy nhiên, chúng cũng có thể giúp chị em để ý đến chính thái độ của chị em đối với ý niệm và các ân ban tài năng của mình và của người khác.

Khảo sát và làm sáng tỏ xác tín của mình có thể được coi là nền tảng để trực diện và phát triển các lãnh vực tài năng của mình, đồng thời làm cho cộng đoàn nhạy bén với các ân ban tài năng vốn có trong các thành viên của mình.

"Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh chị em hãy ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa. Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện" (Rm 12, 9-12)

III. CÁC LOẠI ÂN BAN TÀI NĂNG

Chúng ta có thể xét các ân ban tài năng trong ba loại:

- Các ân ban tài năng đức tin.
- Các ân ban tài năng tự nhiên.
- Các ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống.

1. Ân ban tài năng đức tin

Đời sống đức tin của một người cung cấp một lãnh vực ân ban tài năng thường được coi trọng:

- Những thời gian tĩnh lặng trong nguyện cầu,
- một cảm thức về tình yêu Thiên Chúa,
- một ân huệ đã kinh nghiệm,
- một ơn soi sáng đã nhận được,
- một khoảnh khắc chiêm niệm,...

Tất cả đều là những ân ban nổi lên từ đời sống đức tin và từ mối tương quan với Chúa.

Là ân ban nghĩa là phải được chia sẻ. Các trải nghiệm đức tin này cần được suy ngẫm và chia sẻ với người khác. Nhờ đó đức tin của cộng đoàn sẽ được gia tăng.

2. Ân ban tài năng tự nhiên

Loại ân ban tài năng tự nhiên là:

- những khả năng,
- những đức tính,
- những tài năng
- và kỹ năng...

Tất cả làm cho mỗi người chúng ta là một con người độc đáo (duy nhất).

Các ân ban tài năng này thay đổi, phát triển và mở rộng khi con người lớn lên, trưởng thành và trong suốt cả cuộc đời.

Các ân ban tài năng tự nhiên đó làm nên đặc điểm của mỗi cá nhân. Khi sử dụng một ân ban tài năng tự nhiên, người ta có một cảm thức vui mừng và thoải mái.

Những ân ban tài năng thông thường và đơn giản của cuộc sống:

- tính tự phát,
- nhiệt tình,
- hiếu khách,
- dễ gần,
- tế nhị,
- hài hước,
- cảm thông,
- khả năng lắng nghe,
- khả năng nghệ thuật,
- thuật lãnh đạo,
- tính quảng đại,
- khả năng kỹ thuật,
- nhạy bén...

Các ân ban tài năng tự nhiên có thể bị bỏ quên hay giảm thiểu vì chúng là một phần của con người.

Trò chơi kết bạn:

1) Mỗi người viết vào sổ ân ban trội vượt nhất của mình trong số các ân ban sau đây: nhiệt tình, hiếu khách, dễ gần, tế nhị, hài hước, cảm thông, hay giúp đỡ, thích điều khiển, năng khiếu bình quân.

2) Những người có cùng một ân ban trội vượt nhất tới với nhau thành một nhóm hợp nhau (similis simili)

3) Từng hai hay bốn chị em quay lại chia sẻ với nhau về ân ban trội vượt của mình.

3. Ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống

Có vô số kinh nghiệm để lại một dấu ấn trong cuộc sống của mỗi con người. Lãnh vực thứ ba của các ân ban tài năng nổi lên từ rất nhiều khía cạnh của kinh nghiệm sống dưới hai hình thức:

- Chính thức (do giáo dục, đào tạo)
- Không chính thức (trải qua khủng hoảng và gặp gỡ với Chúa)

Đáng chú ý đặc biệt là những kinh nghiệm kèm theo những chấn thương có nhiều biến tố trên tinh thần con người. Qua các tình huống và gặp gỡ thường kèm theo đau đớn và thống khổ này, người ta năng tìm thấy vài khả năng hay đức tính nổi lên như một hậu quả: "Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại? Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?"

"Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. Vì như anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn" (Gc 1,2-3).

Những ân ban tài năng không chờ đợi này có thể được chia sẻ với các người khác cùng trải nghiệm những chấn thương tương tự (Những người đồng cảnh thương nhau)

Đó là nguyên tắc làm việc của những người cai khỏi nghiện rượu: Những người đã từng chiến đấu với bệnh nghiện rượu sẽ quảng đại đi ra trợ giúp và đồng hành với các người khác đang vật lộn để lướt thắng cơn ghiền của họ (xem lại chữa trị nhóm về thủ dâm).

Một điển hình khác của loại ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống này có thể được tìm thấy trong câu chuyện của một phụ nữ trẻ vừa đau đớn chịu đựng cuộc ly hôn: Chị cần phải thay đổi công việc, chuyển chỗ ở cho mình và con cái đến một thành phố khác, mua tậu nhà khác, nỗ lực làm cho mình và con cái thích nghi với một cuộc sống mới.

Chị đã gia nhập một nhóm cầu nguyện ở giáo xứ mới và bắt đầu thiết lập những tương quan mới. Một thành viên trong cộng đoàn mới của chị trước đây cũng đã phải ly hôn. Kinh nghiệm nỗi đau và lo lắng ấy, bà ta đã đến với chị, củng cố niềm tin, khuyến khích và khích lệ. Lòng trung thành bền vững vào sự hiện diện của Chúa trong đời sống bà đã cho bà một ân ban mà bà chia sẻ với các thành viên khác trong cộng đoàn.

Đâu là những kinh nghiệm trong chính cuộc sống của chị em đã trở thành một phương tiện để Chúa chuyển tải cho chị em một ân ban mới? Một khả năng thấu cảm với người cùng cảnh ngộ? Ân ban đó là gì và chị em làm thế nào để chia sẻ với người khác?

Nếu bạn cho một người một con cá, người đó chỉ ăn được một ngày. Nhưng nếu bạn cho một cần câu và dạy cho người đó biết cách câu cá, y sẽ ăn được cả đời (Ngạn ngữ Trung Hoa)

Cái bí mật không phải là chỉ có một tài năng, nhưng là không sử dụng tài năng đó.

TÓM LƯỢC:

Việc khám phá ân ban tài năng của một người là lời đáp sinh tử cho lời mời gọi của Chúa trong cuộc đời của người đó.

Mỗi người là một nhà kho các ân ban tài năng mà Chúa đã đặt ở đó. Các ân ban tài năng đó có thể là những khả năng tự nhiên, các năng khiếu, các đức tính, các đặc điểm và các kỹ năng.

Trong cộng đoàn, các cá nhân có cùng ân ban tài năng thường dễ liên kết với nhau nhằm đến một sứ vụ chung.

Mỗi thành viên của cộng đoàn đóng góp các ân ban tài năng đã lãnh nhận một cách cá nhân.

Trong khi khao khát muốn nhận ra ân ban tài năng của một người vẫn tồn tại, thì cũng có sự cản trở việc khám phá ra các ân ban tài năng đó.

Tất cả các chương ngại đó cần được xem xét lại, nhờ đó không dừng lại trên đường phát triển các ân ban tài năng của mình.

Cách để hiểu biết cách đầy đủ các ân ban tài năng là biện phân ba loại:

- các ân ban từ cuộc sống đức tin,
- những ân ban tự nhiên,
- và những ân ban từ kinh nghiệm sống.

Tiến trình biện phân các ân ban cung cấp cho các cá nhân cơ hội khám phá ra những con đường đẹp để duy nhất mà Chúa đã làm cho họ nên phong phú.

Sự biện phân này cũng làm cho người ta ý thức cao độ rằng các ân ban tài năng của họ là con đường họ đáp trả ơn gọi của họ.

VỀ MỤC LỤC

PHÌ ĐẠI NHIẾP TUYẾN

Nhiếp tuyến, tuyến Tiền liệt hoặc Nhiếp Hộ tuyến là một tuyến sinh dục phụ của nam giới.

Mang danh là TUYẾN nhưng nó không tiết ra kích thích tố như các tuyến khác, không trực tiếp kích lệ sự giao hoan, nhưng góp phần quan trọng vào sự nổi dỗi tông đường và tột đỉnh của cảm khoái tình dục.

Tuyến cung cấp một ít chất lỏng kiềm tính để cùng Túi Tinh sản xuất tinh dịch. Mà tinh dịch lại rất cần thiết cho sự sinh tồn và di chuyển của cả dăm ba trăm triệu chú tinh trùng trong mỗi lần giao hợp, xuất tinh. Tinh trùng do ngọc hành sản xuất.

Tinh dịch có đường fructose để cung cấp năng lượng cho tinh trùng; có prostaglandins kích thích tử cung co bóp, giúp tinh trùng di chuyển tìm kiếm Noãn Tiên Nữ; trung hòa acid tính nước âm hộ để bảo vệ tinh tử. Chức năng này lại chịu sự chi phối của kích thích tố testosterone và kích thích lớn nhỏ của nhiếp tuyến cũng lại do kích thích tố này quyết định một phần nào

Trong trạng thái lành mạnh, bình thường, nhiếp tuyến to bằng trái hạt dẻ, sờ vào thấy mềm mềm.

Tuyến nằm dưới bàng quang, bao quanh niệu quản dẫn nước tiểu ra ngoài cơ thể. Tuyến cũng nằm ở mặt trước của trực tràng, nên khi lang y cho ngón tay vào hậu môn ngoáy ngoáy khám khám thì cũng biết được tình trạng to nhỏ, cứng mềm, nhẵn nhụi hoặc sần sùi của tuyến.

Ở tuổi trẻ, tuyến này là môi trường mầu mỡ cho sự nhiễm trùng, viêm, có sạn mà khi về già lại hay sưng và đưa tới u bướu lành hoặc ung thư.

Phì Đại Nhiếp Tuyến

Thực ra đây không hẳn là một bệnh mà trong nhiều trường hợp là một thay đổi hầu như tự nhiên của tuyến với sự gia tăng tuổi đời của người nam.

Các tế bào bình thường trong tuyến sẽ tăng sinh sản và tăng trưởng (Hyperplasia) nhưng tuyến vẫn có hình dạng nguyên thủy và khác với sự tăng sinh bất thường của tế bào mới trong ung thư. Hiện tượng này cũng giống như sự lớn lên của nhũ hoa khi người nữ mang thai.

Ở tuổi thiếu niên, nhiếp tuyến bé tí xíu, rồi dưới ảnh hưởng của kích thích tố nam, nó lớn dần lên bằng đầu ngón tay.

Từ tuổi 20 đến 40, tuyến giữ nguyên kích thước, nhưng đến tuổi ngoài 45 thì 15% tuyến to lên. Khi đạt tới tuổi 65 trở lên thì 60% người cao tuổi phe ta đều có nhiếp tuyến lớn bằng trái quýt.

Nguyên Nhân

Lý do mà nhiếp tuyến tăng sinh- trưởng chưa được xác định rõ ràng.

Có nhiều ý kiến cho là tuổi càng cao thì các tế bào nối tiếp ở giữa tuyến tăng trưởng mạnh, như là mới được bón phân mầu mỡ.

Ý kiến khác cho là do tác dụng của kích thích tố đàn ông vì quan sát cho thấy tuyến của những người bị thiếu (hoạn quan) không sưng.

Ngoài ra sự cắt ống dẫn tinh trùng, xơ cứng gan, cao huyết áp, hút thuốc lá cũng được nêu ra như có thể là nguy cơ sưng nhiếp tuyến.

Triệu chứng

Vì bao bọc chung quanh ống dẫn tiểu, nên khi sưng to, tuyến sẽ đè vào tiết niệu khiến cho sự tiểu tiện bị tắc nghẽn.

Trong đa số các trường hợp, nhất là ở người trên 45 tuổi, sự nghẽn tiểu tiện xảy ra từ từ: nạn nhân thấy vòi nước tiểu không vọt ra xa, yếu dần, nhỏ giọt, phải rặn mới đái ra hết nước. Nhiều khi nạn nhân phải ngồi trên bàn cầu để cơ bắp dưới xương chậu thư giãn, giúp cho sự đái được dễ dàng.

Các triệu chứng thường thấy gồm có:

- Bất chợt có một thôi thúc cấp bách muốn đi tiểu mà ta không kiểm soát, kiểm chế được. Lý do là bàng quang bị căng đầy nước tiểu;
- Mót đái là vậy mà khi vào nhà cầu thì nước chẳng chịu ra ngay, phải gồng bụng rặn, vì ống dẫn bị nhiếp tuyến đè nghẹt;
- Nếu có ra thì vòi nước cũng yếu sù, ngắt quãng vì "giao thông hào" quá hẹp;
- Tiểu xong mà thấy như bọng đái vẫn như còn từng tấc có nước, muốn "pi" thêm;
- Nước tiểu sót lại trong bàng quan kích thích nên ta hay đi đái rắt, nhất là vào đêm khuya đang mơ màng giấc điệp;
- Nước tiểu đôi khi có máu vì huyết quản dẫn nở đứt vỡ;
- Nhiều khi vì nằm lâu trong bọng đái nên nước tiểu cũng bị nhiễm vi khuẩn, đưa tới bệnh đường niệu.

Trắc nghiệm sưng nhiếp tuyến

Hiệp Hội Niệu Khoa Hoa Kỳ đã đề nghị một số câu hỏi để phe ta ước lượng sự rối loạn của nhiếp tuyến. Đó là trong tháng vừa qua:

- a- có bao giờ ta thấy có cảm giác như vẫn còn nước tiểu trong bọng đái sau khi tiểu xong?
- b- có khi nào ta phải đi tiểu lại vài giờ sau khi vừa mới tiểu ?
- c- bao nhiêu lần trong khi tiểu ta phải ngưng rồi lại tiếp tục tiểu?
- đ- bao nhiêu lần ta thấy rất khó khăn để nín tè?
- e- bao nhiêu lần ta thấy vòi nước tiểu yếu đi?
- g- bao nhiêu lần ta phải rặn để bắt đầu tiểu tiện ?
- h- bao nhiêu lần ta phải thức dậy để đi tiểu từ lúc chập tối tới sáng?

Nếu đếm câu trả lời đều là CÓ thì nhiếp tuyến của ta bắt đầu có vấn đề rồi đấy.

Chẩn đoán bệnh

Để định bệnh, bác sĩ căn cứ vào lời khai những triệu chứng kể trên rồi xác định bằng cách khám hậu môn coi nhiếp tuyến lớn tới mức nào.

Nước tiểu được phân tích coi có lẫn máu hoặc bị nhiễm khuẩn.

Thử nghiệm máu Prostate-Specific Antigen (PSA) xem có bị ung thư không.

Điều trị

Điều trị tùy thuộc vào hai điểm chính:

- Mức trầm trọng của các triệu chứng.
- Các triệu chứng ảnh hưởng tới đời sống như thế nào.

Đa số bệnh nhân muốn điều trị vì những trở ngại trong việc tiểu tiện. Đó cũng là mục tiêu của các phương thức trị liệu hiện có.

Sưng nhiếp tuyến có thể được điều trị bằng dược phẩm, giải phẫu hoặc các phương pháp ít gây hại (less invasive) mới được áp dụng trong hơn 10 năm vừa qua.

Tháng 6 năm 2003, The American Urological Association đã đưa ra một hướng dẫn mới để điều trị Sưng Nhiếp Tuyến Lành. Khi các dấu hiệu nhẹ thì bệnh nhân được theo dõi; khi trầm trọng thì vừa được theo dõi vừa trị liệu.

1- Chờ đợi, theo dõi

Trong theo dõi chờ đợi, cả bệnh nhân lẫn bác sĩ đều không dùng các phương pháp trị liệu sẵn có nhưng bác sĩ vẫn theo dõi diễn tiến tốt xấu các dấu hiệu bệnh.

Biện pháp này được áp dụng khi các dấu hiệu từ nhẹ tới trung bình mà không có biến chứng như bí tiểu tiện hoặc đái rắt. Trong thời gian này, bệnh nhân nên làm một số việc để bệnh khỏi trở nên trầm trọng:

a- Giảm uống nước vài giờ trước khi đi ngủ để khỏi phải thức giấc nhiều lần đi tiểu.

b- Giới hạn tiêu thụ quá nhiều cà phê vì caffeine là chất lợi tiểu, có thể làm triệu chứng xấu hơn.

c- Cẩn thận với thuốc lợi tiểu (diuretic)

d- Giới hạn các loại thuốc chống dị ứng, nghẹt mũi vì thuốc gây co thắt cơ vòng quanh ống tiết niệu, cản trở sự phóng tiểu.

e- Khi mót tiểu, tiểu ngay để tránh nước tiểu ứ đọng làm cho bàng quan quá dẫn, yếu.

g- Đừng để bị quá lạnh vì khí hậu lạnh khiến cho nước tiểu tích tụ trong bàng quan, kích thích tiểu tiện liên tục.

h- Vận động giảm triệu chứng bệnh gây ra do nhiếp tuyến phì đại.

2- Dược phẩm

Có nhiều dược phẩm làm nhiếp tuyến teo (Proscar) hoặc làm thư giãn cơ thịt ở vùng xương chậu (Hytrin), khiến tiểu tiện được thông. Thảo mộc Saw Palmetto cũng được y giới mang ra áp dụng với nhiều hứa hẹn tốt.

Y giới cũng khuyên không nên ăn thực phẩm có nhiều gia vị cay, cũ uống rượu, giảm tiêu thụ cholesterol, e rằng những chất này kích thích khiến tuyến sưng to hơn.

Ngoài ra nên ăn nhiều rau trái, vận động cơ thể, đừng ngồi quá lâu cũng như xuất tinh thường hơn để ống dẫn tinh khỏi nghẹt.

3- Giải phẫu

a- Giải phẫu qua tiết niệu

Nếu tuyến quá lớn, khiến người bệnh thấy khó chịu thì cần giải phẫu để gọt nhỏ hoặc cắt bỏ tuyến sưng. Giải phẫu là trị liệu hữu hiệu nhất được áp dụng khi dược phẩm không thành công.

Phẫu thuật có thể là mổ lớn (open prostatectomy) hoặc thực hiện qua niệu đạo (transurethral resection of the prostate TURP), không có vết sẹo.

Theo ý kiến các bác sĩ chuyên khoa, nếu đang có các bệnh mãn tính trầm trọng thì phẫu thuật không là lựa chọn đúng và sự hồi phục sau giải phẫu có thể lâu hơn. Đó là các bệnh tiểu đường không được kiểm soát, xơ cứng gan, bệnh tim, thận, phổi và vài tâm bệnh trầm trọng.

Sau giải phẫu, một số khó khăn thường xảy ra, như là:

- Khó khăn tiểu tiện

Ngay sau khi giải phẫu, dòng nước tiểu mạnh hơn nhưng đôi khi cần vài tháng tiểu tiện mới trở lại bình thường.

- Đái són

Đó là do không kiểm soát được sự tiểu tiện, nhưng may mắn là rối loạn này chỉ tạm thời

chứ không kéo dài.

- Chảy máu:

Trong mấy tuần lễ đầu sau giải phẫu, sẹo mổ ở bọng đái có thể hé mở, máu chảy vào nước tiểu. Điều này gây ra lo sợ nhưng chấm dứt sau thời gian ngắn nằm nghỉ và uống nhiều nước.

- Một số người bị loạn cương dương tạm thời, đôi khi tinh khí chạy ngược lên bọng đái, nhưng không gây trở ngại gì tới việc giao hoan.

b- Ngoài TURP, tia laser cũng được dùng để tiêu hủy các mô bào tăng trưởng của niệu tuyến mà không gây tổn thương cho tế bào ở xung quanh. Lợi điểm của laser là ít xuất huyết, mau lành hơn mổ xẻ.

Chăm sóc sau khi giải phẫu

Sau giải phẫu, bệnh nhân nằm lại từ 3-10 ngày tùy theo loại phẫu thuật và khả năng lành bệnh của mỗi người. Một ống dẫn nước tiểu được đưa vào bọng đái vài ba ngày để lấy nước tiểu ra ngoài.

Trong vài tuần lễ sau giải phẫu, về nhà nên tránh công việc nặng hoặc căng thẳng để vết mổ không bị rách.

- Uống nhiều nước để rửa sạch bọng đái.
- Tránh rặn khi đi cầu.
- Dinh dưỡng cân bằng để tránh táo bón. Nếu bị bón, xin bác sĩ biên toa mua thuốc chữa.
- Đừng nâng nhắc vật nặng.
- Đừng lái xe hoặc điều khiển máy tự động.

4- Phương pháp ít gây hại

Các phương pháp này có mục đích hủy hoại các tế bào niệu tuyến sưng nề lên niệu đạo, nhờ đó tiểu tiện được hạnh thông và giảm số lượng nước tiểu còn lại trong bọng đái. Phương pháp không tiêu hủy hoàn toàn tuyến sưng.

Các phương pháp đang được áp dụng là: dùng sức nóng của tia vi ba (microwave), radio wave để làm teo tế bào tuyến sưng, đưa một stent vào niệu đạo để mở rộng nơi bị tắc nghẽn.

Ngoài ra các nhà nghiên cứu đang thử nghiệm các phương pháp mới như dùng nước nóng trong balloon áp lên vùng tiết niệu bị nghẹt, bơm rượu nguyên chất hoặc độc tố Botox vào niệu tuyến để tiêu hủy tế bào phì đại...

Kết luận

Phì đại tuyến lành tính niệu không phải là ung thư niệu tuyến. Phì đại không chuyển sang ung thư và cũng không là rủi ro gây ung thư cho tuyến này.

Khó khăn chính của phì đại là rối loạn tiểu tiện.

Có nhiều phương thức trị liệu khác nhau, mỗi bệnh nhân đáp ứng với mỗi phương pháp một cách riêng. Lựa chọn điều trị tùy thuộc vào các dấu hiệu bệnh và các trở ngại do dấu hiệu gây ra. May mắn là hiện nay có nhiều phương thức để người bệnh chọn lựa. Chỉ cần thảo luận kỹ càng và hợp tác với bác sĩ.

Rời chớ "Phúc Chủ, Lộc Thầy", đôi bên đều hân hoan ăn mừng.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, Texas- Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

Vừa mới nhận được một chuyện vui nho nhỏ, viết về đồn bà con gái, gã xin kể lại đây để bàn dân thiên hạ cùng suy gẫm và nhận định xem thực hư như thế nào.

Số là ông vua xe hơi, Henry Ford, sau khi chết được đưa lên thiên đàng. Tại cổng thiên đàng đã có thánh Phêrô đứng chờ sẵn để đón chào. Vừa gặp ông ta, thánh Phêrô đã mỉm cười và cho biết :

- Hồi còn sống, người đã làm nhiều điều lợi ích cho xã hội, chẳng hạn như đã sáng chế ra phương pháp dây chuyền, làm cho kỹ nghệ xe hơi thay đổi cả và thế giới. Với thành quả này, người sẽ được một ân huệ, đó là có thể chuyển trò với bất cứ ai ở trên thiên đàng.

Suy nghĩ một lát, ông ta xin được gặp Thượng Đế. Và thế là thánh Phêrô bèn lập tức dẫn ông ta ra mắt Thượng Đế. Vừa gặp Ngài, ông ta liền hỏi ngay :

- Thưa Ngài, lúc chế tạo ra đồn bà con gái, Ngài đã suy nghĩ như thế nào ?

Thượng Đế nghe xong, bèn vặn lại :

- Người nói như vậy là có ý nghĩa gì ?

Ông ta bèn trả lời :

- Sản phẩm của Ngài còn có quá nhiều sơ sót. Phía trước thì bị phồng lên, còn phía sau thì lại bị nhô ra. Máy thường kêu to mỗi khi chạy nhanh. Tiền bảo trì và nuôi dưỡng quá cao. Thường xuyên đòi hỏi nước sơn mới. Cứ đi hai mươi tám ngày, thì lại bị chầy nhót và không làm việc được. Chỗ bơm xăng và ống xả lại quá gần nhau. Đền trước hơi bị nhỏ. Tiêu thụ nhiên liệu thì nhiều khủng khiếp.

Thượng Đế nghe qua liền bảo :

- Người hãy đợi ta một chốc để ta xem lại bản thiết kế.

Thượng Đế bèn cho triệu tập toàn bộ các kỹ sư thiết kế và cơ khí trên thiên đàng lại để xem xét quá trình thi công. Sau một thời gian..."ngâm kiu", họ trình lên Thượng Đế một bản báo cáo.

Xem xong bản báo cáo này, Thượng Đế bèn phán rằng :

- Mọi điều người vừa nói, đều hoàn toàn đúng. Bằng sáng chế của ta thật có nhiều sai sót. Thế nhưng, nếu tính về phương diện kinh tế, thì hiệu quả lại rất cao : Có gần 98% đồn ông con giai trên thế gian xài sản phẩm do Ta chế tạo, trong khi đó chưa đầy 10% đồn ông con giai xài sản phẩm của người.

Từ câu chuyện trên, gã nghiệm ra rằng thì là : nhân vô thập toàn. Ai cũng có những sai lỗi khuyết điểm của mình, chẳng riêng gì đồn bà con gái, mà ngay cả đồn ông con giai cũng thế mà thôi. Phải chăng điều đó cũng đã được Thượng Đế tính toán, cũng như đã được nằm sẵn trong chương trình và ý định tuyệt vời của Ngài.

Thực vậy, nếu Ngài dựng nên con người trong tình trạng hoàn hảo và thánh thiện, thì có lẽ lúc bấy giờ thế gian này sẽ chán phèo và buồn tênh, bởi vì nó phẳng lặng như mặt nước hồ thu và con người sẽ chẳng còn tạo được cho mình một chút công trạng nào cả. Với những khuyết điểm mang trong thân phận, con người phải cố gắng, phải phấn đấu từng giây từng phút. Chính những cố gắng và phấn đấu này đã góp phần làm nên vẻ đẹp của con người.

Từ ngàn xưa, các cụ ta vốn thường quan niệm :

- Gái trong khung cửa, giai ngoài chân mây.

Có nghĩa là đồn bà con gái thì lo quán xuyến những công việc trong nhà, như bếp núc và nuôi dạy con cái. Còn đồn ông con giai thì lo gánh vác những công việc ngoài ngõ, tức là những công việc mang tính cách xã hội.

Tuy nhiên, trong những tháng năm gần đây, nhất là kể từ khi phong trào giải phóng phụ nữ, hay nói cách khác kể từ khi phong trào đờn bà con gái vùng lên đòi bình đẳng với đờn ông con trai, thì phe ta dần dần thoát ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, để dần thân vào xã hội và cũng đã gặt hái được những thành công rạng rỡ, chẳng thua gì cánh mày râu.

Chẳng hạn như bà Golda Meir, một khuôn mặt chính trị sáng giá của Do Thái. Bà đã từng giữ chức bộ trưởng ngoại giao từ năm 1956 đến năm 1966, rồi nắm giữ chức thủ tướng từ năm 1969 đến năm 1974. Tuy mang tiếng thuộc về phe liều yếu đào tơ, nhưng bà đã thực sự dùng những biện pháp mạnh trong đường lối lãnh đạo của mình.

Chẳng hạn như bà Margaret Thatcher, cũng là một khuôn mặt chính trị sáng giá của dân Anh. Bà là lãnh tụ của đảng Bảo Thủ vào năm 1975, giữ chức thủ tướng suốt ba nhiệm kỳ, từ năm 1979 đến năm 1990, và cũng đã dùng những biện pháp mạnh để giải quyết các vấn đề bang giao quốc tế, thí dụ việc sử dụng quân đội chống lại Argentina về hòn đảo Falkland.

Và theo sự đánh giá của bàn dân thiên hạ, thì hiện nay có hai phụ nữ quyền lực nhất thế giới, đó là bà Angela Merkel, thủ tướng nước Đức và bà Condoleezza Rice, bộ trưởng ngoại giao của Mỹ...Và còn rất nhiều khuôn mặt đờn bà con gái khác đang từng làm mưa làm gió tại nhiều lãnh vực khác nhau.

Tuy nhiên, dù ở trong nhà hay ở ngoài ngõ, thì một nét duyên ngầm, nhưng lại rất hấp dẫn của đờn bà con gái, đó là sự dịu hiền và tế nhị được biểu lộ qua từng ánh mắt, từng lời nói, từng cử chỉ, khiến cho phe đờn ông con trai phải chết mê chết mệt, chết đứ chết dừ.

Thế nhưng trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cũng gặp phải những người đờn bà rất hung dữ, chẳng còn tí tẹo nào là dịu hiền và tế nhị. Sự hung dữ này rất có thể do di truyền và nằm sẵn trong máu huyết, trong lục phủ ngũ tạng của họ. Bản chất của họ là hung dữ, theo kiểu phát biểu của Nho giáo :

- Nhân chi sơ, tính vốn...dữ.

Gã xin đưa ra hai trường hợp.

Trường hợp thứ nhất tiêu biểu cho trường phái phương tây, đó là bà vợ của Socrate.

Hẳn rằng nhiều người trong chúng ta đã biết Socrate là một triết gia nổi tiếng của Hy Lạp cổ xưa, lý thuyết của ông còn ảnh hưởng cho tới ngày nay, thế nhưng tai hại thay, ông lại là nạn nhân của một bà vợ hung dữ. Bà đã khinh thường ông, coi ông chỉ là hạng "dài lưng tốn vải", cũng như "trời gà không chọi".

Có lần sau một trận xỉ vả thậm tệ, tức quá bà liền đổ cả một chậu nước dơ lên người ông, nhưng ông vẫn thản nhiên nói với mọi người :

- Trời có sấm sét, ắt hẳn sẽ đổ mưa.

Lần khác, bà đã hất tung hất té mâm cỗ ra ngoài sân. Mâm cỗ mà ông đã cẩn thận làm để đãi bạn bè. Và thế là ông bèn ngồi yên lặng nhặt lên cho bằng hết. Món nào còn ăn được thì ăn, bằng không thì bỏ đi, mà chẳng than van một lời.

Trường hợp thứ hai tiêu biểu cho trường phái phương đông, đó là bà vợ của Trần Quý Thường.

Theo điển tích người xưa, thì chúng ta được biết : Trần Quý Thường, quê tại tỉnh Hà Đông bên Tàu, có một người vợ nổi tiếng hung dữ. Mỗi lần Tô Đông Pha đến chơi, thì đều được nghe bà vợ này la hét, chửi bới thật ồn ào và quá đáng.

Thấy vậy, thi sĩ dòng họ Tô mới làm một bài thơ châm biếm, trong đó có câu :

- Hốt văn Hà Đông sư tử hồng,

Trụ tượng lạc thủ tâm mang mang.

Có nghĩa là :

- Bỗng nghe sư tử Hà Đông rống,

Tay run, gậy rớt, lòng kinh hãi.

Từ điển tích này, người ta mới dùng cụm từ “sư tử Hà Đông” để ám chỉ người vợ hung dữ. Tuy nhiên, ngoài cụm từ này, bàn dân thiên hạ còn dùng một vài danh xưng khác nữa.

Chẳng hạn danh xưng “bà chằn”. Theo truyện thần thoại, thì chằn là một con yêu tinh dữ tợn và hay ăn thịt người, đã bị Thạch Sanh giết chết. Vì thế hai chữ bà chằn được dùng để chỉ người đàn bà hung dữ.

Chẳng hạn danh xưng “bà la sát”. Theo tiếng Phạn (Ấn Độ), thì bà la sát là một con quỷ ăn thịt người. Dựa vào đó, người bình dân dùng ba chữ bà la sát để chỉ người đàn bà hung dữ, mặc dù chữ bà trong tiếng Phạn và trong tiếng Việt chỉ đồng âm mà thôi, chứ không đồng nghĩa một tí ti nào cả.

Nếu nhái theo tựa đề tập thơ “Em là gái trời bắt xấu”, thì có những người, đàn bà cũng như đàn ông, vốn hung dữ tự bản tính : Thoạt sinh ra thì đã hung dữ. Nhưng có những người, đàn ông cũng như đàn bà, do hoàn cảnh bên ngoài tác động mà trở nên hung dữ.

Thực vậy, có những bà và những chị, tự bản chất vốn hiền như ma...sơ, thế nhưng, một khi đã nắm được tí quyền trong tay, hay một khi đã kiếm được nhiều tiền, không cần phải cậy dựa vào người chồng nữa, thì bỗng nhiên trở thành hung dữ.

Sự hung dữ ở đây cần phải được hiểu về cả ba phương diện : tư tưởng, lời nói, cũng như việc làm. Về tư tưởng thì luôn áp đặt những ý nghĩ của mình lên chồng con theo kiểu cả vú lấp miệng em. Về lời nói thì sẵn sàng tuôn ra những ngôn từ đao to búa lớn và không ngần ngại chửi bới, tung hê và văng đủ thứ ra cho chồng con xơi. Về việc làm thì luôn dùng biện pháp mạnh, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, mặc dù mình chỉ là phái...yếu.

Gã xin đưa ra một thí dụ cụ thể. Thí dụ này được trích từ một bài viết mang tên “Khi vợ gia trưởng” của Văn Huệ, được đăng trên tuần báo Gia đình số 38, năm 2006.

Chị là một người năng động, giỏi giang và rất có năng lực quản lý. Chẳng thế mà con đường thăng tiến của chị được bạn bè ví lên “như điều gặp gió”. Chị được đề bạt làm phó giám đốc một công ty lớn và luôn được “uy” với cấp dưới. Ở cơ quan, chị quyết định chuyện gì, thì cấp dưới phải nhất nhất thi hành.

Khi về nhà, chị cũng thể hiện “năng lực quản lý” ấy đối với chồng con. Phải thừa nhận chị là một người đảm đang. Dù bận bịu với công việc ở cơ quan, nhưng chị vẫn quán xuyến mọi chuyện trong nhà. Sau giờ làm việc, về đến nhà chị xắn tay áo lao vào chuyện bếp núc, chuyện học hành của con cái, cũng như công việc của chồng.

Trong nhà ai có việc riêng tư gì, thì chị cũng tham gia giải quyết và yêu cầu người đó thực hiện những gì mình đã chỉ bảo. Con trai đi dự sinh nhật bạn gái, chị dắt đi mua quà tặng vì cho rằng :

- Phải tặng quà làm sao để người nhận không đánh giá thấp người nhà mình. Chồng chị có chuyện xích mích với đồng nghiệp, chị yêu cầu anh giải quyết theo phương án của chị, mặc cho anh phân tích những cái sai trong phương án ấy. Nhiều khi chị còn tự ý đi gặp đồng nghiệp của chồng để dàn xếp, khiến anh bị một phen mất mặt. Chị không yên tâm khi chồng con quyết định bất cứ sự gì. Chị tin rằng cách giải quyết của chị mới đạt hiệu quả nhất. Chị không cho ai bàn bạc. Chị không cần ai góp ý. Chị thường nhắc đi nhắc lại điệp khúc :

- Tôi đã quyết định thì mọi người phải nghe theo...

Khi chồng con phản đối, thì chị lý sự :

- Tôi làm thế chỉ vì muốn mang lại điều tốt cho mọi người.

Chị yêu cầu chồng sau giờ làm việc không được đi uống bia hay la cà với bạn bè, vì chị khẳng định : tại những nơi ấy đều có những tệ nạn xã hội. Chị mua sắm vi tính, nhưng nhất định không chịu cài đặt internet vì sợ chồng con truy cập các trang Web “đen”.

Mỗi buổi sáng, trước khi đến sở, chị căn dặn chồng con phải làm việc này việc kia. Và ban tối, chị kiểm điểm chồng con xem đã thực hiện như thế nào. Việc gì không làm được, thì chị lên mặt “dạy chồng”, “chửi con”. Chị có quá nhiều yêu cầu đối với chồng con, song bản thân lại tự cho mình quyền được làm “mọi chuyện mình thích”. Với chị mọi người làm cái gì cũng sai, còn cái đúng luôn thuộc về chị.

Hậu quả là con cái vì sợ chị nên không dám cãi lời. Còn chồng chị thì mỗi ngày một “chán vợ” hơn.

Theo những nhà...“ngâm kiu” thì hiện nay nhiều anh chồng đang có xu hướng “thuần” và qui phục chị vợ hơn. Rất có thể đây là kết quả của công trình “nuôi chồng khỏe, dạy chồng ngoan” của chị vợ. Trong gia đình, vì nhiều nguyên nhân có khi vì quá thành công trên đường đời, có khi vì những thất bại chua cay, anh chồng đang âm thầm nhường lại quyền làm chủ cho chị vợ. Chính vì thế, chị vợ thừa thắng xông lên, dễ dàng lấn át vị trí của anh chồng, dường như chị ta đứng ở một vị trí cao hơn để chỉ huy mọi người trong nhà.

Để diễn tả tình trạng này người xưa đã dùng câu tục ngữ :

- Lệnh ông không bằng công bà.

Thực vậy, lệnh là cái chiêng đồng nhỏ, tiếng thanh, thường được dùng làm hiệu xuất quân. Còn công là cái chiêng đồng lớn, tiếng trầm, thường được dùng làm hiệu thu quân. Mặc dù ông phát lệnh xuất quân, nhưng nếu bà đánh công để thu quân, thì tiếng công chắc chắn sẽ át tiếng lệnh, khiến mọi người cứ phải theo đó mà rút lui.

Tại nhiều gia đình, gã thấy quyền hành của chị vợ...to lớn hơn quyền hành của anh chồng gấp bội. Và cũng từ đó, người ta sử dụng câu nói đùa này để chế diễu các ông chồng...sợ vợ!

Tuy nhiên, các chị vợ cũng cần phải lưu ý : sự chịu đựng cũng như nhường nhịn nào cũng có giới hạn của nó, bởi vì tức nước vỡ bờ, tới lúc người chồng không thể nào chịu đựng, nhường nhịn, và nể nang được nữa, thì buộc lòng phải phản ứng lại. Và những phản ứng lúc bấy giờ thường là những phản ứng gắt gao và thảm khốc, gây nên những đổ vỡ.

Không thiếu gì những người chồng vốn nổi tiếng hiền lành, nhưng một khi đã tức giận, thì lại thường cộc cằn, phản ứng một cách quyết liệt và mạnh mẽ.

Được hỏi về chuyện sợ vợ của mình, phần lớn các anh chồng đều đồng ý với câu trả lời như sau :

- Chúng tôi chẳng hề sợ vợ, vì nếu sợ thì còn đâu là cái bản lãnh của một đấng tu mi nam tử. Chẳng qua chỉ vì chúng tôi nể vợ mà thôi, không muốn làm to chuyện, khiến cửa nhà bị tan hoang. Nếu có đôi co và cãi vã, hàng xóm biết được, thì chỉ tổ “xấu thiếp hổ chàng”. Thôi thì cứ nhịn đi cho xong chuyện.

Vì vậy, đừng thấy chồng cả nể mà đã vội được đằng chân lân đằng đầu, mặc sức o ép chồng con. Sự hiền lành và tế nhị bao giờ cũng là nét duyên thầm của người phụ nữ. Chẳng thế mà nền luân lý Khổng Mạnh ngày xưa đã đòi hỏi người con gái phải có tứ đức : công, dung, ngôn, hạnh.

Để kết luận, gã xin kể lại một thí dụ cụ thể khác nữa :

Trong những lúc ngồi hàn huyên tâm sự với bè bạn, chị thường khoe chồng mình là một người hiền lành như...cục đất. Chẳng bao giờ dám nổi nóng đánh đập hay chửi bới vợ con. Tuy nhiên, đối lập với sự điềm đạm và ít nói của anh là tính cách nóng “như Trương Phi” của chị. Không ít lần giận chồng và bực con, chị đã đập phá chén bát, quẳng vút đồ đạc, thét lên những lời quá quắt khó nghe, khiến bố con anh tròn mắt hãi hùng.

Vẫn bằng cái giọng tự tin thái quá, chị luôn thanh minh thanh nga :

- Tính mình hể tức giận là sôi máu lên, không thể kiềm chế được, phải đá thùng đựng nia, hoặc xả hết những dồn nén trong lòng ra ngay lập tức. Cũng may mà ông xã nhường nhịn, không cố chấp, chứ nếu chẳng ai chịu nhường ai, thì có lẽ đã lôi nhau ra tòa từ lâu rồi.

Chị cười cười, thừa nhận sự nóng nảy cục cằn đã thấm sâu vào bản chất của chị, nên dù biết là sai mà vẫn cứ chứng nào tật nấy...Thế nhưng, trong thâm tâm chị vẫn tự hào về khả năng điều khiển chồng và vị trí làm gia trưởng của mình.

Anh là người hiền lành, thương vợ thương con và sống có trách nhiệm với những người thân yêu. Chẳng bao giờ anh quát mắng, chỉ trích hay dẫn vật cả khi chị và hai đứa con lỗi lầm và sai phạm. Anh luôn nỗ lực xây dựng bầu không khí đầm ấm, yên vui, tràn ngập thường xuyên trong gia đình.

Trái ngược với anh, chị là một phụ nữ luôn thích ăn to nói lớn, có gì chường tai gai mắt là không để bụng được, phải nói huych toẹt ra cho bố tức. Chính vì tính cách này mà từ thời con gái cho đến bây giờ, chị đã gây hiểu lầm và làm mất lòng không ít người.

Những lúc vợ chồng gần gũi và tâm tình, anh thường nhẹ nhàng khuyên bảo chị nên sửa bỏ thói tật ấy, bởi vì sự nóng vội chẳng giải quyết được việc gì, mà còn làm cho mọi chuyện thêm rắc rối, phức tạp, thậm chí còn hạ thấp giá trị của chính mình. Hơn thế nữa, thói tật này càng không nên có ở người phụ nữ, vì nó làm mất đi vẻ dịu dàng, thùy mị, vốn là những đặc tính gắn liền với phái đẹp. Chị ậm ừ cho qua chuyện, chứ không để tâm tiếp thu ý kiến xây dựng của anh.

Chị cứ đinh ninh rằng anh quá hiền lành, nên mình có thiếu nữ tính một chút cũng chẳng gây nên hậu quả gì nghiêm trọng. Chính vì những suy nghĩ nông cạn ấy, nên chị chẳng những không làm cho mình đẹp hơn trong mắt anh, mà còn vô tình đẩy anh vào trạng thái hụt hẫng và thất vọng. Chị đâu ngờ rằng điều đó đã ảnh hưởng nặng nề tới cuộc hôn nhân của anh chị.

Lần ấy, mấy người bạn học cũ đang công tác ở miền quê, mới có dịp lên tỉnh, nên đã đến thăm vợ chồng chị, rồi họ rủ nhau ra quán bia ở đầu phố "liên hoan đánh dấu buổi gặp gỡ khó quên này". Không muốn chồng sa đà vào nhậu nhẹt, chị định ngăn cản, nhưng thấy anh tíu tít, hớn hờ cùng bạn ôn lại những kỷ niệm thời học trò, nên chị đành miễn cưỡng để họ kéo anh đi.

Suốt từ bốn giờ chiều cho tới mười giờ tối, lòng chị nóng như lửa đốt, đứng ngồi không yên. Từ ngày lấy nhau, chưa bao giờ anh chề chén về muộn khiến chị phải lo lắng như lúc này. Chuông đồng hồ điểm mười một tiếng. Chị dùng dùng nổi giận đi về phía quán bia, bụng bảo dạ :

- Phải cho cả bọn một bài học.

Xuất hiện giữa đám bạn đang cười nói rôm rả của anh, chị xối xả mắng chửi anh là phường mê rượu chè, chẳng đếm xỉa gì đến vợ con ở nhà phải trông chờ và lo lắng. Chị gạt phăng lời giải thích của anh :

- Bạn bè xa cách lâu ngày mới gặp lại đông đủ, nên vui quá không để ý tới thời gian.

Chị lôi tay chồng và nói như ra lệnh :

- Anh về nhà ngay, phải biết chọn bạn mà chơi. Những người này lần sau đừng có hòng đặt chân tới nhà của tôi.

Ông chủ quán khuyên chị có gì thì cũng nhẹ nhàng mà nói, vì trời đã khuya, chớ quấy rầy hàng xóm. Thế nhưng, chị bèn quay sang rủa ông là kẻ háms lợi, lại còn bênh vực và chứa chấp những thằng say rượu.

Tới nước này thì anh không còn im lặng như những lần trước, mà bất ngờ giật mạnh tay ra khỏi sự co kéo của chị và giơ thẳng cánh tát chị một cái nổ đom đóm mắt :

- Cô im ngay. Tôi cấm cô không được phép xúc phạm tới những người bạn thân của tôi.

Chị không chịu thua, mà còn lu loa, gào thét to hơn, khiến cuộc gặp mặt của anh và các bạn đang vui bỗng trở thành...bi kịch. Anh hổ thẹn với bạn bè vì có một người vợ thô lỗ, không biết cách đối nhân xử thế.

Sự kiện này là như giọt nước tràn ly, bởi vì sau đó anh đã quyết định ly hôn trước sự ngỡ ngàng của chị...(Phụ nữ Chủ nhật, số 41, ngày 15.10.2006).

Cùng một thể thức ấy, gã nghĩ rằng :

- Một cơn rơm, cũng có thể làm gãy lưng con lạc đà!!!

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
